DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC HÓA CHẤT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I	**Thủ tục hành chính cấp trung ương**				
1.		Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương	Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.	Hoá chất	Cục Hóa chất
2.		Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương		Hoá chất	Cục Hóa chất
3.		Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương		Hoá chất	Cục Hóa chất
4.		Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương		Hoá chất	Cục Hóa chất
5.		Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương		Hoá chất	Cục Hoá chất
6.		Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1		Hoá chất	Cục Hoá chất
7.		Cấp lại Giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1		Hoá chất	Cục Hoá chất

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
8.		Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.	Hoá chất	Cục Hoá chất
9.		Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1		Hoá chất	Cục Hoá chất
10.		Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cấm		Hoá chất	Cục Hoá chất
11.		Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất cấm		Hoá chất	Cục Hoá chất
12.		Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất cấm		Hoá chất	Cục Hoá chất
13.		Cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm		Hoá chất	Cục Hoá chất
14.		Cấp lại Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm		Hoá chất	Cục Hoá chất
15.		Cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm		Hoá chất	Cục Hoá chất
16.		Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý		Hoá chất	Cục Hoá chất
17.		Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý		Hoá chất	Cục Hoá chất
18.		Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý		Hoá chất	Cục Hoá chất
19.		Đăng ký hóa chất mới		Hoá chất	Cục Hoá chất
II. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
20.		Cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất	Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày	Hóa chất	UBND cấp tỉnh
21.		Cấp lại chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất		Hóa chất	UBND cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
22.		Cấp điều chỉnh chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất	17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.	Hóa chất	UBND cấp tỉnh
23.		Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng	Hoá chất	UBND cấp tỉnh
24.		Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2		Hoá chất	UBND cấp tỉnh
25.		Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2		Hoá chất	UBND cấp tỉnh
26.		Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2		Hoá chất	UBND cấp tỉnh
27.		Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2		Hoá chất	UBND cấp tỉnh
28.		Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2			UBND cấp tỉnh
29.		Cấp lại Giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2			UBND cấp tỉnh
30.		Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2			UBND cấp tỉnh
31.		Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2			UBND cấp tỉnh
32.		Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh			UBND cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
33.		Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng	Hoá chất	UBND cấp tỉnh
34.		Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh		Hoá chất	UBND cấp tỉnh
35.		Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện		Hoá chất	UBND cấp tỉnh
36.		Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện		Hoá chất	UBND cấp tỉnh
37.		Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện		Hoá chất	UBND cấp tỉnh
38.		Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện		Hoá chất	UBND cấp tỉnh
39.		Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện		Hoá chất	UBND cấp tỉnh

II. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1.		Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất	Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.	Hóa chất	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2		Khai báo hóa chất nhập khẩu	Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng	Hóa chất	Cục Hóa chất

III. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1.	1.003980	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, sửa đổi bổ sung một số điều bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022. Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Hóa chất	Cục Hóa chất
2.	1.003891	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.			
3.	2.001614	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp			
4.	2.002093	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp		Hóa chất	Cục Hóa chất
5.	2.002094	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp		Hóa chất	Cục Hóa chất
6.	2.002095	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp		Hóa chất	Cục Hóa chất
7.	1.011503	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp		Hóa chất	Cục Hóa chất
8.	1.011504	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp		Hóa chất	Cục Hóa chất
9.	1.011505	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp		Hóa chất	Cục Hóa chất

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
10.	1.003820	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học. Nghị định số 146/2026/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025	Hóa chất	UBND cấp tỉnh
11.	1.003775	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
12.	2.001585	Cấp Điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
13.	1.003724	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, Bảng 3		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
14.	2.001722	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
15.	1.004031	Cấp Điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
16.	2.000431	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
17.	1.012429	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
18.	1.012430	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
19.	1.012431	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
20.	2.000257	Cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
21.	1.012432	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
22.	1.012433	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
23.	1.012434	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
24.	1.012438	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
25.	1.012439	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3		Hóa chất	UBND cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
26.	1.012440	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2025	Hóa chất	UBND cấp tỉnh
27.	1.012441	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
28.	1.012442	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
29.	1.012443	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
30.	2.001547	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, sửa đổi bổ sung một số điều bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022.	Hóa chất	UBND cấp tỉnh
31.	2.001175	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
32.	2.001172	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
33.	1.002758	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
34.	2.001161	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
35.	2.000652	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều		Hóa chất	UBND cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		kiện trong lĩnh vực công nghiệp			
36.	1.011506	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, sửa đổi bổ sung một số điều bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022.	Hóa chất	UBND cấp tỉnh
37.	1.011507	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
38.	1.011508	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		Hóa chất	UBND cấp tỉnh
39.	2.001550	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp		Hóa chất	Cục Hóa chất
40.	2.002091	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp		Hóa chất	Cục Hóa chất
41.	1.005375	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp		Hóa chất	Cục Hóa chất
42.	1.005374	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp		Hóa chất	Cục Hóa chất

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC HÓA CHẤT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

1. Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương

1.1. Trình tự thực hiện:

Bộ Công Thương cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hoá chất cần kiểm soát đặc biệt đối với nhóm 1; nhóm 1 và nhóm 2 trong trường hợp tổ chức có cả hoạt động 2 nhóm hoá chất.

- Tổ chức đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt lập 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép thông báo để tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian cấp phép quy định tại điểm c khoản 5 Điều 13 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

- Trong thời hạn 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và cấp Giấy phép cho tổ chức. Trường hợp không cấp Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

- Trường hợp tổ chức thuê kho của tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra hợp đồng sử dụng dịch vụ tồn trữ, đánh giá sự phù hợp về quy mô, chủng loại, điều kiện kho chứa hóa chất để cấp Giấy phép;

- Sau khi cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép gửi bản sao Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý.

- Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt có thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

1.3. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

- Các giấy tờ quy định tại các điểm b, c, đ, e, g khoản 1 Điều 9 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

- Bản thuyết minh quy trình công nghệ, thao tác an toàn trong sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

- Phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt và bản cam kết sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt cho các mục đích không bị cấm;

- Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất cần kiểm soát đặc biệt đề nghị cấp Giấy phép sản xuất.

1.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

1.5. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1; nhóm 1 và nhóm 2.

1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

1.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

1.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu 06a Phụ lục VI Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu phụ lục VIII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Mẫu giấy phép thực hiện theo mẫu 06c Phụ lục VI Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Tổ chức sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Nhà xưởng, kho chứa sản xuất hóa chất phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

b) Phải có quy trình thao tác an toàn. Quy trình phải được niêm yết tại khu vực sản xuất hoá chất cần kiểm soát đặc biệt.

3. Công nghệ đáp ứng quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

4. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất cần kiểm soát đặc biệt phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở sản xuất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

6. Có phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: chủng loại; khối lượng; cách thức bảo quản; kế hoạch kiểm gia, giám sát).

7. Chỉ được sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt cho các mục đích không bị cấm quy định tại Điều 3 của Luật Hóa chất.

8. Tuân thủ yêu cầu đối với hoạt động sản xuất hóa chất quy định tại Điều 25, 26, 27, 28, 29 của Nghị định số 25/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

1.12.Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 06a. Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

TÊN TỔ CHỨC [(1)]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-----	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....[(2)]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy phép …[(3)].. hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, nhóm….[(5)]

Kính gửi: ……[(4)]……

Tên tổ chức:……. [(1)]

Địa chỉ trụ sở chính: ……. Điện thoại: ……..

Loại hình: Sản xuất □ Kinh doanh □

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do.....cấp ngày.....tháng.... năm....

Người đại diện pháp luật:……..chức vụ:……....

Người được ủy quyền ký văn bản đề nghị:…….., số ủy quyền:……....

Đề nghị……[(4)]….. xem xét, cấp Giấy phép…..[(3)] hóa chất sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt đối với nhóm….[(5)], gồm:

1. Sản xuất [(*)]:

a. Địa điểm cơ sở sản xuất:……..;

b. Thông tin hóa chất đăng ký sản xuất…….;

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần [(5)]				Quy mô sản xuất theo năm (kg)	Ghi chú
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		
1	*VD: DEF*	*Natri xyanua*	*143-33-9*	*NaCN*	*5*	*200*	
		Metanol	*67-56-1*	*CH_4O*	*10*		
2							
n							

2. Hóa chất kinh doanh[(**)] :

Địa điểm cơ sở kinh doanh, lưu trữ hóa chất:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần [(5)]				Quy mô kinh doanh theo năm (kg)	Ghi chú
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		

1	*VD: DEF*	*Natri xyanua*	*143-33-9*	*NaCN*	*5*	*400*	
		Metanol	*67-56-1*	*CH4O*	*10*		
2							
n							

.....[1] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số …../2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày…..tháng…..năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm ….....[1] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....[1] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm……

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

(2) Số ký hiệu văn bản.

(3) Tên loại giấy phép sản xuất, kinh doanh do Công ty đăng ký.

(4) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

(5) Loại nhóm (nhóm 1, nhóm 2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

(*) và (**): Tương thích với tên loại giấy phép tổ chức đăng ký.

Phụ lục VIII

MẪU PHƯƠNG ÁN KIỂM SOÁT PHÒNG, CHỐNG THẤT THOÁT HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

TÊN TỔ CHỨC XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ……./PA-KSHCĐB	*……., ngày…… tháng…… năm……*

PHƯƠNG ÁN

Kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BCT ngày…..tháng…..năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên tổ chức: .....

Địa chỉ trụ sở chính:……Điện thoại:.....

Địa điểm cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ, sử dụng hóa chất: .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Người phụ trách an toàn hóa chất: .....

II. THÔNG TIN HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

TT	Tên thương mại	Thông tin thành phần				Khối lượng (kg)	Cách thức bảo quản	Mục đích sử dụng
		Tên hóa học/ thành phần	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)			
1	*Ví dụ: DEF*	*Natri xyanua*	*143-33-9*	*NaCN*	*98*	*500*	*Thùng nhựa 200l, Kho kín, có khóa*	*Sản xuất công nghiệp*
n								

III. CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT CỤ THỂ

1. Kiểm soát tại khu vực lưu giữ, kho chứa

- Kết cấu kho: mô tả vật liệu xây dựng, diện tích, chiều cao, hệ thống thông gió;

- Hệ thống giám sát an ninh: (ví dụ: số lượng camera, số lượng, vị trí lắp đặt, góc quay, thời gian lưu trữ dữ liệu; Hệ thống báo động xâm nhập, báo động cháy, rò rỉ khí; Số lượng nhân viên bảo vệ, chế độ trực);

- Điều kiện bảo quản;

- Biển báo và nội quy: (Khai báo việc lắp đặt biển cảnh báo, sơ đồ thoát hiểm, nội quy an toàn kho,…).

2. Kiểm soát trong quá trình sản xuất, kinh doanh và sử dụng

- Hệ thống ghi chép: (sử dụng phương thức quản lý cụ thể để theo dõi xuất - nhập - tồn từng ngày,…);

- Quy trình nội bộ: (mô tả quy trình về xuất, nhập hàng, cách kiểm tra giấy phép, hóa đơn, chứng từ; cách kiểm tra khối lượng, bao gói; quy trình kiểm kê, Phân cấp trách nhiệm: thủ kho, người xuất, người nhận, người giám sát).

- Các thông tin thực hiện các quy định trong quá trình vận chuyển.

3. Công tác đào tạo huấn luyện an toàn hóa chất, an toàn PCC

- Nêu thông tin, số lượng người đã được đào tạo, tập huấn an toàn hóa chất.

- Chứng nhận và thẩm duyệt PCCC (Cần nêu các thông tin liên quan đảm bảo công tác an toàn PCCC).

IV. CAM KẾT

……(1)……. cam kết thực hiện đúng phương án đã đề ra và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan. Nếu để xảy ra thất thoát hoặc vi phạm quy định, (tên tổ chức, cá nhân) hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……(1)…… cam kết cập nhật phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt khi có sự thay đổi hoạt động, chủng loại và số lượng hóa chất./.

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tổ chức xây dựng, ban hành Phương án.

Mẫu 06c. Mẫu Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

Điều kiện sử dụng Giấy phép…[2] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép.

3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố Giấy phép.

4. Báo cáo ……[1] khi có sự thay đổi điều kiện ..... [2] của đơn vị được cấp Giấy phép (Đăng ký kinh doanh, mã số thuế, địa điểm, quy mô...).

5. Báo cáo ……[1] khi chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt hoặc khi bị mất, hỏng Giấy phép.

6. Nộp lại Giấy phép tại cơ quan cấp Giấy phép khi hết hạn sử dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……([1])

GIẤY PHÉP ..... [2]
HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

Số: /GP-[3]

Ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP [1]

Số: ...../GP-[3]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP ...[2]

HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT (nhóm…[4])

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……[5];

Được…….[1] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt với chủng loại và quy mô cụ thể như sau:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/ thành phần				Quy mô sản xuất/ kinh doanh theo năm
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	

Điều 2. [6] ..... phải thực hiện đúng các quy định tại các văn bản sau đây:
- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;
- Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;
- Các quy định khác có liên quan.

Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, nội dung sản xuất, kinh doanh, điều kiện kho bãi và vận chuyển, Công ty có nghĩa vụ báo cáo với……[1]

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày ...[11]

Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép ...[2] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt của .....[6]; *Theo đề nghị của .....[7].* **QUYẾT ĐỊNH:** **Điều 1.** Cho phép: ……[6]. 1. Địa chỉ trụ sở chính: .....Điện thoại:…… 2. Địa chỉ cơ sở sản xuất:……(*) 3. Địa chỉ cơ sở kinh doanh hóa chất:……(**) 4. Địa chỉ kho chứa hóa chất:…… 5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do ..... cấp ngày... tháng ... năm.... 6. Mã số doanh nghiệp/thuế:	***Nơi nhận:*** - Như Điều 1; - Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) [8]; - UBND tỉnh, thành phố….[9]; - Lưu: ....[10]; **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP** **(12)** *(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú: - (1): Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

- (2): Tên loại giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- (3): Tên viết tắt của cơ quan cấp giấy phép;
- (4): Loại nhóm (nhóm 1, nhóm 2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (5): Căn cứ pháp lý khác (nếu có);
- (6): Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép;
- (7): Lãnh đạo đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (8): Gửi Cục Hóa chất trong trường hợp UBND cấp tỉnh cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2;
- (9): Sau khi cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép gửi bản sao Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý.
- (10): Lưu đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (11): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm….
- (12): Chức danh thủ trưởng cơ quan cấp Giấy phép.
- (*), (**): Ghi rõ địa chỉ sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức.

2. Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương

2.1. Trình tự thực hiện:

Bộ Công Thương cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hoá chất cần kiểm soát đặc biệt đối với nhóm 1; nhóm 1 và nhóm 2 trong trường hợp tổ chức có cả hoạt động 2 nhóm hoá chất.

- Tổ chức đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt lập 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép thông báo để tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian cấp phép quy định tại điểm c khoản 5 Điều 13 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

- Trong thời hạn 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và cấp Giấy phép cho tổ chức. Trường hợp không cấp Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

- Trường hợp tổ chức thuê kho của tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra hợp đồng sử dụng dịch vụ tồn trữ, đánh giá sự phù hợp về quy mô, chủng loại, điều kiện kho chứa hóa chất để cấp Giấy phép;

- Sau khi cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép gửi bản sao Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý.

- Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt có thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

2.3. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

b) Các giấy tờ quy định tại các điểm b, c, d, đ, e khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

c) Phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt và bản cam kết sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt cho các mục đích không bị cấm;

d) Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất cần kiểm soát đặc biệt đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh.

2.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

2.5. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1; nhóm 1 và nhóm 2.

2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

2.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

2.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

2.10.Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu 06a Phụ lục VI Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu phụ lục VIII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Mẫu giấy phép thực hiện theo mẫu 06c Phụ lục VI Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

2.11.Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Tổ chức kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Thuê kho của tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất phù hợp với quy mô, loại hóa chất của tổ chức thực hiện kinh doanh hoặc có kho tồn trữ hóa chất phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ;

b) Phải có quy trình thao tác an toàn. Quy trình phải được niêm yết tại khu vực lưu trữ hoá chất cần kiểm soát đặc biệt.

3. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất cần kiểm soát đặc biệt phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 25/2026/NĐ-CP .

4. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh phải có bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Có phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: chủng loại; khối lượng; cách thức bảo quản; kế hoạch kiểm gia, giám sát).

6. Tuân thủ yêu cầu đối với hoạt động kinh doanh hóa chất quy định tại Điều 25, 26, 27, 29 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 06a. Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

TÊN TỔ CHỨC [(1)] **-----**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: .....[(2)]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy phép …[(3)].. hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, nhóm….[(5)]

Kính gửi: ……[(4)]……

Tên tổ chức:……. [(1)]

Địa chỉ trụ sở chính: ……. Điện thoại: ……..

Loại hình: Sản xuất □ Kinh doanh □

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do .....cấp ngày.... tháng.... năm....

Người đại diện pháp luật:……..chức vụ:……....

Người được ủy quyền ký văn bản đề nghị:……., số ủy quyền:……....

Đề nghị……[(4)]….. xem xét, cấp Giấy phép…..[(3)] hóa chất sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt đối với nhóm….[(5)], gồm:

1. Sản xuất [(*)]:

a. Địa điểm cơ sở sản xuất:……..;

b. Thông tin hóa chất đăng ký sản xuất……;

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần [(5)]				Quy mô sản xuất theo năm (kg)	Ghi chú
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		
1	*VD: DEF*	*Natri xyanua*	*143-33-9*	*NaCN*	*5*	*200*	
		Metanol	*67-56-1*	*CH_4O*	*10*		
2							
n							

2. Hóa chất kinh doanh[(**)] :

Địa điểm cơ sở kinh doanh, lưu trữ hóa chất:

.....

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần [(5)]				Quy mô kinh doanh theo năm (kg)	Ghi chú
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng		

					(%)		
1	*VD: DEF*	*Natri xyanua*	*143-33-9*	*NaCN*	*5*	*400*	
		Metanol	*67-56-1*	*CH4O*	*10*		
2							
n							

.....[1] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số …../2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày…..tháng…..năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm ….....[1] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....[1] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm……

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

(2) Số ký hiệu văn bản.

(3) Tên loại giấy phép sản xuất, kinh doanh do Công ty đăng ký.

(4) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

(5) Loại nhóm (nhóm 1, nhóm 2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

(*) và (**): Tương thích với tên loại giấy phép tổ chức đăng ký.

Phụ lục VIII

MẪU PHƯƠNG ÁN KIỂM SOÁT PHÒNG, CHỐNG THẤT THOÁT HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

TÊN TỔ CHỨC XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ……./PA-KSHCĐB	*……., ngày…… tháng…… năm……*

PHƯƠNG ÁN

Kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BCT ngày…..tháng…..năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên tổ chức: .....

Địa chỉ trụ sở chính:……Điện thoại:.....

Địa điểm cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ, sử dụng hóa chất: .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Người phụ trách an toàn hóa chất: .....

II. THÔNG TIN HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

TT	Tên thương mại	Thông tin thành phần				Khối lượng (kg)	Cách thức bảo quản	Mục đích sử dụng
		Tên hóa học/ thành phần	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)			
1	*Ví dụ: DEF*	*Natri xyanua*	*143-33-9*	*NaCN*	*98*	*500*	*Thùng nhựa 200l, Kho kín, có khóa*	*Sản xuất công nghiệp*
n								

III. CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT CỤ THỂ

1. Kiểm soát tại khu vực lưu giữ, kho chứa

- Kết cấu kho: mô tả vật liệu xây dựng, diện tích, chiều cao, hệ thống thông gió;

- Hệ thống giám sát an ninh: (ví dụ: số lượng camera, số lượng, vị trí lắp đặt, góc quay, thời gian lưu trữ dữ liệu; Hệ thống báo động xâm nhập, báo động cháy, rò rỉ khí; Số lượng nhân viên bảo vệ, chế độ trực);

- Điều kiện bảo quản;

- Biển báo và nội quy: (Khai báo việc lắp đặt biển cảnh báo, sơ đồ thoát hiểm, nội quy an toàn kho,…).

2. Kiểm soát trong quá trình sản xuất, kinh doanh và sử dụng

- Hệ thống ghi chép: (sử dụng phương thức quản lý cụ thể để theo dõi xuất - nhập - tồn từng ngày,…);

- Quy trình nội bộ: (mô tả quy trình về xuất, nhập hàng, cách kiểm tra giấy phép, hóa đơn, chứng từ; cách kiểm tra khối lượng, bao gói; quy trình kiểm kê, Phân cấp trách nhiệm: thủ kho, người xuất, người nhận, người giám sát).

- Các thông tin thực hiện các quy định trong quá trình vận chuyển.

3. Công tác đào tạo huấn luyện an toàn hóa chất, an toàn PCC

- Nêu thông tin, số lượng người đã được đào tạo, tập huấn an toàn hóa chất.

- Chứng nhận và thẩm duyệt PCCC (Cần nêu các thông tin liên quan đảm bảo công tác an toàn PCCC).

IV. CAM KẾT

……[(1)]……. cam kết thực hiện đúng phương án đã đề ra và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan. Nếu để xảy ra thất thoát hoặc vi phạm quy định, (tên tổ chức, cá nhân) hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……[(1)]…… cam kết cập nhật phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt khi có sự thay đổi hoạt động, chủng loại và số lượng hóa chất./.

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tổ chức xây dựng, ban hành Phương án.

Mẫu 06c. Mẫu Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

Điều kiện sử dụng Giấy phép…[2] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép.

3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố Giấy phép.

4. Báo cáo ……[1] khi có sự thay đổi điều kiện ..... [2] của đơn vị được cấp Giấy phép (Đăng ký kinh doanh, mã số thuế, địa điểm, quy mô...).

5. Báo cáo ……[1] khi chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt hoặc khi bị mất, hỏng Giấy phép.

6. Nộp lại Giấy phép tại cơ quan cấp Giấy phép khi hết hạn sử dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……([1])

GIẤY PHÉP ..... [2]
HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

Số: /GP-[3]

Ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP [1]

Số: …../GP-[3]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

GIẤY PHÉP ...[2]

HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT (nhóm…[4])

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều

Được…….[1] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt với chủng loại và quy mô cụ thể như sau:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/ thành phần				Quy mô sản xuất/ kinh doanh theo năm
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	

Điều 2. [6] ..... phải thực hiện đúng các quy định tại các văn bản sau đây:
- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;
- Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;
- Các quy định khác có liên quan.

Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, nội dung sản xuất, kinh doanh, điều kiện kho bãi và vận chuyển, Công ty có nghĩa vụ báo cáo với……[1]

của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; *Căn cứ ……[5];* *Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép ...[2] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt của .....[6];* *Theo đề nghị của .....[7].* **QUYẾT ĐỊNH:** **Điều 1.** Cho phép: ……[6]. 1. Địa chỉ trụ sở chính: .....Điện thoại:…… 2. Địa chỉ cơ sở sản xuất:……(*) 3. Địa chỉ cơ sở kinh doanh hóa chất:……(**) 4. Địa chỉ kho chứa hóa chất:…… 5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do ..... cấp ngày... tháng ... năm.... 6. Mã số doanh nghiệp/thuế:	**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày ...[11] ***Nơi nhận:*** - Như Điều 1; - Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) [8]; - UBND tỉnh, thành phố….[9]; - Lưu: ....[10]; **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP** **(12)** *(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú: - (1): Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

- (2): Tên loại giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- (3): Tên viết tắt của cơ quan cấp giấy phép;
- (4): Loại nhóm (nhóm 1, nhóm 2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (5): Căn cứ pháp lý khác (nếu có);
- (6): Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép;
- (7): Lãnh đạo đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (8): Gửi Cục Hóa chất trong trường hợp UBND cấp tỉnh cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2;
- (9): Sau khi cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép gửi bản sao Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý.
- (10): Lưu đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (11): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm….
- (12): Chức danh thủ trưởng cơ quan cấp Giấy phép.
- (*), (**): Ghi rõ địa chỉ sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức.

3. Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương

3.1.Trình tự thực hiện:

Bộ Công Thương cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hoá chất cần kiểm soát đặc biệt đối với nhóm 1; nhóm 1 và nhóm 2 trong trường hợp tổ chức có cả hoạt động 2 nhóm hoá chất.

- Tổ chức đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt lập 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép thông báo để tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian cấp phép quy định tại điểm c khoản 5 Điều 13 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

- Trong thời hạn 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và cấp Giấy phép cho tổ chức. Trường hợp không cấp Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

- Trường hợp tổ chức thuê kho của tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra hợp đồng sử dụng dịch vụ tồn trữ, đánh giá sự phù hợp về quy mô, chủng loại, điều kiện kho chứa hóa chất để cấp Giấy phép;

- Sau khi cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép gửi bản sao Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý.

- Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt có thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

3.3. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

b) Các giấy tờ quy định tại các điểm b, c, đ, e, g khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

c) Bản thuyết minh quy trình công nghệ sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

d) Phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt và bản cam kết sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt cho các mục đích không bị cấm;

đ) Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất cần kiểm soát đặc biệt đề nghị cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh.

3.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

3.5. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức sản xuất và kinh doanh hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1; nhóm 1 và nhóm 2.

3.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

3.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

3.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất và kinh doanh hoá chất cần kiểm soát đặc biệt.

3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu 06a Phụ lục VI Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu tại phụ lục VIII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Mẫu giấy phép thực hiện theo mẫu 06c Phụ lục VI Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

❖ *Điều kiện sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt*

1. Tổ chức sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Nhà xưởng, kho chứa sản xuất hóa chất phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

b) Phải có quy trình thao tác an toàn. Quy trình phải được niêm yết tại khu vực sản xuất hoá chất cần kiểm soát đặc biệt.

3. Công nghệ đáp ứng quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

4. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất cần kiểm soát đặc biệt phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở sản xuất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

6. Có phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: chủng loại; khối lượng; cách thức bảo quản; kế hoạch kiểm gia, giám sát).

7. Chỉ được sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt cho các mục đích không bị cấm quy định tại Điều 3 của Luật Hóa chất.

8. Tuân thủ yêu cầu đối với hoạt động sản xuất hóa chất quy định tại Điều 25, 26, 27, 28, 29 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

❖ *Điều kiện kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt*

1. Tổ chức kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Thuê kho của tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất phù hợp với quy mô, loại hóa chất của tổ chức thực hiện kinh doanh hoặc có kho tồn trữ hóa chất phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

b) Phải có quy trình thao tác an toàn. Quy trình phải được niêm yết tại khu vực lưu trữ hoá chất cần kiểm soát đặc biệt.

3. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất cần kiểm soát đặc biệt phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

4. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh phải có bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Có phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: chủng loại; khối lượng; cách thức bảo quản; kế hoạch kiểm gia, giám sát).

6. Tuân thủ yêu cầu đối với hoạt động kinh doanh hóa chất quy định tại

Điều 25, 26, 27, 29 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 06a. Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

TÊN TỔ CHỨC [(1)] **-----**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: .....[(2)]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy phép …[(3)].. hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, nhóm….[(5)]

Kính gửi: ……[(4)]……

Tên tổ chức:……. [(1)]

Địa chỉ trụ sở chính: ……. Điện thoại: ……..

Loại hình: Sản xuất □ Kinh doanh □

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do .....cấp ngày.... tháng.... năm....

Người đại diện pháp luật:……..chức vụ:……....

Người được ủy quyền ký văn bản đề nghị:……., số ủy quyền:……....

Đề nghị……[(4)]….. xem xét, cấp Giấy phép…..[(3)] hóa chất sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt đối với nhóm….[(5)], gồm:

1. Sản xuất [(*)]:

a. Địa điểm cơ sở sản xuất:……..;

b. Thông tin hóa chất đăng ký sản xuất……;

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần [(5)]				Quy mô sản xuất theo năm (kg)	Ghi chú
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		
1	*VD: DEF*	*Natri xyanua*	*143-33-9*	*NaCN*	*5*	*200*	
		Metanol	*67-56-1*	*CH_4O*	*10*		
2							
n							

2. Hóa chất kinh doanh[(**)] :

Địa điểm cơ sở kinh doanh, lưu trữ hóa chất:

.....

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần [(5)]				Quy mô kinh doanh theo năm (kg)	Ghi chú
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		

1	*VD: DEF*	*Natri xyanua*	*143-33-9*	*NaCN*	*5*	*400*	
		Metanol	*67-56-1*	*CH4O*	*10*		
2							
n							

.....[1] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số …../2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày…..tháng…..năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm ….....[1] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....[1] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm……

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

(2) Số ký hiệu văn bản.

(3) Tên loại giấy phép sản xuất, kinh doanh do Công ty đăng ký.

(4) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

(5) Loại nhóm (nhóm 1, nhóm 2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

(*) và (**): Tương thích với tên loại giấy phép tổ chức đăng ký.

Phụ lục VIII

MẪU PHƯƠNG ÁN KIỂM SOÁT PHÒNG, CHỐNG THẤT THOÁT HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

TÊN TỔ CHỨC XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ……./PA-KSHCĐB	*……., ngày…… tháng…… năm……*

PHƯƠNG ÁN

Kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BCT ngày…..tháng…..năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên tổ chức: .....

Địa chỉ trụ sở chính:……Điện thoại:.....

Địa điểm cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ, sử dụng hóa chất: .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Người phụ trách an toàn hóa chất: .....

II. THÔNG TIN HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

TT	Tên thương mại	Thông tin thành phần				Khối lượng (kg)	Cách thức bảo quản	Mục đích sử dụng
		Tên hóa học/ thành phần	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)			
1	*Ví dụ: DEF*	*Natri xyanua*	*143-33-9*	*NaCN*	*98*	*500*	*Thùng nhựa 200l, Kho kín, có khóa*	*Sản xuất công nghiệp*
n								

III. CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT CỤ THỂ

1. Kiểm soát tại khu vực lưu giữ, kho chứa

- Kết cấu kho: mô tả vật liệu xây dựng, diện tích, chiều cao, hệ thống thông gió;

- Hệ thống giám sát an ninh: (ví dụ: số lượng camera, số lượng, vị trí lắp đặt, góc quay, thời gian lưu trữ dữ liệu; Hệ thống báo động xâm nhập, báo động cháy, rò rỉ khí; Số lượng nhân viên bảo vệ, chế độ trực);

- Điều kiện bảo quản;

- Biển báo và nội quy: (Khai báo việc lắp đặt biển cảnh báo, sơ đồ thoát hiểm, nội quy an toàn kho,…).

2. Kiểm soát trong quá trình sản xuất, kinh doanh và sử dụng

- Hệ thống ghi chép: (sử dụng phương thức quản lý cụ thể để theo dõi xuất - nhập - tồn từng ngày,…);

- Quy trình nội bộ: (mô tả quy trình về xuất, nhập hàng, cách kiểm tra giấy phép, hóa đơn, chứng từ; cách kiểm tra khối lượng, bao gói; quy trình kiểm kê, Phân cấp trách nhiệm: thủ kho, người xuất, người nhận, người giám sát).

- Các thông tin thực hiện các quy định trong quá trình vận chuyển.

3. Công tác đào tạo huấn luyện an toàn hóa chất, an toàn PCC

- Nêu thông tin, số lượng người đã được đào tạo, tập huấn an toàn hóa chất.

- Chứng nhận và thẩm duyệt PCCC (Cần nêu các thông tin liên quan đảm bảo công tác an toàn PCCC).

IV. CAM KẾT

……[(1)]……. cam kết thực hiện đúng phương án đã đề ra và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan. Nếu để xảy ra thất thoát hoặc vi phạm quy định, (tên tổ chức, cá nhân) hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……[(1)]…… cam kết cập nhật phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt khi có sự thay đổi hoạt động, chủng loại và số lượng hóa chất./.

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tổ chức xây dựng, ban hành Phương án.

Mẫu 06c. Mẫu Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

Điều kiện sử dụng Giấy phép…[2] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép.

3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố Giấy phép.

4. Báo cáo ……[1] khi có sự thay đổi điều kiện ..... [2] của đơn vị được cấp Giấy phép (Đăng ký kinh doanh, mã số thuế, địa điểm, quy mô...).

5. Báo cáo ……[1] khi chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt hoặc khi bị mất, hỏng Giấy phép.

6. Nộp lại Giấy phép tại cơ quan cấp Giấy phép khi hết hạn sử dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……([1])

GIẤY PHÉP ..... [2]
HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

Số: /GP-[3]

Ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP [1]

Số: …../GP-[3]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

GIẤY PHÉP ...[2]

HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT (nhóm…[4])

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều

Được…….[1] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt với chủng loại và quy mô cụ thể như sau:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/ thành phần				Quy mô sản xuất/ kinh doanh theo năm
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	

Điều 2. [6] ..... phải thực hiện đúng các quy định tại các văn bản sau đây:
- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;
- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;
- Các quy định khác có liên quan.

Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, nội dung sản xuất, kinh doanh, điều kiện kho bãi và vận chuyển, Công ty có nghĩa vụ báo cáo với……[1]

của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; *Căn cứ ……[5];* *Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép ...[2] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt của .....[6];* *Theo đề nghị của .....[7].* **QUYẾT ĐỊNH:** **Điều 1.** Cho phép: ……[6]. 1. Địa chỉ trụ sở chính: .....Điện thoại:…… 2. Địa chỉ cơ sở sản xuất:……(*) 3. Địa chỉ cơ sở kinh doanh hóa chất:……(**) 4. Địa chỉ kho chứa hóa chất:…… 5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do ..... cấp ngày... tháng ... năm.... 6. Mã số doanh nghiệp/thuế:	**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày ...[11] ***Nơi nhận:*** - Như Điều 1; - Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) [8]; - UBND tỉnh, thành phố….[9]; - Lưu: ....[10]; **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP** **(12)** *(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú: - (1): Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

- (2): Tên loại giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- (3): Tên viết tắt của cơ quan cấp giấy phép;
- (4): Loại nhóm (nhóm 1, nhóm 2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (5): Căn cứ pháp lý khác (nếu có);
- (6): Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép;
- (7): Lãnh đạo đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (8): Gửi Cục Hóa chất trong trường hợp UBND cấp tỉnh cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2;
- (9): Sau khi cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép gửi bản sao Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý.
- (10): Lưu đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (11): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm….
- (12): Chức danh thủ trưởng cơ quan cấp Giấy phép.
- (*), (**): Ghi rõ địa chỉ sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức.

4. Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương

4.1. Trình tự thực hiện:

Bộ Công Thương cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hoá chất cần kiểm soát đặc biệt đối với nhóm 1; nhóm 1 và nhóm 2 trong trường hợp tổ chức có cả hoạt động 2 nhóm hoá chất.

Trường hợp Giấy phép bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, tổ chức lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép và gửi cơ quan cấp Giấy phép qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, cấp lại Giấy phép cho tổ chức đồng thời gửi cho các đơn vị liên quan. Trường hợp không cấp lại Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

d) Thời hạn của Giấy phép cấp lại bằng thời hạn còn lại của Giấy phép đã cấp.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

4.3. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép; giấy tờ, tài liệu chứng minh trong trường hợp thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức.

4.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

4.5. Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1; nhóm 1 và nhóm 2.

4.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

4.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

4.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

4.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép theo mẫu 06b Phụ lục số VI Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Mẫu giấy phép thực hiện theo mẫu 06c Phụ lục VI Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

4.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trường hợp Giấy phép bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức

4.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 06b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

TÊN TỔ CHỨC [(1)]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... [(2)]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại/Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm…[(4)]

Kính gửi: …[(3)]…. ...

Tên tổ chức: ..... [(1)]

Địa chỉ trụ sở chính:…… Điện thoại: .....
Loại hình: Sản xuất □ Kinh doanh □
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do..... cấp ngày... tháng.... năm....
Người đại diện pháp luật:……..chức vụ:.....

Người được ủy quyền ký văn bản đề nghị:……., số ủy quyền: .....
Đề nghị …….. xem xét cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm….[(4)]..số ……..... ngày.... tháng.... năm.....
- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh: ……..
- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh:…….
..... [(1)] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm ….....[(1)] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
.....[(1)] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm: …….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (2): Số ký hiệu văn bản;
- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (4): Loại nhóm (nhóm 1, nhóm 2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

Mẫu 06c. Mẫu Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

Điều kiện sử dụng Giấy phép…[2] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép.

3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố Giấy phép.

4. Báo cáo ……[1] khi có sự thay đổi điều kiện ..... [2] của đơn vị được cấp Giấy phép (Đăng ký kinh doanh, mã số thuế, địa điểm, quy mô...).

5. Báo cáo ……[1] khi chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt hoặc khi bị mất, hỏng Giấy phép.

6. Nộp lại Giấy phép tại cơ quan cấp Giấy phép khi hết hạn sử dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……([1])

GIẤY PHÉP ..... [2]
HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

Số: /GP-[3]

Ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP [1]

Số: ...../GP-[3]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

GIẤY PHÉP ...[2]

HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT (nhóm…[4])

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị

Được…….[1] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt với chủng loại và quy mô cụ thể như sau:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/ thành phần				Quy mô sản xuất/ kinh doanh theo năm
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	

Điều 2. [6] ..... phải thực hiện đúng các quy định tại các văn bản sau đây:
- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;
- Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;
- Các quy định khác có liên quan.

Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, nội dung sản xuất, kinh doanh, điều kiện kho bãi và vận chuyển, Công ty có nghĩa vụ báo cáo với……[1]

định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……..[5];

Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép ...[2] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt của .....[6];

Theo đề nghị của .....[7].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: ……[6].

1. Địa chỉ trụ sở chính: .....Điện thoại:……

2. Địa chỉ cơ sở sản xuất:……(*)

3. Địa chỉ cơ sở kinh doanh hóa chất:……(**)

4. Địa chỉ kho chứa hóa chất:……

5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do ..... cấp ngày... tháng ... năm....

6. Mã số doanh nghiệp/thuế: .....

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày ...[11]

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) [8];
- UBND tỉnh, thành phố….[9];
- Lưu: ....[10];

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP
(12)
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (2): Tên loại giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- (3): Tên viết tắt của cơ quan cấp giấy phép;
- (4): Loại nhóm (nhóm 1, nhóm 2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (5): Căn cứ pháp lý khác (nếu có);
- (6): Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép;
- (7): Lãnh đạo đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (8): Gửi Cục Hóa chất trong trường hợp UBND cấp tỉnh cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2;
- (9): Sau khi cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép gửi bản sao Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý.
- (10): Lưu đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (11): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm….
- (12): Chức danh thủ trưởng cơ quan cấp Giấy phép.
- (*), (**): Ghi rõ địa chỉ sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức.

5. Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương

5.1. Trình tự thực hiện:

Trường hợp có thay đổi về địa điểm của cơ sở sản xuất, kinh doanh, tồn trữ hóa chất; quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất, kinh doanh, tổ chức lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép và gửi cơ quan cấp Giấy phép qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thẩm định các nội dung điều chỉnh và thực hiện cấp Giấy phép theo trình tự, thủ tục như cấp mới Giấy phép;

d) Thời hạn Giấy phép cấp điều chỉnh thực hiện như cấp mới Giấy phép.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

5.3. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy phép; giấy tờ, tài liệu xác nhận đối với các nội dung điều chỉnh.

5.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

5.5. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1; nhóm 1 và nhóm 2.

5.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

5.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

5.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

5.10.Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép theo mẫu 06b Phụ lục số VI Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Mẫu giấy phép thực hiện theo mẫu 06c Phụ lục VI Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

5.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trường hợp có thay đổi về địa điểm của cơ sở sản xuất, kinh doanh, tồn trữ hóa chất; quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất, kinh doanh

5.12.Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa

chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 06b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

TÊN TỔ CHỨC [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... [2]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại/Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm…[4]

Kính gửi: …[3]…. ...

Tên tổ chức: ..... [1]
Địa chỉ trụ sở chính:…… Điện thoại: .....
Loại hình: Sản xuất □ Kinh doanh □
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do..... cấp ngày... tháng.... năm....
Người đại diện pháp luật:……..chức vụ:.....

Người được ủy quyền ký văn bản đề nghị:……., số ủy quyền: .....
Đề nghị …….. xem xét cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm….[4]..số ……..... ngày.... tháng.... năm.....
- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh: ……..
- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh:…….
..... [1] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm ….....[1] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
.....[1] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm: …….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (2): Số ký hiệu văn bản;
- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (4): Loại nhóm (nhóm 1, nhóm 2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

Mẫu 06c. Mẫu Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

Điều kiện sử dụng Giấy phép…(2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép.

3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố Giấy phép.

4. Báo cáo ……(1) khi có sự thay đổi điều kiện ..... (2) của đơn vị được cấp Giấy phép (Đăng ký kinh doanh, mã số thuế, địa điểm, quy mô...).

5. Báo cáo ……(1) khi chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt hoặc khi bị mất, hỏng Giấy phép.

6. Nộp lại Giấy phép tại cơ quan cấp Giấy phép khi hết hạn sử dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……(1)

GIẤY PHÉP ..... (2)
HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

Số: /GP-(3)

Ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP (1)

Số: …../GP-(3)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

GIẤY PHÉP ...(2)

HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT (nhóm…(4))

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm,

Được…….(1) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt với chủng loại và quy mô cụ thể như sau:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/ thành phần				Quy mô sản xuất/ kinh doanh theo năm
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	

Điều 2. (6) ..... phải thực hiện đúng các quy định tại các văn bản sau đây:
- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;
- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;
- Các quy định khác có liên quan.

Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, nội dung sản xuất, kinh doanh, điều kiện kho bãi và vận chuyển, Công ty có nghĩa vụ báo cáo với……(1)

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày ...(11)

hàng hóa; *Căn cứ ……[5];* *Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép ...[2] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt của .....[6];* *Theo đề nghị của .....[7].* **QUYẾT ĐỊNH:** **Điều 1.** Cho phép: ……[6]. 1. Địa chỉ trụ sở chính: .....Điện thoại:…… 2. Địa chỉ cơ sở sản xuất:……(*) 3. Địa chỉ cơ sở kinh doanh hóa chất:……(**) 4. Địa chỉ kho chứa hóa chất:…… 5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do ..... cấp ngày... tháng ... năm.... 6. Mã số doanh nghiệp/thuế:	***Nơi nhận:*** - Như Điều 1; - Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) [8]; - UBND tỉnh, thành phố….[9]; - Lưu: ....[10]; **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP** **(12)** *(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú: - (1): Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

- (2): Tên loại giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- (3): Tên viết tắt của cơ quan cấp giấy phép;
- (4): Loại nhóm (nhóm 1, nhóm 2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (5): Căn cứ pháp lý khác (nếu có);
- (6): Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép;
- (7): Lãnh đạo đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (8): Gửi Cục Hóa chất trong trường hợp UBND cấp tỉnh cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2;
- (9): Sau khi cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép gửi bản sao Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý.
- (10): Lưu đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (11): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm….
- (12): Chức danh thủ trưởng cơ quan cấp Giấy phép.
- (*), (**): Ghi rõ địa chỉ sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức.

6. Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1

6.1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt lập 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 6 Điều 14 Nghị định số… gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 14 Nghị định số …

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian cấp phép 6 Điều 14;

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép kiểm tra hồ sơ và cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt. Trường hợp không cấp Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;

d) Trường hợp xuất khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là tiền chất công nghiệp thuộc Phụ lục III của Nghị định quy định các danh mục hóa chất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hóa chất từ Việt Nam sang nước ngoài phải có văn bản chấp thuận của Bộ Công an.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép kiểm tra hồ sơ và gửi Bộ Công an những thông tin về tên, địa chỉ tổ chức đề nghị cấp phép xuất khẩu; tên gọi, hàm lượng, số lượng tiền chất; tên, địa chỉ tổ chức nhập khẩu; tên cửa khẩu có hàng xuất khẩu đi qua để ra thông báo tiền xuất khẩu đối với lô hàng cho cơ quan chức năng của nước nhập khẩu. Trường hợp Bộ Công an không thông qua yêu cầu thông báo tiền xuất khẩu thì cơ quan cấp phép từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;

đ) Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt có thời hạn 06 tháng kể từ ngày cấp.

6.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

6.3. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

b) Hóa đơn thương mại bản gốc và bản dịch tiếng Việt có xác thực của tổ chức trong trường hợp hóa đơn thương mại được phát hành bằng tiếng nước ngoài;

c) Phiếu an toàn hóa chất;

d) Báo cáo về tình hình xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán và sử dụng, tồn trữ hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 theo các Giấy phép đã được cấp;

đ) Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt đối với trường hợp tổ chức sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt xuất khẩu hóa chất do chính tổ chức đó sản xuất;

e) Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt đối với trường hợp tổ chức kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt xuất khẩu, nhập khẩu để phục vụ mục đích kinh doanh;

g) Trường hợp xuất khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là hóa chất Bảng 3 thuộc Phụ lục III của Nghị định quy định các danh mục hóa chất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hóa chất phải có bản sao Giấy chứng nhận sử dụng cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền của nước nhập khẩu không phải là Quốc gia thành viên của Công ước Cấm vũ khí hóa học.

6.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

6.5. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1.

6.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

6.8. Phí, Lệ phí: không.

6.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt.

6.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu 07a Phụ lục VII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Mẫu giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu 07c Phụ lục VII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

6.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

6.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 07a. Văn bản đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....[2]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy phép nhập khẩu/xuất khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm….

Kính gửi: ……[3]

Tên tổ chức, cá nhân:……..… [1]

Địa chỉ trụ sở chính: …… Điện thoại: ……..

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do...[4].. cấp ngày ... tháng ... năm...

Mã định danh của tổ chức, cá nhân: ……..

Người đại diện pháp luật:…….chức vụ: ……

Người được ủy quyền ký văn bản: ……

Đề nghị …..[3] xem xét cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, nhóm….., cụ thể như sau:

TT	Tên thương mại/hỗn hợp chất chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt [5]	Thông tin thành phần				Khối lượng (lít/kg)	Khối lượng quy đổi[4] (kg)		Mô tả hàng hóa	Tên công ty nhập khẩu/ xuất khẩu nước ngoài	Quốc gia
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		Thành phần hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Hỗn hợp chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít)			
1									Nhập khẩu theo hóa đơn số... ngày ...tháng...năm.... Thông tin chi tiết hóa chất theo MSDS		

									đính kèm.		
2									Xuất khẩu sang quốc gia... để bán cho Công ty... theo hóa đơn số...ngày ...tháng...năm.... Công ty nhận hàng cuối cùng:... Thông tin chi tiết hóa chất theo MSDS đính kèm.		
n											

- Tên cửa khẩu nhập khẩu/xuất khẩu: .....;
- Nơi làm thủ tục Hải quan: .....;
- Mục đích nhập khẩu/xuất khẩu (nêu cụ thể mục đích): .....;
- Địa chỉ cơ sở sử dụng:..... ;

.....(1) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm …..... (1) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... (1) gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:…….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp giấy phép;

- (2): Ký hiệu số văn bản;

- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt. Đối với nhóm 1 là Cục Hóa chất; đối với nhóm 2 là UBND cấp tỉnh nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở chính.

- (4): Ghi rõ khối lượng của hỗn hợp và khối lượng thành phần hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được quy đổi trong hỗn hợp.

Mẫu 07c. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP[1] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: /GP-…[2]	*……., ngày tháng năm 20 …….*

GIẤY PHÉP (XUẤT KHẨU/NHẬP KHẨU)

Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

Căn cứ Luật hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ …… [3];

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép (xuất khẩu/nhập khẩu) Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt tại văn bản số .. . ngày ... tháng ... năm ... của…….. [4];

Theo đề nghị của …… [5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép. . . [4]; trụ sở ... , điện thoại, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số ... do ...[6] cấp ngày ... tháng ... năm .... được:

1. (Xuất khẩu/nhập khẩu) …… [7] theo hóa đơn ... số …. ngày ... tháng ... năm ... ký với ... như đề nghị của... [4] (trường hợp từ 02 chất trở lên phải lập bảng).

2. Mục đích (xuất khẩu/nhập khẩu): …….

3. Cửa khẩu (xuất khẩu/nhập khẩu): …….

Điều 2. ...[4] phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ../..../2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị đến hết ngày .. .tháng ... năm 20....[8]./.

Nơi nhận: - Như Điều 2; - Bộ Công An (Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy) [9];	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP** *(Ký tên và đóng dấu)*

- Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)*;
- Cục Hải quan, Bộ Tài chính;
- Chi cục Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, ……..

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy phép;
- (2): Tên viết tắt của cơ quan cấp Giấy phép;
- (3): Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy phép và các văn bản liên quan;
- (4): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép;
- (5): Người đứng đầu đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (6): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư;
- (7): Ghi rõ thông tin hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (8): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm…. .;
- (9): Giấy phép gửi Cục cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy trong trường hợp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là tiền chất công nghiệp;
- *: Trong trường hợp UBND cấp tỉnh cấp giấy phép xuất nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

Phụ lục
DANH MỤC HÓA CHẤT

(Kèm theo Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu số:... ngày... tháng .... năm ....)

TT	Tên thương mại	Thông tin thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt			Khối lượng (lít/kg)	Khối lượng quy đổi (kg)		Mô tả	Quốc gia xuất khẩu/ nhập khẩu
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã CAS	Hàm lượng (%)		Thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt	Hỗn hợp chứa hoá chất cần kiểm soát đặc biệt (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít)		
1								*Nhập khẩu ... (hàm lượng ...%) trong ... hỗn hợp có tên thương mại 01 theo hoá đơn/vận đơn số... ngày... tháng... năm...*	

7. Thủ tục cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1

7.1. Trình tự thực hiện:

Trường hợp Giấy phép bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân, tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề

nghị cấp lại Giấy phép và gửi cơ quan cấp Giấy phép qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép kiểm tra, cấp lại Giấy phép cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không cấp lại Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

Thời hạn của Giấy phép cấp lại bằng thời hạn còn lại của Giấy phép đã cấp.

7.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

7.3. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép; giấy tờ, tài liệu chứng minh trong trường hợp thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức

7.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

7.5. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1.

7.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

7.8. Phí, Lệ phí: không.

7.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1.

7.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu 07b Phụ lục VII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Mẫu giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu 07c Phụ lục VII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

7.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân

7.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 07b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....[2]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn Giấy phép nhập khẩu/ xuất khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm….

Kính gửi: ……[3]

Tên tổ chức/cá nhân:…… [1]
Địa chỉ trụ sở chính: …… Điện thoại: ……
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do...[4].. cấp ngày ... tháng ... năm...
Mã định danh của tổ chức/cá nhân:
Người đại diện pháp luật:…….chức vụ:.....
Người được ủy quyền ký văn bản: .....
Đề nghị.…[3].. xem xét cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn Giấy phép xuất khẩu/nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt số …...[4] ngày.... tháng.... năm.....
- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn: .....
- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn: .....
..... [1] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm …..... [1] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
.....[1] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm: …….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép;

- (2): Ký hiệu số văn bản.

- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt: đối với nhóm 1 là Cục Hóa chất; đối với nhóm 2 là UBND cấp tỉnh nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở chính.

Mẫu 07c. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP[1] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: /GP-…[2]	*……., ngày tháng năm 20 …….*

GIẤY PHÉP (XUẤT KHẨU/NHẬP KHẨU)

Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

Căn cứ Luật hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ …… [3];

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép (xuất khẩu/nhập khẩu) Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt tại văn bản số .. . ngày ... tháng ... năm ... của…….. [4];

Theo đề nghị của …… [5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép. . . [4]; trụ sở ... , điện thoại, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số ... do ...[6] cấp ngày ... tháng ... năm .... được:

1. (Xuất khẩu/nhập khẩu) …… [7] theo hóa đơn ... số …. ngày ... tháng ... năm ... ký với ... như đề nghị của... [4] (trường hợp từ 02 chất trở lên phải lập bảng).

2. Mục đích (xuất khẩu/nhập khẩu): …….

3. Cửa khẩu (xuất khẩu/nhập khẩu): …….

Điều 2. ...[4] phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ../..../2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị đến hết ngày .. .tháng ... năm 20....[8]./.

Nơi nhận: - Như Điều 2; - Bộ Công An (Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy) [9];	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP** *(Ký tên và đóng dấu)*

- Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)*;
- Cục Hải quan, Bộ Tài chính;
- Chi cục Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, ……..

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy phép;
- (2): Tên viết tắt của cơ quan cấp Giấy phép;
- (3): Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy phép và các văn bản liên quan;
- (4): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép;
- (5): Người đứng đầu đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (6): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư;
- (7): Ghi rõ thông tin hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (8): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm…. .;
- (9): Giấy phép gửi Cục cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy trong trường hợp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là tiền chất công nghiệp;
- *: Trong trường hợp UBND cấp tỉnh cấp giấy phép xuất nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

Phụ lục
DANH MỤC HÓA CHẤT

(Kèm theo Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu số:... ngày... tháng .... năm ....)

TT	Tên thương mại	Thông tin thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt			Khối lượng (lít/kg)	Khối lượng quy đổi (kg)		Mô tả	Quốc gia xuất khẩu/ nhập khẩu
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã CAS	Hàm lượng (%)		Thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt	Hỗn hợp chứa hoá chất cần kiểm soát đặc biệt (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít)		
1								*Nhập khẩu ... (hàm lượng ...%) trong ... hỗn hợp có tên thương mại 01 theo hoá đơn/vận đơn số... ngày... tháng... năm...*	

8. Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1

8.1. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp thay đổi nội dung hóa đơn, tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép và gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

b) Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép bao gồm: Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy phép; giấy tờ, tài liệu xác nhận đối với các nội dung điều chỉnh;

c) Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thẩm định các nội dung điều chỉnh và thực hiện cấp Giấy phép theo trình tự, thủ tục như cấp mới Giấy phép;

d) Thời hạn Giấy phép cấp điều chỉnh thực hiện như cấp mới Giấy phép.

8.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

8.3.Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy phép; giấy tờ, tài liệu xác nhận đối với các nội dung điều chỉnh.

8.4.Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

8.5.Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

8.6.Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt.

8.7.Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

8.8.Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

8.9.Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1.

8.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu 07b Phụ lục VII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Mẫu giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu 07c Phụ lục VII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

8.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

8.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa

chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 07b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....(2)	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn Giấy phép nhập khẩu/ xuất khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm….

Kính gửi: ……(3)

Tên tổ chức/cá nhân:…… (1)
Địa chỉ trụ sở chính: …… Điện thoại: ……
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư
số: ... do...(4).. cấp ngày ... tháng ... năm...
Mã định danh của tổ chức/cá nhân:
Người đại diện pháp luật:…….chức vụ:.....
Người được ủy quyền ký văn bản: .....
Đề nghị.…(3).. xem xét cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn Giấy phép xuất khẩu/nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt số ….....(4) ngày.... tháng.... năm.....
- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn: .....
- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn: .....
..... (1) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm …..... (1) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
.....(1) gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm: …….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép;

- (2): Ký hiệu số văn bản.

- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt: đối với nhóm 1 là Cục Hóa chất; đối với nhóm 2 là UBND cấp tỉnh nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở chính.

Mẫu 07c. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP[1] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: /GP-…[2]	*……., ngày tháng năm 20 …….*

GIẤY PHÉP (XUẤT KHẨU/NHẬP KHẨU)

Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

Căn cứ Luật hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ …… [3];

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép (xuất khẩu/nhập khẩu) Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt tại văn bản số .. . ngày ... tháng ... năm ... của……. [4];

Theo đề nghị của …… [5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép. . . [4]; trụ sở ... , điện thoại, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số ... do ...[6] cấp ngày ... tháng ... năm .... được:

1. (Xuất khẩu/nhập khẩu) …… [7] theo hóa đơn ... số …. ngày ... tháng ... năm ... ký với ... như đề nghị của... [4] (trường hợp từ 02 chất trở lên phải lập bảng).

2. Mục đích (xuất khẩu/nhập khẩu): …….

3. Cửa khẩu (xuất khẩu/nhập khẩu): …….

Điều 2. ...[4] phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ../..../2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị đến hết ngày .. .tháng ... năm 20....[8]./.

Nơi nhận: - Như Điều 2; - Bộ Công An (Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy) [9];	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP** *(Ký tên và đóng dấu)*

- Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)*;
- Cục Hải quan, Bộ Tài chính;
- Chi cục Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, ……..

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy phép;
- (2): Tên viết tắt của cơ quan cấp Giấy phép;
- (3): Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy phép và các văn bản liên quan;
- (4): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép;
- (5): Người đứng đầu đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (6): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư;
- (7): Ghi rõ thông tin hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (8): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm…. .;
- (9): Giấy phép gửi Cục cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy trong trường hợp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là tiền chất công nghiệp;
- *: Trong trường hợp UBND cấp tỉnh cấp giấy phép xuất nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

Phụ lục
DANH MỤC HÓA CHẤT

(Kèm theo Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu số:... ngày... tháng .... năm ....)

TT	Tên thương mại	Thông tin thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt			Khối lượng (lít/kg)	Khối lượng quy đổi (kg)		Mô tả	Quốc gia xuất khẩu/ nhập khẩu
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã CAS	Hàm lượng (%)		Thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt	Hỗn hợp chứa hoá chất cần kiểm soát đặc biệt (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít)		
1								*Nhập khẩu ... (hàm lượng ...%) trong ... hỗn hợp có tên thương mại 01 theo hoá đơn/vận đơn số... ngày... tháng... năm...*	

9. Thủ tục cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1

9.1. Trình tự thực hiện:

a) Giấy phép được gia hạn trong trường hợp hết thời hạn ghi trong Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại điểm đ khoản 7 Điều 14 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP nhưng việc xuất khẩu, nhập khẩu chưa thực hiện được hoặc thực hiện chưa xong. Giấy phép chỉ được gia hạn 01 lần;

b) Trước khi Giấy phép hết hạn tối thiểu 05 ngày làm việc, tổ chức, cá nhân có nhu cầu gia hạn Giấy phép phải lập 01 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

c) Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép bao gồm: Văn bản đề nghị gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép kiểm tra, gia hạn Giấy phép cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không gia hạn Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép từ chối gia hạn trên hệ thống Cổng thông tin một cửa quốc gia và nêu rõ lý do;

đ) Giấy phép được gia hạn không quá 06 tháng kể từ ngày cấp phép gia hạn.

9.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

9.3. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu.

9.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

9.5. Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

9.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt.

9.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

9.8. Phí, Lệ phí: không.

9.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1.

9.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu 07b Phụ lục VII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Mẫu giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu 07c Phụ lục VII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

9.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

9.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 07b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....(2)	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn Giấy phép nhập khẩu/ xuất khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm….

Kính gửi: ……(3)

Tên tổ chức/cá nhân:…… (1)
Địa chỉ trụ sở chính: …… Điện thoại: ……
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư
số: ... do...(4).. cấp ngày ... tháng ... năm...
Mã định danh của tổ chức/cá nhân:
Người đại diện pháp luật:…….chức vụ:.....
Người được ủy quyền ký văn bản: .....
Đề nghị.…(3).. xem xét cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn Giấy phép xuất khẩu/nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt số ….....(4) ngày.... tháng.... năm.....
- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn: .....
- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn: .....
..... (1) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm …..... (1) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
.....(1) gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm: …….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép;

- (2): Ký hiệu số văn bản.

- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt: đối với nhóm 1 là Cục Hóa chất; đối với nhóm 2 là UBND cấp tỉnh nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở chính.

Mẫu 07c. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP[1] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: /GP-…[2]	*……., ngày tháng năm 20 …….*

GIẤY PHÉP (XUẤT KHẨU/NHẬP KHẨU)

Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

Căn cứ Luật hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ …… [3];

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép (xuất khẩu/nhập khẩu) Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt tại văn bản số .. . ngày ... tháng ... năm ... của…….. [4]*;*

Theo đề nghị của ……. [5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép. . . [4]; trụ sở ... , điện thoại, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số ... do ...[6] cấp ngày ... tháng ... năm .... được:

1. (Xuất khẩu/nhập khẩu) …… [7] theo hóa đơn ... số …. ngày ... tháng ... năm ... ký với ... như đề nghị của... [4] (trường hợp từ 02 chất trở lên phải lập bảng).

2. Mục đích (xuất khẩu/nhập khẩu): …….

3. Cửa khẩu (xuất khẩu/nhập khẩu): …….

Điều 2. ...[4] phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ../..../2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị đến hết ngày .. .tháng ... năm 20....[8]./.

Nơi nhận: - Như Điều 2; - Bộ Công An (Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy) [9];	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP** *(Ký tên và đóng dấu)*

- Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)*;
- Cục Hải quan, Bộ Tài chính;
- Chi cục Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, ……..

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy phép;
- (2): Tên viết tắt của cơ quan cấp Giấy phép;
- (3): Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy phép và các văn bản liên quan;
- (4): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép;
- (5): Người đứng đầu đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (6): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư;
- (7): Ghi rõ thông tin hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (8): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm…. .;
- (9): Giấy phép gửi Cục cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy trong trường hợp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là tiền chất công nghiệp;
- *: Trong trường hợp UBND cấp tỉnh cấp giấy phép xuất nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

Phụ lục
DANH MỤC HÓA CHẤT

(Kèm theo Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu số:... ngày... tháng .... năm ....)

TT	Tên thương mại	Thông tin thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt			Khối lượng (lít/kg)	Khối lượng quy đổi (kg)		Mô tả	Quốc gia xuất khẩu/ nhập khẩu
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã CAS	Hàm lượng (%)		Thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt	Hỗn hợp chứa hoá chất cần kiểm soát đặc biệt (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít)		
1								*Nhập khẩu ... (hàm lượng ...%) trong ... hỗn hợp có tên thương mại 01 theo hoá đơn/vận đơn số... ngày... tháng... năm...*	

10. Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cấm

10.1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cấm lập 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Bộ quản lý chuyên ngành theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thông báo để tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian cấp phép quy định tại điểm c khoản 3 Điều 17 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

c) Trong thời hạn 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và cấp Giấy phép cho tổ chức. Trường hợp không cấp Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

d) Giấy phép sản xuất hóa chất cấm có thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp.

10.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

10.3. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cấm;

b) Các giấy tờ quy định tại các điểm b, c, đ, e, g khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

c) Bản thuyết minh quy trình công nghệ, thao tác an toàn trong sản xuất hóa chất cấm;

d) Phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cấm và bản cam kết sản xuất hóa chất cấm cho một hoặc một số mục đích đặc biệt được quy định tại khoản 2, Điều 6 Luật Đầu tư, bao gồm phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, điều tra tội phạm, bảo vệ quốc phòng, an ninh;

đ) Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất cấm đề nghị cấp Giấy phép sản xuất.

10.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

10.5. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

10.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức sản xuất hóa chất cấm.

10.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

10.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của

pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cấm.

10.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất hóa chất hoá chất cấm.

10.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cấm theo mẫu 03a Phụ lục III kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT;

- Mẫu Giấy phép sản xuất hóa chất cấm mẫu 03c Phụ lục III kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

10.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Tổ chức sản xuất hóa chất cấm là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Có hoạt động đặc biệt sử dụng hóa chất cấm để phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, dịch bệnh hoặc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cần sử dụng hóa chất cấm.

3. Nhà xưởng, kho chứa sản xuất hóa chất phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số /2026/NĐ-CP ;

b) Phải có quy trình thao tác an toàn. Quy trình phải được niêm yết tại khu vực sản xuất hoá chất cấm.

4. Công nghệ phải tuân thủ quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Đối với việc sản xuất Hóa chất Bảng 1 thuộc Phụ lục III của Nghị định quy định các danh mục hóa chất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hóa chất với mục đích nghiên cứu, y tế, dược phẩm hoặc quốc phòng, an ninh tại cơ sở quy mô đơn lẻ phải đáp ứng các quy định sau:

a) Việc sản xuất được thực hiện trong các thiết bị phản ứng không cấu thành sản xuất liên tục;

b) Dung tích của các thiết bị phản ứng không vượt quá 100 lít và tổng dung tích của các thiết bị phản ứng có dung tích trên 5 lít không vượt quá 500 lít.

6. Đối với việc sản xuất Hóa chất Bảng 1 tại cơ sở khác với cơ sở quy mô đơn lẻ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 16 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP, phải đáp ứng quy định về cơ sở sản xuất và quy mô sản xuất cho các mục đích cụ thể như sau:

a) Quốc phòng, an ninh: một cơ sở sản xuất với tổng sản lượng không vượt quá 10 kg/năm;

b) Nghiên cứu, y tế hoặc dược phẩm: một cơ sở sản xuất với sản lượng không vượt quá 100 gam/năm đối với một hóa chất nhưng tổng sản lượng không vượt quá 10 kg/năm;

c) Phòng thí nghiệm: một cơ sở sản xuất với tổng sản lượng không vượt

quá 100 gam/năm.

7. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất cấm phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

8. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở sản xuất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

9. Có phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cấm theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: chủng loại; khối lượng; cách thức bảo quản; kế hoạch kiểm gia, giám sát).

10. Tuân thủ yêu cầu đối với hoạt động sản xuất hóa chất quy định tại Điều 25, 26, 27, 28, 29 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

10.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 03a. Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cấm

TÊN TỔ CHỨC [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....[2]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cấm

Kính gửi: ……..[3]

Tên tổ chức:..... [1]
Địa chỉ trụ sở chính: ……. Điện thoại: .....
Địa chỉ kho chứa hóa chất cấm: .....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do..... cấp ngày ... tháng ... năm...
Người đại diện pháp luật:…….chức vụ:.....
Người được ủy quyền ký văn bản:.....
Đề nghị …….. [3] xem xét, thẩm định, kiểm tra điều kiện thực tế và cấp Giấy phép sản xuất hoá chất cấm theo các nội dung sau:

TT	Tên thương mại/hỗn hợp chất chứa hóa chất cấm	Thông tin thành phần hóa chất cấm[4]				Quy mô sản xuất (kg)[5]	Ghi chú
		Tên hóa chất cấm	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		
1	*VD: 01*	AAA	11-22-33	BBB	5%	100	
2		CCC	22-33-44	DDD	10%		
n							

- Mục đích sản xuất hóa chất cấm (nêu cụ thể mục đích): ..... ;

.....[1] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm …..... [1] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... [1] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:…….

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức đăng ký giấy phép sản xuất hóa chất cấm;
- (2): Ký hiệu số văn bản của tổ chức đăng ký giấy phép sản xuất hóa chất cấm;
- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất hoá chất cấm;
- (4): Chỉ kê khai các thành phần hóa chất cấm;
- (5): Ghi rõ quy mô sản xuất theo năm.

Mẫu 03c. Mẫu Giấy phép sản xuất hóa chất cấm

Điều kiện sử dụng Giấy phép

1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép.

3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố Giấy phép.

4. Báo cáo ……[1] khi có sự thay đổi điều kiện của đơn vị được cấp Giấy phép (Đăng ký kinh doanh, mã số thuế, địa điểm, quy mô...).

5. Báo cáo ……[1] khi chấm dứt hoạt động sản xuất hoặc khi bị mất, hỏng Giấy phép.

6. Không được phép bán hóa chất cấm.

7. Chỉ được phép sản xuất đúng quy mô, sử dụng đúng mục đích.

7. Nộp lại Giấy phép tại cơ quan cấp Giấy phép khi hết hạn sử dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……([1])

GIẤY PHÉP SẢN XUẤT HÓA CHẤT CẤM

Số: /GP-[2]

Ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP [1]	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
-------	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../GP-[2]	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY PHÉP SẢN XUẤT HÓA CHẤT CẤM

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP [3]

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……[4];

Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cấm;

Theo đề nghị của .....[5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: ……..……..[6];

1. Địa chỉ trụ sở chính: .....Điện thoại: .....;

2. Địa chỉ cơ sở sản xuất… .....;

3. Địa chỉ kho chứa hóa chất:……..;

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.... do..... cấp ngày ... tháng ... năm

5. Mã số doanh nghiệp/thuế: .....

Được phép sản xuất hóa chất hóa chất cấm với chủng loại, quy mô, mục đích sản xuất cụ thể như sau:

STT	Tên thương mại	Thông tin thành phần hóa chất cấm				Quy mô sản xuất theo năm (kg)	Mục đích sản xuất
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		

Điều 2. [4] ..... phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15; Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Nếu có sự thay đổi các thông tin nêu tại Giấy phép này và thay đổi điều kiện sản xuất hóa chất cấm, [6] ..... có nghĩa vụ báo cáo với……[1]

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày ...[7]

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**
- Như Điều 1;	*(Ký tên và đóng dấu)*
- Lưu: ....;	

Ghi chú: - (1): Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất hoá chất cấm;
- (2): Ký hiệu văn bản Giấy phép;
- (3): Chức danh thủ trưởng cơ quan cấp Giấy phép;
- (4): Căn cứ pháp lý khác liên quan (nếu có);
- (5): Thông tin chức danh cơ quan thụ lý hồ sơ cấp Giấy phép;
- (6): Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép;
- (7): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm….

11. Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất cấm

11.1. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp Giấy phép bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, tổ chức lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép và gửi cơ quan cấp Giấy phép qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

b) Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép bao gồm: Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép; giấy tờ, tài liệu chứng minh trong trường hợp thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và cấp lại Giấy phép cho tổ chức. Trường hợp không cấp lại Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

d) Thời hạn của Giấy phép cấp lại bằng thời hạn còn lại của Giấy phép đã cấp.

11.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

11.3. Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép; giấy tờ, tài liệu chứng minh trong trường hợp thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức.

11.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

11.5. Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

11.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức sản xuất hóa chất cấm.

11.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

11.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cấm.

11.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất hóa chất cấm.

11.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất cấm theo mẫu 03b Phụ lục III kèm theoThông tư số 01/2026/TT-BCT;

- Mẫu Giấy phép sản xuất hóa chất cấm theo mẫu 03c Phụ lục III quy định tại Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Mẫu phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cấm quy định tại Phụ lục IV Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

11.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Tổ chức sản xuất hóa chất cấm là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Có hoạt động đặc biệt sử dụng hóa chất cấm để phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, dịch bệnh hoặc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cần sử dụng hóa chất cấm.

3. Nhà xưởng, kho chứa sản xuất hóa chất phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

b) Phải có quy trình thao tác an toàn. Quy trình phải được niêm yết tại khu vực sản xuất hoá chất cấm.

4. Công nghệ phải tuân thủ quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Đối với việc sản xuất Hóa chất Bảng 1 thuộc Phụ lục III của Nghị định quy định các danh mục hóa chất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hóa chất với mục đích nghiên cứu, y tế, dược phẩm hoặc quốc phòng, an ninh tại cơ sở quy mô đơn lẻ phải đáp ứng các quy định sau:

a) Việc sản xuất được thực hiện trong các thiết bị phản ứng không cấu thành sản xuất liên tục;

b) Dung tích của các thiết bị phản ứng không vượt quá 100 lít và tổng dung tích của các thiết bị phản ứng có dung tích trên 5 lít không vượt quá 500 lít.

6. Đối với việc sản xuất Hóa chất Bảng 1 tại cơ sở khác với cơ sở quy mô đơn lẻ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 16 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP, phải đáp ứng quy định về cơ sở sản xuất và quy mô sản xuất cho các mục đích cụ thể như sau:

a) Quốc phòng, an ninh: một cơ sở sản xuất với tổng sản lượng không vượt quá 10 kg/năm;

b) Nghiên cứu, y tế hoặc dược phẩm: một cơ sở sản xuất với sản lượng không vượt quá 100 gam/năm đối với một hóa chất nhưng tổng sản lượng không vượt quá 10 kg/năm;

c) Phòng thí nghiệm: một cơ sở sản xuất với tổng sản lượng không vượt quá 100 gam/năm.

7. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất cấm phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

8. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở sản xuất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

9. Có phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cấm theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: chủng loại; khối lượng; cách thức bảo quản; kế hoạch kiểm gia, giám sát).

10. Tuân thủ yêu cầu đối với hoạt động sản xuất hóa chất quy định tại Điều 25, 26, 27, 28, 29 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

11.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 03b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất cấm

TÊN TỔ CHỨC [(1)] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: .....[(2)].....	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất cấm

Kính gửi: ……[(3)]

Tên tổ chức:…… ……. [(1)]

Địa chỉ trụ sở chính: ……. Điện thoại: ……..

Địa chỉ sản xuất: ..... Điện thoại: ……

Địa chỉ kho chứa hóa chất cấm: ……..

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.... do..... cấp ngày ... tháng ... năm... ……..

Người đại diện pháp luật:…….chức vụ:……

Người được ủy quyền ký văn bản:……

….[(1)] đã được …….[(3)] cấp Giấy phép sản xuất hoá chất cấm số …. ngày .... tháng .... năm …… Hiện nay Giấy phép sản xuất hóa chất cấm của …….[(1)] ... (nêu lý do cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất cấm);

Đề nghị …….. [(3)] xem xét và cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất hóa chất cấm, theo các nội dung sau:

TT	Tên thương mại/hỗn hợp chất chứa hóa chất cấm	Thông tin thành phần hóa chất cấm[(4)]				Khối lượng[(5)] (kg)	Đơn vị tính[(6)] (kg)	Ghi chú
		Tên hóa chất cấm	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)			
1	VD: 01							...
2								
n								

- .....[(1)] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy

hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm …..... [(1)] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... [(1)] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất hóa chất cấm;

- (2): Ký hiệu số văn bản của tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất cấm;

- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất hóa chất cấm;

- (4): Chỉ kê khai các thành phần hóa chất cấm;

- (5): Kê khai khối lượng hóa chất sản xuất tối đa trong một năm;

- (6): Đơn vị đo khối lượng trên đơn vị thời gian là một năm.

Mẫu 03c. Mẫu Giấy phép sản xuất hóa chất cấm

Điều kiện sử dụng Giấy phép

1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép.

3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố Giấy phép.

4. Báo cáo ……[(1)] khi có sự thay đổi điều kiện của đơn vị được cấp Giấy phép (Đăng ký kinh doanh, mã số thuế, địa điểm, quy mô...).

5. Báo cáo ……[(1)] khi chấm dứt hoạt động sản xuất hoặc khi bị mất, hỏng Giấy phép.

6. Không được phép bán hóa chất cấm.

7. Chỉ được phép sản xuất đúng quy mô, sử dụng đúng mục đích.

7. Nộp lại Giấy phép tại cơ quan cấp Giấy phép khi hết hạn sử dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……([1])

GIẤY PHÉP SẢN XUẤT HÓA CHẤT CẤM

Số: /GP-[(2)]

Ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP [1]	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
-------	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../GP-[2]	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY PHÉP SẢN XUẤT HÓA CHẤT CẤM

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP [3]

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……[4];

Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cấm;

Theo đề nghị của .....[5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: ……..……..[6];

1. Địa chỉ trụ sở chính: .....Điện thoại: .....;

2. Địa chỉ cơ sở sản xuất… .....;

3. Địa chỉ kho chứa hóa chất:……..;

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.... do..... cấp ngày ... tháng ... năm

5. Mã số doanh nghiệp/thuế: .....

Được phép sản xuất hóa chất hóa chất cấm với chủng loại, quy mô, mục đích sản xuất cụ thể như sau:

STT	Tên thương mại	Thông tin thành phần hóa chất cấm				Quy mô sản xuất theo năm (kg)	Mục đích sản xuất
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		

Điều 2. [4] ..... phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15; Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Nếu có sự thay đổi các thông tin nêu tại Giấy phép này và thay đổi điều kiện sản xuất hóa chất cấm, [6] ..... có nghĩa vụ báo cáo với……[1]

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày ...[7]

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**
- Như Điều 1;	*(Ký tên và đóng dấu)*
- Lưu: ....;	

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP [1]	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../GP-[2]	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY PHÉP SẢN XUẤT HÓA CHẤT CẤM

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP [3]

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……[4];

Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cấm;

Theo đề nghị của .....[5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: ……..[6];

1. Địa chỉ trụ sở chính: .....Điện thoại: .....;

2. Địa chỉ cơ sở sản xuất… .....;

3. Địa chỉ kho chứa hóa chất:……..;

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.... do..... cấp ngày ... tháng ... năm

5. Mã số doanh nghiệp/thuế: .....

Được phép sản xuất hóa chất hóa chất cấm với chủng loại, quy mô, mục đích sản xuất cụ thể như sau:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/thành phần			Quy mô sản xuất theo năm (kg)	Mục đích sản xuất
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học		

Điều 2. [4] ..... phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15; Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Nếu có sự thay đổi các thông tin nêu tại Giấy phép này và thay đổi điều kiện sản xuất hóa chất cấm, [6] ..... có nghĩa vụ báo cáo với……[1]

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày ...[7]

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**
- Như Điều 1;	*(Ký tên và đóng dấu)*
- Lưu: ....;	

Ghi chú: - (1): Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất hoá chất cấm;
- (2): Ký hiệu văn bản Giấy phép;
- (3): Chức danh thủ trưởng cơ quan cấp Giấy phép;
- (4): Căn cứ pháp lý khác liên quan (nếu có);
- (5): Thông tin chức danh cơ quan thụ lý hồ sơ cấp Giấy phép;
- (6): Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép;
- (7): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm….

Phụ lục IV

MẪU PHƯƠNG ÁN KIỂM SOÁT PHÒNG, CHỐNG THẤT THOÁT HOÁ CHẤT CẤM

TÊN TỔ CHỨC XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN (1) -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: ……./PA-KSHCC	*....., ngày…… tháng…… năm……*

PHƯƠNG ÁN

Kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cấm

……..(2)

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BCT ngày…..tháng…..năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên tổ chức: .....

Địa chỉ trụ sở chính:……Điện thoại:.....

Địa điểm cơ sở sản xuất, lưu trữ, sử dụng hóa chất: .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Người phụ trách an toàn hóa chất: .....

II. THÔNG TIN HÓA CHẤT CẤM

TT	Tên thương mại	Thông tin thành phần				Khối lượng (kg/tấn/lít)	Cách thức bảo quản	Mục đích sử dụng
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)			

1	*Ví dụ: DEF*	*01*	*XXX*	*YYY*	*(98%)*	*100 lít*	*(Thùng nhựa 200l, Kho kín, có khóa)*	*(Sản xuất công nghiệp*

III. CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT CỤ THỂ

1. Kiểm soát tại khu vực lưu giữ, kho chứa

- Kết cấu kho: mô tả vật liệu xây dựng, diện tích, chiều cao, hệ thống thông gió;

- Hệ thống giám sát an ninh: (ví dụ: số lượng camera, số lượng, vị trí lắp đặt, góc quay, thời gian lưu trữ dữ liệu; hệ thống báo động xâm nhập, báo động cháy, rò rỉ khí; Số lượng nhân viên bảo vệ, chế độ trực);

- Điều kiện bảo quản;

- Biển báo và nội quy: (khai báo việc lắp đặt biển cảnh báo, sơ đồ thoát hiểm, nội quy an toàn kho,…).

2. Kiểm soát trong quá trình sản xuất, lưu trữ và sử dụng

- Hệ thống ghi chép: (sử dụng phương thức quản lý cụ thể để theo dõi xuất - nhập - tồn từng ngày,…);

- Quy trình nội bộ: (mô tả quy trình về xuất, nhập hàng, cách kiểm tra giấy phép, hóa đơn, chứng từ; cách kiểm tra khối lượng, bao gói; quy trình kiểm kê, Phân cấp trách nhiệm: thủ kho, người xuất, người nhận, người giám sát);

- Các thông tin thực hiện các quy định trong quá trình vận chuyển.

3. Công tác đào tạo huấn luyện an toàn hóa chất, an toàn PCC

- Nêu thông tin, số lượng người đã được đào tạo, tập huấn an toàn hóa chất;
- Chứng nhận và thẩm duyệt PCCC (cần nêu các thông tin liên quan đảm bảo công tác an toàn PCCC).

IV. CAM KẾT

……(1)……. cam kết thực hiện đúng phương án đã đề ra và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan. Nếu vi phạm ….....(1) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……(1)…… cam kết cập nhật phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cấm khi có sự thay đổi hoạt động, chủng loại và số lượng hóa chất./.

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT /NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tổ chức ban hành Phương án;
- (2): Chức danh người đại diện theo pháp luật của tổ chức ban hành Phương án.

12. Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất cấm

12.1. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp có thay đổi về địa điểm của cơ sở sản xuất hóa chất; quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất, tổ chức lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép và gửi cơ quan cấp Giấy phép qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

b) Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép bao gồm: Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy phép; giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện sản xuất đối với các nội dung điều chỉnh;

c) Cơ quan có thẩm quyền thẩm định các nội dung điều chỉnh và cấp Giấy phép theo trình tự, thủ tục như cấp mới Giấy phép;

d) Thời hạn Giấy phép cấp điều chỉnh thực hiện như cấp mới Giấy phép.

12.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

12.3. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy phép; giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện sản xuất đối với các nội dung điều chỉnh.

12.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

12.5. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

12.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức sản xuất hóa chất hoá chất cấm.

12.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

12.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cấm.

12.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất hóa chất cấm

12.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất cấm theo mẫu 03b Phụ lục III kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT;

- Mẫu Giấy phép sản xuất hóa chất cấm theo mẫu 03c Phụ lục III kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

12.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Tổ chức sản xuất hóa chất cấm là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Có hoạt động đặc biệt sử dụng hóa chất cấm để phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, dịch bệnh hoặc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cần sử dụng hóa chất cấm.

3. Nhà xưởng, kho chứa sản xuất hóa chất phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

b) Phải có quy trình thao tác an toàn. Quy trình phải được niêm yết tại khu vực sản xuất hoá chất cấm.

4. Công nghệ phải tuân thủ quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Đối với việc sản xuất Hóa chất Bảng 1 thuộc Phụ lục III của Nghị định quy định các danh mục hóa chất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hóa chất với mục đích nghiên cứu, y tế, dược phẩm hoặc quốc phòng, an ninh tại cơ sở quy mô đơn lẻ phải đáp ứng các quy định sau:

a) Việc sản xuất được thực hiện trong các thiết bị phản ứng không cấu thành sản xuất liên tục;

b) Dung tích của các thiết bị phản ứng không vượt quá 100 lít và tổng dung tích của các thiết bị phản ứng có dung tích trên 5 lít không vượt quá 500 lít.

6. Đối với việc sản xuất Hóa chất Bảng 1 tại cơ sở khác với cơ sở quy mô đơn lẻ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 16 Nghị định số /2026/NĐ-CP , phải đáp ứng quy định về cơ sở sản xuất và quy mô sản xuất cho các mục đích cụ thể như sau:

a) Quốc phòng, an ninh: một cơ sở sản xuất với tổng sản lượng không vượt quá 10 kg/năm;

b) Nghiên cứu, y tế hoặc dược phẩm: một cơ sở sản xuất với sản lượng không vượt quá 100 gam/năm đối với một hóa chất nhưng tổng sản lượng không vượt quá 10 kg/năm;

c) Phòng thí nghiệm: một cơ sở sản xuất với tổng sản lượng không vượt quá 100 gam/năm.

7. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất cấm phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

8. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở sản xuất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

9. Có phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cấm theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: chủng loại; khối lượng; cách thức bảo quản; kế hoạch kiểm gia, giám sát).

10. Tuân thủ yêu cầu đối với hoạt động sản xuất hóa chất quy định tại Điều 25, 26, 27, 28, 29 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

12.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 03b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất cấm

TÊN TỔ CHỨC [(1)] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: .....[(2)].....	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất cấm

Kính gửi: ……[(3)]

Tên tổ chức:…… ……. [(1)]

Địa chỉ trụ sở chính: ……. Điện thoại: ……..

Địa chỉ sản xuất: ..... Điện thoại: ……

Địa chỉ kho chứa hóa chất cấm: ……..

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.... do..... cấp ngày ... tháng ... năm... ……..

Người đại diện pháp luật:…….chức vụ:……

Người được ủy quyền ký văn bản:……

….[(1)] đã được …….[(3)] cấp Giấy phép sản xuất hoá chất cấm số …. ngày .... tháng .... năm …… Hiện nay Giấy phép sản xuất hóa chất cấm của …….[(1)] ... (nêu lý do cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất cấm);

Đề nghị …….. [(3)] xem xét và cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất hóa chất cấm, theo các nội dung sau:

TT	Tên thương mại/hỗn hợp chất chứa hóa chất cấm	Thông tin thành phần hóa chất cấm[(4)]				Quy mô sản xuất theo năm [(5)] (kg)	Ghi chú
		Tên hóa chất cấm	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		
1	VD: 01						...
2							
n							

- .....[(1)] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành

một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm …..... (1) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... (1) gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất hóa chất cấm;

- (2): Ký hiệu số văn bản của tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất cấm;

- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất hóa chất cấm;

- (4): Chỉ kê khai các thành phần hóa chất cấm;

- (5): Ghi rõ khối lượng quy mô sản xuất theo năm.

Mẫu 03c. Mẫu Giấy phép sản xuất hóa chất cấm

Điều kiện sử dụng Giấy phép

1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép.

3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố Giấy phép.

4. Báo cáo ……(1) khi có sự thay đổi điều kiện của đơn vị được cấp Giấy phép (Đăng ký kinh doanh, mã số thuế, địa điểm, quy mô...).

5. Báo cáo ……(1) khi chấm dứt hoạt động sản xuất hoặc khi bị mất, hỏng Giấy phép.

6. Không được phép bán hóa chất cấm.

7. Chỉ được phép sản xuất đúng quy mô, sử dụng đúng mục đích.

7. Nộp lại Giấy phép tại cơ quan cấp Giấy phép khi hết hạn sử dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……([1])

GIẤY PHÉP SẢN XUẤT HÓA CHẤT CẤM

Số: /GP-(2)

Ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP [1]	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../GP-[2]	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY PHÉP SẢN XUẤT HÓA CHẤT CẤM

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP [3]

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……[4];

Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cấm;

Theo đề nghị của .....[5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: ……..……..[6];

1. Địa chỉ trụ sở chính: .....Điện thoại: .....;

2. Địa chỉ cơ sở sản xuất… .....;

3. Địa chỉ kho chứa hóa chất:……..;

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.... do..... cấp ngày ... tháng ... năm

5. Mã số doanh nghiệp/thuế: .....

Được phép sản xuất hóa chất hóa chất cấm với chủng loại, quy mô, mục đích sản xuất cụ thể như sau:

STT	Tên thương mại	Thông tin thành phần hóa chất cấm				Quy mô sản xuất theo năm (kg)	Mục đích sản xuất
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		

Điều 2. [4] ..... phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15; Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Nếu có sự thay đổi các thông tin nêu tại Giấy phép này và thay đổi điều kiện sản xuất hóa chất cấm, [6] ..... có nghĩa vụ báo cáo với……[1]

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày ...[7]

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**
- Như Điều 1;	*(Ký tên và đóng dấu)*
- Lưu: ....;	

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP [1]	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../GP-[2]	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY PHÉP SẢN XUẤT HÓA CHẤT CẤM

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP [3]

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……[4];

Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cấm;

Theo đề nghị của .....[5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: ……..……..[6];

1. Địa chỉ trụ sở chính: .....Điện thoại: .....;

2. Địa chỉ cơ sở sản xuất… .....;

3. Địa chỉ kho chứa hóa chất:……..;

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.... do..... cấp ngày ... tháng ... năm

5. Mã số doanh nghiệp/thuế: .....

Được phép sản xuất hóa chất hóa chất cấm với chủng loại, quy mô, mục đích sản xuất cụ thể như sau:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/thành phần			Quy mô sản xuất theo năm	Mục đích sản xuất
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học		

Điều 2. [4] ..... phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15; Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Nếu có sự thay đổi các thông tin nêu tại Giấy phép này và thay đổi điều kiện sản xuất hóa chất cấm, [6] ..... có nghĩa vụ báo cáo với……[1]

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày ...[7]

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**
- Như Điều 1;	*(Ký tên và đóng dấu)*
- Lưu: ....;	

Ghi chú: - (1): Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất hoá chất cấm;
- (2): Ký hiệu văn bản Giấy phép;
- (3): Chức danh thủ trưởng cơ quan cấp Giấy phép;
- (4): Căn cứ pháp lý khác liên quan (nếu có);
- (5): Thông tin chức danh cơ quan thụ lý hồ sơ cấp Giấy phép;
- (6): Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép;
- (7): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm….

13. Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm

13.1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm lập 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Bộ quản lý chuyên ngành theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thông báo để tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian cấp phép quy định tại điểm c khoản 5 Điều 18 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm. Trường hợp không cấp Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;

d) Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm có thời hạn 06 tháng kể từ ngày cấp.

13.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

13.3. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm;

b) Bản sao Giấy phép sản xuất hóa chất cấm đã được cấp;

c) Hóa đơn thương mại bản gốc và bản dịch tiếng Việt có xác thực của tổ chức trong trường hợp hóa đơn thương mại được phát hành bằng tiếng nước ngoài, trong đó ghi rõ tên, số lượng hàng hóa, thời gian và quốc gia xuất khẩu;

d) Bản cam kết mục đích sử dụng hóa chất cấm cho nghiên cứu khoa học, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, dịch bệnh hoặc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;

đ) Phiếu an toàn hóa chất;

e) Báo cáo về tình hình nhập khẩu, sử dụng và tồn trữ hóa chất cấm theo các Giấy phép đã được cấp.

13.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

13.5. Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

13.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức nhập khẩu hoá chất cấm.

13.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

13.8. Phí, Lệ phí: không

13.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép nhập khẩu hoá

chất cấm.

13.10.Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

13.11.– Văn bản đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm theo mẫu 02a Phụ lục II Thông tư số 01/2026/TT-BCT;

13.12.– Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm theo mẫu 02c Phụ lục II Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

13.13.Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

13.14.Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 02a. Văn bản đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm

TÊN TỔ CHỨC [1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....[2]

....., ngày .... tháng .... năm .....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm

Kính gửi: ……[3]

Tên tổ chức:..... [1]

Địa chỉ trụ sở chính: ……. Điện thoại: .....

Địa chỉ kho chứa hóa chất cấm của tổ chức nhập khẩu: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: do.... cấp ngày ... tháng ... năm…..

Mã định danh của tổ chức .....

Người đại diện pháp luật:…….chức vụ:.....

Người được ủy quyền ký văn bản:.....

Đề nghị ……..[3] xem xét và cấp giấy phép nhập khẩu hoá chất cấm, theo các nội dung sau:

TT	Tên thương mại/hỗn hợp chất chứa hóa chất cấm	Thông tin thành phần hóa chất cấm				Khối lượng[4]			Mô tả hàng hóa	Tên công ty xuất khẩu nước ngoài	Quốc gia
		Tên hóa chất cấm	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	Đơn vị tính (kg/lít)	Thành phần hoá chất cấm (kg)	Hỗn hợp chứa hoá chất cấm (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít) (kg)			
1									*Nhập khẩu theo Hóa đơn số... ngày ...tháng...năm.... Thông tin chi tiết hóa chất theo MSDS đính kèm.*		
n											

- Tên cửa khẩu nhập khẩu: ..... ;
- Nơi làm thủ tục Hải quan: ..... ;
- Hóa đơn số……..ngày….tháng…năm..... ;

- Thời gian thực hiện nhập khẩu: ..... ;

- Mục đích nhập khẩu (nêu cụ thể mục đích nhập khẩu): ..... ;

- Địa chỉ sử dụng: ..... ;

.....[(1)] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm ….....[(1)] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....[(1)] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:.....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm;

- (2): Ký hiệu số văn bản của tổ chức đăng ký cấp giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm;

- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép nhập khẩu hoá chất cấm;

- (4): Ghi cụ thể khối lượng của hỗn hợp chứa hóa chất cấm, khối lượng quy đổi của thành phần hóa chất cấm trong hỗn hợp.

Mẫu 02b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm

TÊN TỔ CHỨC [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
---	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ….....[2]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm

Kính gửi: ……[3]

Tên tổ chức:..... [1]

Địa chỉ trụ sở chính: ……. Điện thoại: .....

Địa chỉ sản xuất: ..... Điện thoại: .....

Địa chỉ kho chứa hóa chất cấm: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do….cấp ngày ... tháng ... năm...

Mã định danh tổ chức.....

Người đại diện pháp luật:……chức vụ:.....

Người được ủy quyền ký văn bản:.....

….[1]đã được …….[3] cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm số .... ngày .... tháng .... năm …… Hiện nay Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm của …….[1] ... (nêu lý do cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm;

Đề nghị …….. [3]xem xét và cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm, theo các nội dung sau:

- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh:.....

- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh:.....

.....[1] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm …..... [1] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... [1] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:.....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm;

- (2): Ký hiệu số văn bản của tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm;

- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép nhập khẩu hoá chất cấm.

14. Thủ tục cấp lại Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm

14.1. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp Giấy phép bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, tổ chức lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép và gửi cơ quan cấp Giấy phép qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

b) Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép bao gồm: Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép; giấy tờ, tài liệu chứng minh trong trường hợp thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và cấp lại Giấy phép cho tổ chức. Trường hợp không cấp lại Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;

d) Thời hạn của Giấy phép cấp lại bằng thời hạn còn lại của Giấy phép đã cấp.

14.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

14.3. Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép; giấy tờ, tài liệu chứng minh trong trường hợp thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức

14.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

14.5. Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

14.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức nhập khẩu hoá chất cấm.

14.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

14.8. Phí, Lệ phí: không

14.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép nhập khẩu hoá chất cấm.

14.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm theo mẫu 02b Phụ lục II kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT;

- Mẫu Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm theo mẫu 02c Phụ lục II kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

14.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Tổ chức nhập khẩu hóa chất cấm là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Có hoạt động đặc biệt sử dụng hóa chất cấm để phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học, quốc phòng, an ninh, hoặc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cần sử dụng hóa chất cấm;

c) Có các thông tin cảnh báo cần thiết tại nơi tồn trữ hóa chất cấm, nội quy về an toàn hóa chất, có hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất cấm tại khu vực tồn trữ, sản xuất;

d) Có trang thiết bị, phương tiện ứng cứu sự cố phù hợp với các đặc tính nguy hiểm của hóa chất;

đ) Có kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và phương tiện bảo đảm an toàn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

e) Có phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cấm theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: chủng loại; khối lượng; cách thức bảo quản; kế hoạch kiểm gia, giám sát).

14.12.Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 02b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm

TÊN TỔ CHỨC [(1)]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
---	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ….....[(2)]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm

Kính gửi: ……[(3)]

Tên tổ chức:..... [(1)]

Địa chỉ trụ sở chính: ……. Điện thoại: .....

Địa chỉ sản xuất: ..... Điện thoại: .....

Địa chỉ kho chứa hóa chất cấm: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do.. ... cấp ngày ... tháng ... năm...

Mã định danh tổ chức.....

Người đại diện pháp luật:…….chức vụ:.....

Người được ủy quyền ký văn bản:.....

….[(1)]đã được …….[(3)] cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm số .... ngày .... tháng .... năm …… Hiện nay Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm của …….[(1)] ... (nêu lý do cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm;

Đề nghị …….. [(3)]xem xét và cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm, theo các nội dung sau:

- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh:.....

- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh:.....

.....[(1)] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm …..... [(1)] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... [(1)] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:.....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm;

- (2): Ký hiệu số văn bản của tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm;

- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép nhập khẩu hoá chất cấm.

Mẫu 02c. Mẫu Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm

CƠ QUAN CẤP PHÉP [(1)]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-------	----------
Số: .....[(2)]	*...., ngày ... tháng ... năm .....*

GIẤY PHÉP

Nhập khẩu hóa chất cấm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP...[(3)]

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ...[(4)];

Xét đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu/xuất khẩu hóa chất cấm tại văn bản số ... ngày ... tháng ... năm của ...[(5)].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ..... [(5)]

1. Địa chỉ trụ sở chính: .....

2. Số điện thoại: .....

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do... ... cấp ngày ... tháng ... năm...

4. Mã định danh của tổ chức: .....

- Được nhập khẩu hóa chất cấm như Phụ lục đính kèm.

- Mục đích nhập khẩu: .....

- Thời gian thực hiện nhập khẩu: .....

Điều 2. …[(5)]……. phải thực hiện đúng mục đích nhập khẩu, các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số …/2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị đến hết ngày ... tháng … năm ...[(6)]

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**
- Như Điều 1;	*(Ký tên và đóng dấu)*

- Chi cục hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT,....

Ghi chú: - (1): Tên cơ quan cấp Giấy phép;

- (2): Ký hiệu số văn bản Giấy phép;
- (3): Chức danh thủ trưởng cơ quan cấp Giấy phép;
- (4): Các căn cứ pháp lý khác liên quan (nếu có);
- (5): Tên tổ chức được cấp Giấy phép;
- (6): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm…

Phụ lục
DANH MỤC HÓA CHẤT

(Kèm theo Giấy phép nhập khẩu số:... ngày... tháng .... năm ....)

TT	Tên thương mại	Thông tin thành phần hoá chất cấm			Khối lượng (kg/lít)	Khối lượng (kg)		Mô tả	Quốc gia xuất khẩu/ nhập khẩu
		Tên hóa chất cấm	Mã CAS	Hàm lượng (%)		Thành phần hoá chất cấm	Hỗn hợp chứa hoá chất cấm (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít)		
1								*Nhập khẩu ... (hàm lượng ...%) trong ... hỗn hợp có tên thương mại 01 theo hoá đơn/vận đơn số... ngày... tháng... năm...*	

15. Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm

15.1. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp thay đổi nội dung hóa đơn, tổ chức lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép và gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

b) Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép bao gồm: Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép; Giấy tờ, tài liệu xác nhận đối với các nội dung điều chỉnh;

c) Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thẩm định các nội dung điều chỉnh và cấp Giấy phép theo trình tự, thủ tục như cấp mới Giấy phép;

d) Thời hạn Giấy phép cấp điều chỉnh thực hiện như cấp mới Giấy phép.

15.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

15.3. Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép; Giấy tờ, tài liệu xác nhận đối với các nội dung điều chỉnh

15.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

15.5. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

15.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức nhập khẩu hoá chất cấm.

15.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

15.8. Phí, Lệ phí: không

15.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép nhập khẩu hoá chất cấm.

15.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm theo mẫu 02b Phụ lục II kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT;

- Mẫu Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm theo mẫu 02c Phụ lục II kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

15.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Tổ chức nhập khẩu hóa chất cấm là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Có hoạt động đặc biệt sử dụng hóa chất cấm để phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học, quốc phòng, an ninh, hoặc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cần sử dụng hóa chất cấm;

c) Có các thông tin cảnh báo cần thiết tại nơi tồn trữ hóa chất cấm, nội quy

về an toàn hóa chất, có hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất cấm tại khu vực tồn trữ, sản xuất;

d) Có trang thiết bị, phương tiện ứng cứu sự cố phù hợp với các đặc tính nguy hiểm của hóa chất;

đ) Có kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và phương tiện bảo đảm an toàn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

e) Có phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cấm theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: chủng loại; khối lượng; cách thức bảo quản; kế hoạch kiểm gia, giám sát).

15.12.Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 02b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm

TÊN TỔ CHỨC [(1)]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
---	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ….....[(2)]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm

Kính gửi: ……[(3)]

Tên tổ chức:..... [(1)]

Địa chỉ trụ sở chính: ……. Điện thoại: .....

Địa chỉ sản xuất: ..... Điện thoại: .....

Địa chỉ kho chứa hóa chất cấm: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do.. ... cấp ngày ... tháng ... năm...

Mã định danh tổ chức.....

Người đại diện pháp luật:…….chức vụ:.....

Người được ủy quyền ký văn bản:.....

….[(1)]đã được …….[(3)] cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm số .... ngày .... tháng .... năm …… Hiện nay Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm của …….[(1)] ... (nêu lý do cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm;

Đề nghị …….. [(3)]xem xét và cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm, theo các nội dung sau:

- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh:.....

- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh:.....

.....[(1)] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm …..... [(1)] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... [(1)] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:.....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm;

- (2): Ký hiệu số văn bản của tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm;

- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép nhập khẩu hoá chất cấm.

Mẫu 02c. Mẫu Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm

CƠ QUAN CẤP PHÉP [(1)]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-------	----------
Số: .....[(2)]	*...., ngày ... tháng ... năm .....*

GIẤY PHÉP

Nhập khẩu hóa chất cấm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP...[(3)]

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ...[(4)];

Xét đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu/xuất khẩu hóa chất cấm tại văn bản số ... ngày ... tháng ... năm của ...[(5)].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ..... [(5)]

1. Địa chỉ trụ sở chính: .....

2. Số điện thoại: .....

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do... ... cấp ngày ... tháng ... năm...

4. Mã định danh của tổ chức: .....

- Được nhập khẩu hóa chất cấm như Phụ lục đính kèm.

- Mục đích nhập khẩu: .....

- Thời gian thực hiện nhập khẩu: .....

Điều 2. …[(5)]……. phải thực hiện đúng mục đích nhập khẩu, các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị đến hết ngày ... tháng … năm ...[(6)]

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**
- Như Điều 1;	*(Ký tên và đóng dấu)*

- Chi cục hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT,....

Ghi chú: - (1): Tên cơ quan cấp Giấy phép;

- (2): Ký hiệu số văn bản Giấy phép;
- (3): Chức danh thủ trưởng cơ quan cấp Giấy phép;
- (4): Các căn cứ pháp lý khác liên quan (nếu có);
- (5): Tên tổ chức được cấp Giấy phép;
- (6): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm…

Phụ lục
DANH MỤC HÓA CHẤT

(Kèm theo Giấy phép nhập khẩu số:... ngày... tháng .... năm ....)

TT	Tên thương mại	Thông tin thành phần hoá chất cấm			Khối lượng (kg/lít)	Khối lượng (kg)		Mô tả	Quốc gia xuất khẩu/ nhập khẩu
		Tên hóa chất cấm	Mã CAS	Hàm lượng (%)		Thành phần hoá chất cấm	Hỗn hợp chứa hoá chất cấm (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít)		
1								*Nhập khẩu ... (hàm lượng ...%) trong ... hỗn hợp có tên thương mại 01 theo hoá đơn/vận đơn số... ngày... tháng... năm...*	

16. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý

16.1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất lập 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận thông báo để tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian cấp Giấy chứng nhận quy định tại điểm c, điểm d khoản 4 Điều 20 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

c) Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với cơ sở tồn trữ thuộc đối tượng phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất do Bộ Công thương thẩm định, trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 20 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP, Cục Hoá chất-Bộ Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Bộ Công Thương có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

Cơ quan có thẩm quyền cấp gửi bản sao Giấy chứng nhận đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở tồn trữ hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý;

d) Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất có thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp

16.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

16.3. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất;

b) Bản vẽ tổng thể hệ thống mặt bằng của kho tồn trữ hóa chất, nội dung bản vẽ phải đảm bảo các thông tin về vị trí kho, diện tích và đường vào khu vực kho hóa chất; Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đối với thửa đất xây dựng kho tồn trữ hóa chất;

c) Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng (theo quy định của pháp luật về xây dựng);

d) Bản sao Quyết định phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của cơ quan có thẩm quyền hoặc Quyết định ban hành Biện pháp phòng

ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của kho tồn trữ hóa chất;

đ) Bản sao Bằng trung cấp trở lên chuyên ngành hóa học của người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của kho tồn trữ hóa chất;

e) Bản sao Quyết định công nhận kết quả kiểm tra huấn luyện an toàn hóa chất của tổ chức theo quy định tại Điều 32 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

g) Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm theo đơn đề nghị cấp phép.

16.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

16.5. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

16.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ tồn trữ hoá chất.

16.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

16.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất.

16.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh hoạt động tồn trữ hoá chất

16.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất theo mẫu 11a Phụ lục XI Thông tư số 01/2026/TT-BCT;

Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất theo mẫu 112c Phụ lục XI Thông tư số 01/2026/TT-BCT;

16.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức thực hiện dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với hóa chất có điều kiện, hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Tổ chức thực hiện dịch vụ tồn trữ hóa chất là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Kho tồn trữ hóa chất phải đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

3. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

4. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của kho tồn trữ hóa chất phải có bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Tuân thủ yêu cầu về bảo đảm an toàn trong hoạt động tồn trữ hóa chất quy định tại điều 33, 35, 36, 37, 38, 39, 40 và 41 của Luật Hóa chất.

6. Chỉ được tồn trữ theo đúng quy mô, loại hóa chất theo Giấy chứng nhận đã được cơ quan có thẩm quyền cấp.

16.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 11a. Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất

TÊN TỔ CHỨC [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……. [2]	*……, ngày ….. tháng …. năm ……*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất

Kính gửi: .....[3].....

Tên tổ chức: ..... [1]

Địa chỉ trụ sở chính: ……., Điện thoại: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do..... cấp ngày ... tháng ... năm...

Đại diện pháp luật: .....

Người được ủy quyền:…….....

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐ Tồn trữ ☐

Đề nghị …[3]…….. xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với kho chứa hóa chất cụ thể như sau:

1. Địa điểm kho tồn trữ hóa chất:

- Địa chỉ: .....

- Quy mô kho bãi: ..... .

2. Danh mục hóa chất đăng ký tồn trữ

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần				Khối lượng tồn trữ theo năm (kg)	Ghi chú
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		
1	*VD: 01*	*Axeton*	*67-64-1*	*C_3H_6O*	*30*	*100*	
		Toluen	*108-88-3*	*C_7H_8*	*20*		
2							
n							

……..[1] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản

lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm ..... (1) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.... (1) gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất.

- (2): Ký hiệu số văn bản.

- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất.

Mẫu 11c. Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất

Điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất 1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. 2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép. 3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố Giấy phép. 4. Báo cáo ……(1) khi có sự thay đổi điều kiện của đơn vị được cấp Giấy chứng nhận (Đăng ký kinh doanh, mã số thuế, địa điểm, quy mô...). 5. Báo cáo ……(2) khi chấm dứt hoạt động. 7. Chỉ được phép hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất với quy mô tồn trữ, diện tích tồn trữ đã được cấp giấy chứng nhận. 7. Nộp lại Giấy phép tại cơ quan cấp Giấy phép khi hết hạn sử dụng.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- ……(1) **GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TỒN TRỮ HÓA CHẤT** Số: /GCN-(2) Ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN[(1)] ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: ...../GP-[(2)]	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TỒN TRỮ HÓA CHẤT

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP [(3)]

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……[(4)];

Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất của…;

Theo đề nghị của .....[(5)].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: ……[(5)];

1. Địa chỉ trụ sở chính: ……Điện thoại: .....;

2. Địa chỉ kho tồn trữ hóa chất:…….

3. Diện tích kho tồn trữ hóa chất :…….

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do..... cấp ngày ... tháng ... năm..

5. Mã số doanh nghiệp/thuế: .....

Được phép hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất với chủng loại, quy mô cụ thể như sau:

STT	tên thương mại	Thông tin hóa chất/thành phần				Khối lượng tồn trữ theo năm
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	
1						
2						
n						

Điều 2. [(4)] ..... phải thực hiện đúng các quy định tại các văn bản sau đây:

- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;
- Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;
- Các quy định khác có liên quan.

Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, quy mô, điều kiện kho bãi, ….[(5)] có nghĩa vụ báo cáo với……[(1)]

Điều 3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày ……[(6)]

Nơi nhận: - Như Điều 1; - Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) [(7)]; - UBND cấp tỉnh [(8)]; - Lưu: ....;	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP** **(3)** *(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất;
- (2): Ký hiệu văn bản Giấy phép;
- (3): Chức danh người có thẩm quyền cấp Giấy phép;
- (4): Căn cứ pháp lý khác liên quan (nếu có);
- (5): Thông tin chức danh cơ quan thụ lý hồ sơ cấp Giấy phép;
- (6): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm…. ;
- (7): Gửi Cục Hóa chất - Bộ Công Thương trong trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động

dịch vụ tồn trữ do UBND cấp tỉnh cấp;

- (8): Cơ quan có thẩm quyền cấp gửi bản sao Giấy chứng nhận đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở tồn trữ hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý.

17. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý

17.1. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, tổ chức lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận và gửi cơ quan cấp Giấy chứng nhận qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

b) Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận bao gồm: Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận; giấy tờ, tài liệu chứng minh trong trường hợp thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, cấp lại Giấy chứng nhận cho tổ chức đồng thời gửi cho các đơn vị liên quan để phối hợp quản lý. Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

d) Thời hạn của Giấy chứng nhận cấp lại bằng thời hạn còn lại của Giấy chứng nhận đã cấp.

17.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

17.3. Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận; giấy tờ, tài liệu chứng minh trong trường hợp thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức

17.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

17.5. Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

17.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ tồn trữ hoá chất.

17.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

17.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất.

17.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh hoạt động tồn trữ hoá chất

17.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ

tồn trữ hóa chất theo mẫu 11b Phụ lục XI Thông tư số 01/2026/TT-BCT;

Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất theo mẫu 11c Phụ lục XI Thông tư số 01/2026/TT-BCT;

17.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức thực hiện dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với hóa chất có điều kiện, hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Tổ chức thực hiện dịch vụ tồn trữ hóa chất là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Kho tồn trữ hóa chất phải đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

3. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

4. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của kho tồn trữ hóa chất phải có bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Tuân thủ yêu cầu về bảo đảm an toàn trong hoạt động tồn trữ hóa chất quy định tại điều 33, 35, 36, 37, 38, 39, 40 và 41 của Luật Hóa chất.

6. Chỉ được tồn trữ theo đúng quy mô, loại hóa chất theo Giấy chứng nhận đã được cơ quan có thẩm quyền cấp.

17.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 11b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất

TÊN TỔ CHỨC [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……. [2]	*……, ngày ….. tháng …. năm ……*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất

Kính gửi: .....[3].....

Tên tổ chức:…… [1]

Địa chỉ trụ sở chính: ……., Điện thoại: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do..... cấp ngày ... tháng ... năm...

Đại diện pháp luật: .....

Người được ủy quyền:.....

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐ Tồn trữ ☐

….[1] đã được …….[3] cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất số .... ngày .... tháng .... năm …… .

Đề nghị …[3]…….. xem xét, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện .....[4] hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với kho chứa hóa chất cụ thể như sau:

- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh: .....

- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh: .....

……..[1] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm ..... [1] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.... [1] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất;

- (2): Ký hiệu số văn bản .

- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất.

Mẫu 11c. Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất

Điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất 1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. 2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép. 3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố Giấy phép. 4. Báo cáo ……(1) khi có sự thay đổi điều kiện của đơn vị được cấp Giấy chứng nhận (Đăng ký kinh doanh, mã số thuế, địa điểm, quy mô...). 5. Báo cáo ……(2) khi chấm dứt hoạt động. 7. Chỉ được phép hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất với quy mô tồn trữ, diện tích tồn trữ đã được cấp giấy chứng nhận. 7. Nộp lại Giấy phép tại cơ quan cấp Giấy phép khi hết hạn sử dụng.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- ……(1) **GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TỒN TRỮ HÓA CHẤT** Số: /GCN-(2) Ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN[(1)] -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: ...../GP-[(2)]	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TỒN TRỮ HÓA CHẤT

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP [(3)]

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……[(4)];

Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất của…;

Theo đề nghị của .....[(5)].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: ……[(5)];

1. Địa chỉ trụ sở chính: ……Điện thoại: .....;

2. Địa chỉ kho tồn trữ hóa chất:…….

3. Diện tích kho tồn trữ hóa chất :…….

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do..... cấp ngày ... tháng ... năm..

5. Mã số doanh nghiệp/thuế: .....

Được phép hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất với chủng loại, quy mô cụ thể như sau:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/thành phần				Khối lượng tồn trữ
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	
1						
2						
n						

Điều 2. [(4)] ..... phải thực hiện đúng các quy định tại các văn bản sau đây:

- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;
- Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;
- Các quy định khác có liên quan.

Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, quy mô, điều kiện kho bãi, ….[(5)] có nghĩa vụ báo cáo với……[(1)]

Điều 3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày ……..[(6)]

Nơi nhận: - Như Điều 1; - Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) [(7)]; - UBND cấp tỉnh [(8)]; - Lưu: ....;	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP** **(3)** *(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất;
- (2): Ký hiệu văn bản Giấy phép;
- (3): Chức danh người có thẩm quyền cấp Giấy phép;
- (4): Căn cứ pháp lý khác liên quan (nếu có);
- (5): Thông tin chức danh cơ quan thụ lý hồ sơ cấp Giấy phép;
- (6): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm…. ;
- (7): Gửi Cục Hóa chất - Bộ Công Thương trong trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ do UBND cấp tỉnh cấp;
- (8): Cơ quan có thẩm quyền cấp gửi bản sao Giấy chứng nhận đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở tồn trữ hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý.

18. Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý

18.1. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp có thay đổi về địa điểm của kho tồn trữ hóa chất; quy mô, hóa chất tồn trữ, tổ chức lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận và gửi cơ quan cấp Giấy chứng nhận qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

b) Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng bao gồm: Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận; giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với các nội dung điều chỉnh;

c) Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thẩm định các nội dung điều chỉnh và thực hiện cấp Giấy chứng nhận theo trình tự, thủ tục, thời hạn như cấp mới Giấy chứng nhận.

18.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

18.3. Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận; giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với các nội dung điều chỉnh

18.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

18.5. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

18.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ tồn trữ hoá chất.

18.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

18.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất.

18.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh hoạt động tồn trữ hoá chất

18.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất theo mẫu 11b Phụ lục XII Thông tư số 01/2026/TT-BCT;

Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất theo mẫu 11c Phụ lục XI Thông tư số 01/2026/TT-BCT;

18.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức thực hiện dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với hóa chất có điều kiện, hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Tổ chức thực hiện dịch vụ tồn trữ hóa chất là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Kho tồn trữ hóa chất phải đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

3. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

4. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của kho tồn trữ hóa chất phải có bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Tuân thủ yêu cầu về bảo đảm an toàn trong hoạt động tồn trữ hóa chất quy định tại điều 33, 35, 36, 37, 38, 39, 40 và 41 của Luật Hóa chất.

6. Chỉ được tồn trữ theo đúng quy mô, loại hóa chất theo Giấy chứng nhận đã được cơ quan có thẩm quyền cấp.

18.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 11b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất

TÊN TỔ CHỨC [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……. [2]	*……, ngày ….. tháng …. năm ……*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất

Kính gửi: .....[3].....

Tên tổ chức:…… [1]

Địa chỉ trụ sở chính: ……., Điện thoại: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do..... cấp ngày ... tháng ... năm...

Đại diện pháp luật: .....

Người được ủy quyền:.....

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐ Tồn trữ ☐

….[1] đã được …….[3] cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất số .... ngày .... tháng .... năm …… .

Đề nghị …[3]…….. xem xét, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện .....[4] hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với kho chứa hóa chất cụ thể như sau:

- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh: .....

- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh: .....

……..[1] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm ..... [1] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.... [1] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất;

- (2): Ký hiệu số văn bản .

- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất.

Mẫu 11c. Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất

Điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất 1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. 2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép. 3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố Giấy phép. 4. Báo cáo ……(1) khi có sự thay đổi điều kiện của đơn vị được cấp Giấy chứng nhận (Đăng ký kinh doanh, mã số thuế, địa điểm, quy mô...). 5. Báo cáo ……(2) khi chấm dứt hoạt động. 7. Chỉ được phép hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất với quy mô tồn trữ, diện tích tồn trữ đã được cấp giấy chứng nhận. 7. Nộp lại Giấy phép tại cơ quan cấp Giấy phép khi hết hạn sử dụng.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- ……(1) **GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TỒN TRỮ HÓA CHẤT** Số: /GCN-(2) Ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN[1] -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: ...../GP-[2]	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TỒN TRỮ HÓA CHẤT

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP [3]

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……[4];

Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất của…;

Theo đề nghị của .....[5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: ……[5];

1. Địa chỉ trụ sở chính: ……Điện thoại: .....;

2. Địa chỉ kho tồn trữ hóa chất:…….

3. Diện tích kho tồn trữ hóa chất :…….

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do..... cấp ngày ... tháng ... năm..

5. Mã số doanh nghiệp/thuế: .....

Được phép hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất với chủng loại, quy mô cụ thể như sau:

STT	tên thương mại	Thông tin hóa chất/thành phần				Khối lượng tồn trữ theo năm
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	
1						
2						
n						

Điều 2. [4] ..... phải thực hiện đúng các quy định tại các văn bản sau đây:
- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;
- Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Các quy định khác có liên quan.

Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, quy mô, điều kiện kho bãi, ….[5] có nghĩa vụ báo cáo với……[1]

Điều 3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày ……[6]

Nơi nhận: - Như Điều 1; - Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) [7]; - UBND cấp tỉnh [8]; - Lưu: ....;	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP** **[3]** *(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất;
- (2): Ký hiệu văn bản Giấy phép;
- (3): Chức danh người có thẩm quyền cấp Giấy phép;
- (4): Căn cứ pháp lý khác liên quan (nếu có);
- (5): Thông tin chức danh cơ quan thụ lý hồ sơ cấp Giấy phép;
- (6): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm…. ;
- (7): Gửi Cục Hóa chất - Bộ Công Thương trong trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ do UBND cấp tỉnh cấp;
- (8): Cơ quan có thẩm quyền cấp gửi bản sao Giấy chứng nhận đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở tồn trữ hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý.

19. Thủ tục Đăng ký hóa chất mới

19.1. Trình tự thực hiện:

a) Thời hạn thẩm định, xác nhận là 90 (chín mươi) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân phải hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 23 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

b) Tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký hóa chất mới lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan thẩm định qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

c) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ;

d) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương có trách nhiệm tổ chức thẩm định hóa chất mới. Thẩm định hóa chất mới được thực hiện thông qua Hội đồng đánh giá hóa chất mới;

đ) Trường hợp Hồ sơ đăng ký hóa chất mới không được thông qua, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lập lại Hồ sơ. Hồ sơ, thủ tục thẩm định thực hiện như đối với tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ lần đầu;

e) Trường hợp Hội đồng đánh giá hóa chất kiến nghị cấm nhập khẩu, sản xuất hóa chất được đánh giá, Bộ Công Thương có trách nhiệm thông báo đến tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ bằng văn bản trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc;

g) Trường hợp Hội đồng đánh giá hóa chất kiến nghị Bộ Công Thương cho phép nhập khẩu, sản xuất hóa chất được đánh giá, Bộ Công Thương có trách nhiệm xác nhận đăng ký hóa chất mới trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

h) Hội đồng đánh giá hóa chất do Bộ Công Thương thành lập. Hội đồng đánh giá hóa chất gồm đại diện cơ quan thẩm định, cơ quan quản lý chuyên ngành, các chuyên gia trong các lĩnh vực liên quan;

i) Thành phần của Hội đồng đánh giá gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký và các Ủy viên. Chủ tịch là chuyên gia có kinh nghiệm, am hiểu sâu về chuyên môn. Tổng số thành viên Hội đồng tối thiểu là 07 người, tối đa là 09 (chín) người;

k) Hội đồng có trách nhiệm đánh giá, thẩm định hóa chất và chịu trách nhiệm về kết luận đánh giá hóa chất mới;

l) Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc thảo luận tập thể giữa các thành viên trong Hội đồng và lập Biên đánh giá hóa chất. Hội đồng chấm dứt hoạt động và tự giải thể sau khi ban hành Kết luận đánh giá hóa chất mới;

m) Hội đồng đánh giá chỉ tiến hành họp khi có sự tham gia của ít nhất 2/3 thành viên, trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch. Chỉ những thành viên Hội đồng tham gia họp mới được tham gia bỏ phiếu đánh giá.

n) Bộ Công Thương cho phép nhập khẩu, sản xuất hóa chất được đánh giá

trên cơ sở kết quả đồng thuận 100% của các thành viên Hội đồng.

19.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại Cục Hoá chất.

19.3. Thành phần hồ sơ:

1. Hồ sơ đăng ký hoá chất mới

a) Văn bản đăng ký hóa chất mới;

b) Kết quả đánh giá hóa chất mới bao gồm thông tin về tính chất vật lý, hóa học và đặc tính nguy hiểm của hóa chất được cung cấp bởi tổ chức đánh giá hóa chất mới quy định tại Điều 21 của Luật Hóa chất.

2. Trường hợp đăng ký hóa chất mới thuộc các Danh mục đã được Việt Nam công nhận tại khoản 5 Điều 23 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hóa chất mới gửi hồ sơ đăng ký gồm:

a) Văn bản đăng ký hóa chất mới;

b) Báo cáo tóm tắt đánh giá hóa chất kèm theo mã số CAS hoặc số UN của hóa chất mới ở hai danh mục hóa chất nước ngoài;

c) Hồ sơ chứng minh hóa chất đã được đưa vào lưu thông trên thị trường (báo cáo về khối lượng sản xuất, kinh doanh).

19.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

19.5. Thời hạn giải quyết: 90 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

19.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ tồn trữ hoá chất.

19.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hoá chất.

19.8. Phí, Lệ phí: thực hiện theo quy định.

19.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

19.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đăng ký hóa chất mới theo quy định tại mẫu 12a Phụ lục XII Thông tư số 01/2026/TT-BCT;

- Báo cáo tóm tắt đánh giá hóa chất mới theo mẫu tại 12b Phụ lục XII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Mẫu xác nhận đăng ký hóa chất mới theo mẫu 12c Phụ lục XII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

19.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

19.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng

dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 12a: Mẫu văn bản đăng ký hóa chất mới

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....[2]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

ĐĂNG KÝ HÓA CHẤT MỚI

Kính gửi: Cục Hóa chất, Bộ Công Thương

Tên tổ chức, cá nhân: ..... … [1]

Địa chỉ trụ sở chính: ……. Điện thoại: .....

Địa chỉ sản xuất: ..... Điện thoại: .....

Địa chỉ kinh doanh: ……Điện thoại: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: .. do...[4].. cấp ngày ... tháng ... năm...

Người đại diện pháp luật:…….chức vụ:.....

Người được ủy quyền ký văn bản:.....

Đề nghị Cục Hóa chất, Bộ Công Thương xem xét cho phép tổ chức…[1]..đăng ký hóa chất mới, cụ thể:

STT	Tên thương mại	Tên thành phần				Số lượng	Đơn vị tính (kg)	Mô tả hàng hóa	Tên công ty xuất khẩu [3]	Mục đích sản xuất [4]	Thông tin thuộc danh mục nước ngoài [5]
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)						

.....[1] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm …..... [1] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật..... [1] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:.....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký hoá chất mới.
- (2): Ký hiệu số văn bản.
- (3): Thông tin công ty xuất khẩu trong trường hợp nhập khẩu hoá chất mới.
- (4): Mục đích sản xuất trong trường hợp sản xuất hoá chất mới.
- (5): Điền thông tin thuộc danh mục nước ngoài (nếu có).

Mẫu 12b: Báo cáo tóm tắt đánh giá hóa chất mới

TÊN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ HÓA CHẤT MỚI.[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: [2]……./BC-ĐGHCM	*....., ngày…… tháng…… năm……*

Báo cáo tóm tắt

Đánh giá hóa chất mới

I. Thông tin chung

- Tên tổ chức, cá nhân: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại:……Email: .....
- Thông tin đầu mối liên hệ: .....

II. Thông tin về hóa chất mới

- Tên hóa chất: .....
- Tên gọi khác (nếu có): .....
- Mã số CAS: .....
- Mã số UN: .....

Thuộc Danh mục nước ngoài: .....

III. Tính chất và đặc trưng kỹ thuật của hóa chất

- Mô tả trạng thái vật lý .....
- Màu sắc/mùi .....
- Điểm sôi/điểm nóng chảy: .....
- Tính tan: .....
- Phân loại hóa chất nguy hiểm (nếu có): .....

IV. Công dụng dự kiến và phạm vi sử dụng

- Mục đích sử dụng: .....
.....
- Giới hạn, điều kiện sử dụng: .....
.....

V. Đánh giá nguy cơ

- Nguy cơ với sức khỏe con người: .....

- Nguy cơ đối với môi trường: .....
- Khả năng cháy, nổ, phản ứng hóa học:.....
.....

VI. Biện pháp quản lý, an toàn hóa chất

- Yêu cầu lưu giữ:.....
- Phương tiện bảo hộ cá nhân:.....
- Yêu cầu vận chuyển:.....
.....
- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố: .....

VII. Thông tin khác (nếu có)

.....

.....

.....

.....[(1)] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm ….....[(1)] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.....[(1)] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:…….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tên tổ chức, cá nhân đăng ký hoá chất mới.
(2) Ký hiệu số văn bản.

Mẫu 12c: Xác nhận đăng ký hoá chất mới

CƠ QUAN XÁC NHẬN [1] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: /QĐ-…[2]	*……, ngày tháng năm 20 …..*

XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ HOÁ CHẤT MỚI

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN XÁC NHẬN

Căn cứ Luật hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……[3];

Xét hồ sơ đăng ký hoá chất mới tại văn bản số ..ngày ...tháng ...năm ...của……[4];

Theo đề nghị của ……[5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác nhận**. . . .**[4]; trụ sở ... , điện thoại, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: .. do...[4].. cấp ngày ... tháng ... năm.....

Đăng ký hoá chất mới với thông tin cụ thể như sau:……[6]

Điều 2. ...[4] phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ../..../2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày…….

Nơi nhận: - Như Điều 2; - Lưu: VT, ……..	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN XÁC NHẬN** *(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy phép;
- (2): Tên viết tắt của cơ quan cấp Giấy phép;
- (3): Căn cứ pháp lý khác liên quan;
- (4): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký hoá chất mới;
- (5): chức danh người đứng đầu đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (6): Thông tin xác nhận đăng ký hoá chất mới.

20. Cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

20.1. Trình tự thực hiện:

1. Cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ tư vấn đến cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ tư vấn bằng một trong các hình thức sau:

a) Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa;

b) Thông qua dịch vụ bưu chính;

c) Trực tuyến tại cổng dịch vụ công.

2. Kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1, Điều 22 của Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ tư vấn có trách nhiệm đánh giá việc đáp ứng các điều kiện và cấp chứng chỉ tư vấn. Trường hợp không cấp chứng chỉ tư vấn, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ tư vấn phải thông báo bằng văn bản tới cá nhân và nêu rõ lý do.

20.2. Cách thức thực hiện:

a) Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa;

b) Thông qua dịch vụ bưu chính;

c) Trực tuyến tại cổng dịch vụ công.

20.3. Thành phần hồ sơ

a) Văn bản đề nghị cấp chứng chỉ tư vấn là bản gốc trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính; tệp tin chụp từ bản gốc trong trường hợp nộp trực tuyến;

b) Tệp tin ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị cấp chứng chỉ tư vấn được chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

c) Bản sao văn bằng có chứng thực hoặc tệp tin bản sao điện tử được chứng thực theo quy định do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với lĩnh vực, hạng chứng chỉ tư vấn đề nghị cấp; trường hợp trên văn bằng không ghi hoặc ghi không rõ chuyên ngành đào tạo thì phải nộp kèm bảng điểm hoặc phụ lục văn bằng để làm cơ sở kiểm tra, đánh giá (đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, trường hợp cá nhân là người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải là bản được hợp pháp hóa lãnh sự và bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam; các trường hợp còn lại văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được hệ thống giáo dục Việt Nam công nhận);

d) Tài liệu chứng minh thời gian công tác tại các vị trí phù hợp là bản sao có chứng thực hoặc tệp tin bản sao điện tử được chứng thực theo quy định một hoặc một số giấy tờ sau đây: Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tuyển dụng, luân chuyển, điều động; hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động; bảng lương hoặc

giấy tờ chứng minh thời gian đóng bảo hiểm xã hội; giấy xác nhận quá trình công tác.

đ) Tài liệu chứng minh kinh nghiệm tham gia các công việc phù hợp là bản sao có chứng thực hoặc tệp tin bản sao điện tử được chứng thực theo quy định một hoặc một số giấy tờ sau đây: Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện hợp pháp của chủ đầu tư và chịu trách nhiệm về tính trung thực của nội dung xác nhận về các công việc mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai; hợp đồng kinh tế và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện đã kê khai.

e) Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin bản sao điện tử được chứng thực theo quy định giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

20.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

20.5. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc.

20.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ tư vấn Hạng A1, Hạng A2, Hạng A3 và Hạng B.

20.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh.

20.8. Phí, lệ phí: Cá nhân thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

20.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng A1, Hạng A2, Hạng A3 và Hạng B.

20.10.Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu văn bản đề nghị cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất: mẫu 01a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

- Mẫu giấy xác nhận quá trình công tác: Mẫu 01b Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

- Mẫu bản xác nhận của đại diện hợp pháp của chủ đầu tư về các công việc mà cá nhân đã hoàn thành: Mẫu 01c Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp

hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

- Mẫu Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất: Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

20.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

❖ *Điều kiện cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất đối với cá nhân thực hiện hoạt động tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với dự án hóa chất*

1. Cá nhân hoạt động tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với dự án hóa chất được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có bằng cử nhân hoặc tương đương trở lên ngành đào tạo về hóa học thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất

b) Đáp ứng điều kiện kinh nghiệm công tác theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

2. Điều kiện kinh nghiệm công tác của cá nhân thực hiện hoạt động tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với dự án hóa chất được quy định như sau:

a) Đối với cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ Hạng A1: Có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc về công nghệ, kỹ thuật hóa học từ 07 năm trở lên; đã thực hiện các công việc liên quan đến tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với 02 dự án hóa chất có công trình cấp II trở lên;

b) Đối với cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ Hạng A2: Có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc về công nghệ, kỹ thuật hóa học từ 04 năm trở lên; đã thực hiện các công việc liên quan đến tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với 02 dự án hóa chất có công trình cấp III trở lên;

c) Đối với cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ Hạng A3: Có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc về công nghệ, kỹ thuật hóa học từ 04 năm trở lên.

❖ *Điều kiện cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất đối với cá nhân hoạt động tư vấn an toàn, an ninh hóa chất:*

1. Cá nhân hoạt động tư vấn an toàn, an ninh hóa chất được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có bằng cử nhân hoặc tương đương trở lên ngành đào tạo về hóa học thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

b) Có thời gian kinh nghiệm công tác tại vị trí liên quan đến hoạt động an

toàn hóa chất bằng tiêu chuẩn về thời gian kinh nghiệm của người huấn luyện nội dung lý thuyết chuyên ngành có trình độ từ đại học trở lên theo quy định tại pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

c) Đáp ứng điều kiện kinh nghiệm nghề nghiệp tương ứng với nội dung tư vấn theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

2. Điều kiện kinh nghiệm nghề nghiệp và phạm vi hoạt động đối với cá nhân thực hiện hoạt động tư vấn an toàn, an ninh hóa chất được quy định như sau:

a) Cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc tư vấn về diễn tập ứng phó sự cố hóa chất cấp quốc gia và các công việc tư vấn quy định tại điểm c, d, đ, e g, h tại khoản này khi có kinh nghiệm tham gia xây dựng tối thiểu 05 chương trình diễn tập cấp tỉnh;

b) Cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc tư vấn về xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cấp quốc gia và các công việc tư vấn quy định tại điểm c, d, đ, e g, h tại khoản này khi đã tham gia xây dựng tối thiểu 02 kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh đã được phê duyệt, ban hành trong 02 năm gần nhất tính đến ngày đề nghị cấp chứng chỉ.

c) Cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc tư vấn diễn tập ứng phó sự cố hóa chất của cơ sở hóa chất khi đã tham gia xây dựng tối thiểu 02 chương trình diễn tập của cơ sở hóa chất.

d) Cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc tư vấn về diễn tập ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh và của cơ sở hóa chất khi có kinh nghiệm tham gia xây dựng tối thiểu 02 chương trình diễn tập cấp tỉnh.

đ) Cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc tư vấn về xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất của dự án hóa chất, cơ sở hóa chất khi đã tham gia xây dựng tối thiểu 02 kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất của cơ sở hóa chất đã được phê duyệt trong 02 năm gần nhất tính đến ngày đề nghị cấp chứng chỉ.

e) Cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc vấn về xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh khi đã tham gia xây dựng tối thiểu 02 kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh đã được phê duyệt trong 02 năm gần nhất tính đến ngày đề nghị cấp chứng chỉ.

g) Cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc tư vấn về huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất cho đối tượng thuộc nhóm I, II, III quy định tại khoản 3 Điều 29 của Nghị định này khi có kinh nghiệm làm người huấn luyện hoặc tham gia hỗ trợ huấn luyện tối thiểu

05 chương trình huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất trong 02 năm gần nhất tính đến ngày đề nghị cấp chứng chỉ.

h) Cá nhân chỉ đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc tư vấn về xây dựng biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất; phân loại, ghi nhãn hóa chất, lập phiếu an toàn hóa chất, đăng kí hóa chất mới.

20.12.Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;

- Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

- Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

Mẫu 01a. Mẫu văn bản đề nghị cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
.....(1)..... CHỨNG CHỈ TƯ VẤN CHUYÊN NGÀNH HOÁ CHẤT

Kính gửi: .....(2).....

1. Họ và tên: ..... Nam/Nữ:.....
2. Sinh ngày ..... tháng ..... năm .....
3. Quốc tịch: .....
4. Số CC/CCCD/Hộ chiếu: ....., cấp ngày .....tháng..... năm.....
5. Nơi thường trú: .....
6. Nơi ở hiện nay: .....
7. Số điện thoại: ..... Email: .....
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ ngành đào tạo): .....
   Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (ghi rõ số ký hiệu, ngày cấp, nơi cấp): .....
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ ngành đào tạo): .....
   Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (ghi rõ số ký hiệu, ngày cấp, nơi cấp): .....
9. Kinh nghiệm thời gian công tác: .....
   Các tài liệu chứng minh kinh nghiệm công tác (liệt kê các tài liệu):.....
10. Kinh nghiệm nghề nghiệp: .....
    Các tài liệu chứng minh kinh nghiệm nghề nghiệp (liệt kê các tài liệu):.....

Đề nghị được .....(1)..... chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hoá chất ……(3)…….. với các nội dung như sau:

- Lĩnh vực hoạt động tư vấn (ghi rõ hoạt động tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với dự án hóa chất hoặc hoạt động tư vấn an toàn, an ninh hóa chất): .....(4).....
- Hạng chứng chỉ .....(5).....

Lý do đề nghị.....(1)..... chứng chỉ hành nghề tư vấn chuyên ngành hoá chất: .....

Tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung trên và cam kết hoạt động tư vấn chuyên ngành hoá chất theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

...., ngày ..... tháng ..... năm .....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Ghi cụ thể yêu cầu cấp hoặc cấp lại hoặc cấp điều chỉnh;

(2) Tên cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ;

(3) Đối với trường hợp đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh chứng chỉ, ghi mã số, ngày cấp của chứng chỉ đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh;

(4) Ghi cụ thể phạm vi hoạt động đề nghị cấp chứng chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 16, khoản 2 Điều 18 của Nghị định quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

(5) Ghi rõ Hạng đề nghị cấp chứng chỉ: tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với dự án hóa chất: A1, A2, A3; tư vấn an toàn, an ninh hóa chất: B;

Mẫu 01b. Mẫu giấy xác nhận quá trình công tác

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Kính gửi [(1)]: ……..

1. Họ và tên: ..... Nam/Nữ:.....
2. Sinh ngày ..... tháng ..... năm ..... …….....
3. Quốc tịch: .....
4. Số CC/CCCD/Hộ chiếu: ....., cấp ngày .....tháng..... năm.....
5. Nơi thường trú: .....
6. Nơi ở hiện nay: .....
7. Số điện thoại: .....
   Email:.....

<u>Kính đề nghị ……(1)……. xác nhận các nội dung sau:</u>

Tôi đã (hoặc đang) làm việc tại:
Tên cơ quan/đơn vị [(1)]: .....
Mã số thuế: .....
Địa chỉ: .....
Điện thoại:…… Fax: .....
Ngày vào làm việc:.....
Ngày kết thúc (nếu có): .....
Vị trí công việc đảm nhận theo quá trình công tác (nếu có):

Thời gian	**Chức danh /chức vụ**	**Công việc chính được giao**	**Hợp đồng, Quyết định giao nhiệm vụ** (2)
Tháng/năm đến Tháng/năm			

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là chính xác, nếu có gì sai trái tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.
Kính trình ……(1)…… xem xét và xác nhận./.

……, ngày……tháng……năm……

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN/ĐƠN VỊ
Xác nhận các thông tin về vị trí công việc, thời gian làm việc Ông (Bà):……

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

nêu trên là chính xác.

……(1)… chịu trách nhiệm về tính trung thực của nội dung xác nhận.

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan/đơn vị xác nhận

(2) Số, ký hiệu, ngày tháng của các Hợp đồng, quyết định giao nhiệm vụ và gửi kèm theo Giấy xác nhận này bản sao của các Hợp đồng, quyết định giao nhiệm vụ.

Mẫu 01c. Mẫu giấy xác nhận của đại diện hợp pháp của chủ đầu tư về các công việc mà cá nhân đã hoàn thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN THAM GIA NHIỆM VỤ ĐÃ HOÀN THÀNH

Kính gửi [(1)]: ……..

1. Họ và tên: ..... Nam/Nữ:.....
2. Sinh ngày ..... tháng ..... năm ..... …….....
3. Quốc tịch: .....
4. Số CC/CCCD/Hộ chiếu: ....., cấp ngày .....tháng..... năm.....
5. Nơi thường trú: .....
6. Nơi ở hiện nay: .....
7. Số điện thoại: ..... Email:.....

Kính đề nghị ……(1)……. xác nhận các nội dung sau:

Tôi đã tham gia cùng với

Tên cơ quan/đơn vị: ……(2)……..……

Mã số thuế: ……..……

Địa chỉ: ……..……..……...

Điện thoại:…… Fax: ……..……...……

Để thực hiện công việc:

Tên công việc ……..……..……(3)……..……

Tại dự án/cơ sở hoạt động hóa chất ……(4)…….……..

Tên chủ đầu tư dự án/chủ cơ sở hoạt động hóa chất: ……(5)…….

Mã số thuế: ……..……

Địa chỉ: ……..……..……...

Điện thoại:…… Fax: ……..……..……...……

Thời gian thực hiện từ ngày:……đến ngày……...……..

Theo Hợp đồng/Quyết định giao nhiệm vụ……(6)……

Đã được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu/xác nhận hoàn thành theo văn bản...

……(6)……

Cụ thể nhiệm vụ được đảm nhận:……

……

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là chính xác, nếu có gì sai trái tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Kính trình ……(1)…… xem xét và xác nhận./.

……, ngày……tháng……năm……..

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN/ĐƠN VỊ	**NGƯỜI KHAI**
Xác nhận các thông tin tham gia công việc Ông (Bà):…… nêu trên là chính xác. ……(1)… chịu trách nhiệm về tính trung thực của nội dung xác nhận. *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan/đơn vị xác nhận là cơ quan/đơn vị cá nhân tham gia để thực hiện công việc hoặc chủ đầu tư dự án, chủ cơ sở hoạt động hóa chất nơi thực hiện công việc;
(2) Tên cơ quan/đơn vị cá nhân tham gia để thực hiện công việc;
(3) Nêu cụ thể: công việc liên quan đến tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với dự án hóa chất (kèm theo cấp công trình của dự án); hoặc làm người huấn luyện hoặc tham gia hỗ trợ huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất; xây dựng chương trình diễn tập ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh hoặc của cơ sở hóa chất; xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh hoặc của cơ sở hóa chất;
(4) Tên Dự án hoặc cơ sở hoạt động hóa chất nơi thực hiện công việc;
(5) Tên chủ đầu tư dự án, chủ cơ sở hoạt động hóa chất nơi thực hiện công việc.
(6) Số, ký hiệu, ngày tháng của các văn bản và gửi kèm theo Giấy xác nhận này bản sao của các văn bản.

Mẫu số 01. Mẫu Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất

MẪU CHỨNG CHỈ TƯ VẤN CHUYÊN NGÀNH HÓA CHẤT

(Kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

(trang 4)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TƯ VẤN
CHUYÊN NGÀNH HÓA CHẤT

(trang 1)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Mã số chứng chỉ: ……

Ảnh 4x6 của người được cấp chứng chỉ	

Họ và tên: ……
Ngày tháng năm sinh: ……
Số CC/CCCD/Hộ chiếu: .....……
cấp ngày ……. tại ……
Quốc tịch: ……
Cơ sở đào tạo: ……...
Trình độ chuyên môn: ……..

(trang 2)

Phạm vi hoạt đôngg tư vấn chuyên ngành hóa chất

STT	Phạm vi hoạt động(1)	Hạng (2)	Thời hạn(3)
			Từ …… đến ……

Tỉnh/Thành phố, ngày …/…/…
THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ
(Ký, họ và tên, đóng dấu)
(trang 3)

Ghi chú:

Chứng chỉ được in 2 mặt trên khổ giấy A4.

(1) Ghi cụ thể phạm vi hoạt động theo quy định tại khoản 3 Điều 16, khoản 2 Điều 18 của Nghị định này.

(2) Ghi hạng chứng chỉ A1/A2/A3/B.

(3) Ghi rõ ngày tháng năm.

21. Thủ tục cấp lại Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

21.1. Trình tự thực hiện:

1. Cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ tư vấn đến cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ tư vấn bằng một trong các hình thức sau:

a) Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa;

b) Thông qua dịch vụ bưu chính;

c) Trực tuyến tại cổng dịch vụ công.

2. Kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại các khoản 2, Điều 22 của Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ tư vấn có trách nhiệm đánh giá việc đáp ứng các điều kiện và cấp chứng chỉ tư vấn. Trường hợp không cấp chứng chỉ tư vấn, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ tư vấn phải thông báo bằng văn bản tới cá nhân và nêu rõ lý do.

21.2. Cách thức thực hiện:

a) Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa;

b) Thông qua dịch vụ bưu chính;

c) Trực tuyến tại cổng dịch vụ công.

21.3. Thành phần hồ sơ

a) Văn bản đề nghị cấp chứng chỉ tư vấn là bản gốc trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính; tệp tin chụp từ bản gốc trong trường hợp nộp trực tuyến;

b) Tệp tin ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị cấp chứng chỉ tư vấn được chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

c) Bản gốc chứng chỉ tư vấn đề nghị cấp lại. Trong trường hợp bị mất chứng chỉ tư vấn thì phải có cam kết của người đề nghị cấp lại.

21.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

21.5. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

21.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ tư vấn Hạng A1, Hạng A2, Hạng A3 và Hạng B.

21.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh.

21.8. Phí, lệ phí: Cá nhân thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

21.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng A1, Hạng A2, Hạng A3 và Hạng B.

21.10.Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu văn bản đề nghị cấp lại chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất:

mẫu 01a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

- Mẫu Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất: Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

21.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

❖ *Điều kiện cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất đối với cá nhân thực hiện hoạt động tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với dự án hóa chất*

1. Cá nhân hoạt động tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với dự án hóa chất được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có bằng cử nhân hoặc tương đương trở lên ngành đào tạo về hóa học thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

b) Đáp ứng điều kiện kinh nghiệm công tác theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất

2. Điều kiện kinh nghiệm công tác của cá nhân thực hiện hoạt động tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với dự án hóa chất được quy định như sau:

a) Đối với cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ Hạng A1: Có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc về công nghệ, kỹ thuật hóa học từ 07 năm trở lên; đã thực hiện các công việc liên quan đến tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với 02 dự án hóa chất có công trình cấp II trở lên;

b) Đối với cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ Hạng A2: Có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc về công nghệ, kỹ thuật hóa học từ 04 năm trở lên; đã thực hiện các công việc liên quan đến tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với 02 dự án hóa chất có công trình cấp III trở lên;

c) Đối với cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ Hạng A3: Có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc về công nghệ, kỹ thuật hóa học từ 04 năm trở lên.

❖ *Điều kiện cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất đối với cá nhân hoạt động tư vấn an toàn, an ninh hóa chất:*

1. Cá nhân hoạt động tư vấn an toàn, an ninh hóa chất được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có bằng cử nhân hoặc tương đương trở lên ngành đào tạo về hóa học

thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

b) Có thời gian kinh nghiệm công tác tại vị trí liên quan đến hoạt động an toàn hóa chất bằng tiêu chuẩn về thời gian kinh nghiệm của người huấn luyện nội dung lý thuyết chuyên ngành có trình độ từ đại học trở lên theo quy định tại pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

c) Đáp ứng điều kiện kinh nghiệm nghề nghiệp tương ứng với nội dung tư vấn theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

3. Điều kiện kinh nghiệm nghề nghiệp và phạm vi hoạt động đối với cá nhân thực hiện hoạt động tư vấn an toàn, an ninh hóa chất được quy định như sau:

a) Cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc tư vấn về diễn tập ứng phó sự cố hóa chất cấp quốc gia và các công việc tư vấn quy định tại điểm c, d, đ, e g, h tại khoản này khi có kinh nghiệm tham gia xây dựng tối thiểu 05 chương trình diễn tập cấp tỉnh;

b) Cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc tư vấn về xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cấp quốc gia và các công việc tư vấn quy định tại điểm c, d, đ, e g, h tại khoản này khi đã tham gia xây dựng tối thiểu 02 kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh đã được phê duyệt, ban hành trong 02 năm gần nhất tính đến ngày đề nghị cấp chứng chỉ.

c) Cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc tư vấn diễn tập ứng phó sự cố hóa chất của cơ sở hóa chất khi đã tham gia xây dựng tối thiểu 02 chương trình diễn tập của cơ sở hóa chất.

d) Cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc tư vấn về diễn tập ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh và của cơ sở hóa chất khi có kinh nghiệm tham gia xây dựng tối thiểu 02 chương trình diễn tập cấp tỉnh.

đ) Cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc tư vấn về xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất của dự án hóa chất, cơ sở hóa chất khi đã tham gia xây dựng tối thiểu 02 kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất của cơ sở hóa chất đã được phê duyệt trong 02 năm gần nhất tính đến ngày đề nghị cấp chứng chỉ.

e) Cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc vấn về xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh khi đã tham gia xây dựng tối thiểu 02 kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh đã được phê duyệt trong 02 năm gần nhất tính đến ngày

đề nghị cấp chứng chỉ.

g) Cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc tư vấn về huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất cho đối tượng thuộc nhóm I, II, III quy định tại khoản 3 Điều 29 của Nghị định này khi có kinh nghiệm làm người huấn luyện hoặc tham gia hỗ trợ huấn luyện tối thiểu 05 chương trình huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất trong 02 năm gần nhất tính đến ngày đề nghị cấp chứng chỉ.

h) Cá nhân chỉ đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc tư vấn về xây dựng biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất; phân loại, ghi nhãn hóa chất, lập phiếu an toàn hóa chất, đăng kí hóa chất mới.

21.12.Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;

- Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

- Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

Mẫu 01a. Mẫu văn bản đề nghị cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
.....(1)..... CHỨNG CHỈ TƯ VẤN
CHUYÊN NGÀNH HOÁ CHẤT

Kính gửi: .....(2).....

1. Họ và tên: ..... Nam/Nữ:.....
2. Sinh ngày ..... tháng ..... năm .....
3. Quốc tịch: .....
4. Số CC/CCCD/Hộ chiếu: ....., cấp ngày .....tháng..... năm.....
5. Nơi thường trú: .....
6. Nơi ở hiện nay: .....
7. Số điện thoại: ..... Email: .....
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ ngành đào tạo): .....
   Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (ghi rõ số ký hiệu, ngày cấp, nơi cấp): .....
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ ngành đào tạo): .....
   Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (ghi rõ số ký hiệu, ngày cấp, nơi cấp): .....
9. Kinh nghiệm thời gian công tác: .....
   Các tài liệu chứng minh kinh nghiệm công tác (liệt kê các tài liệu):.....
10. Kinh nghiệm nghề nghiệp: .....
   Các tài liệu chứng minh kinh nghiệm nghề nghiệp (liệt kê các tài liệu):.....

Đề nghị được .....(1)..... chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hoá chất ……(3)…….. với các nội dung như sau:

- Lĩnh vực hoạt động tư vấn (ghi rõ hoạt động tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với dự án hóa chất hoặc hoạt động tư vấn an toàn, an ninh hóa chất): .....(4).....
- Hạng chứng chỉ .....(5).....

Lý do đề nghị.....(1)..... chứng chỉ hành nghề tư vấn chuyên ngành hoá chất: .....

Tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung trên và cam kết hoạt động tư vấn chuyên ngành hoá chất theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

...., ngày ..... tháng ..... năm .....
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Ghi cụ thể yêu cầu cấp hoặc cấp lại hoặc cấp điều chỉnh;

(2) Tên cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ;

(3) Đối với trường hợp đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh chứng chỉ, ghi mã số, ngày cấp của chứng chỉ đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh;

(4) Ghi cụ thể phạm vi hoạt động đề nghị cấp chứng chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 16, khoản 2 Điều 18 của Nghị định quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

(5) Ghi rõ Hạng đề nghị cấp chứng chỉ: tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với dự án hóa chất: A1, A2, A3; tư vấn an toàn, an ninh hóa chất: B;

Mẫu số 01. Mẫu Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất

MẪU CHỨNG CHỈ TƯ VẤN CHUYÊN NGÀNH HÓA CHẤT

(Kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

(trang 4)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TƯ VẤN
CHUYÊN NGÀNH HÓA CHẤT

(trang 1)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Mã số chứng chỉ: ……

Ảnh 4x6 của người được cấp chứng chỉ	

Họ và tên: ……
Ngày tháng năm sinh: ……
Số CC/CCCD/Hộ chiếu: .....……
cấp ngày ……. tại ……
Quốc tịch: ……
Cơ sở đào tạo: ……...
Trình độ chuyên môn: ……..

(trang 2)

Phạm vi hoạt đôngg tư vấn chuyên ngành hóa chất

STT	Phạm vi hoạt động(1)	Hạng (2)	Thời hạn(3)
			Từ …… đến ……

Tỉnh/Thành phố, ngày …/…/…
THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ
(Ký, họ và tên, đóng dấu)
(trang 3)

Ghi chú:

Chứng chỉ được in 2 mặt trên khổ giấy A4.

(1) Ghi cụ thể phạm vi hoạt động theo quy định tại khoản 3 Điều 16, khoản 2 Điều 18 của Nghị định này.

(2) Ghi hạng chứng chỉ A1/A2/A3/B.

(3) Ghi rõ ngày tháng năm.

22. Thủ tục cấp điều chỉnh Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

22.1. Trình tự thực hiện:

1. Cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh chứng chỉ tư vấn đến cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ tư vấn bằng một trong các hình thức sau:

a) Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa;

b) Thông qua dịch vụ bưu chính;

c) Trực tuyến tại cổng dịch vụ công.

2. Kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 22 của Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ tư vấn có trách nhiệm đánh giá việc đáp ứng các điều kiện và cấp chứng chỉ tư vấn. Trường hợp không cấp chứng chỉ tư vấn, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ tư vấn phải thông báo bằng văn bản tới cá nhân và nêu rõ lý do.

22.2. Cách thức thực hiện:

a) Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa;

b) Thông qua dịch vụ bưu chính;

c) Trực tuyến tại cổng dịch vụ công.

22.3. Thành phần hồ sơ

a) Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh chứng chỉ tư vấn là bản gốc trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính; tệp tin chụp từ bản gốc trong trường hợp nộp trực tuyến;

b) Tệp tin ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị cấp chứng chỉ tư vấn được chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

c) Bản sao văn bằng có chứng thực hoặc tệp tin bản sao điện tử được chứng thực theo quy định do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với lĩnh vực, hạng chứng chỉ tư vấn đề nghị cấp; trường hợp trên văn bằng không ghi hoặc ghi không rõ chuyên ngành đào tạo thì phải nộp kèm bảng điểm hoặc phụ lục văn bằng để làm cơ sở kiểm tra, đánh giá (đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, trường hợp cá nhân là người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải là bản được hợp pháp hóa lãnh sự và bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam; các trường hợp còn lại văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được hệ thống giáo dục Việt Nam công nhận);

d) Tài liệu chứng minh thời gian công tác tại các vị trí phù hợp là bản sao có chứng thực hoặc tệp tin bản sao điện tử được chứng thực theo quy định một hoặc một số giấy tờ sau đây: Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tuyển dụng, luân chuyển, điều động; hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động; bảng lương hoặc

giấy tờ chứng minh thời gian đóng bảo hiểm xã hội; giấy xác nhận quá trình công tác;

đ) Tài liệu chứng minh kinh nghiệm tham gia các công việc phù hợp là bản sao có chứng thực hoặc tệp tin bản sao điện tử được chứng thực theo quy định một hoặc một số giấy tờ sau đây: Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện hợp pháp của chủ đầu tư và chịu trách nhiệm về tính trung thực của nội dung xác nhận về các công việc mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai; hợp đồng kinh tế và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện đã kê khai;

e) Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin bản sao điện tử được chứng thực theo quy định giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài

22.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

22.5. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc.

22.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ tư vấn Hạng A1, Hạng A2, Hạng A3 và Hạng B.

22.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh.

22.8. Phí, lệ phí: Cá nhân thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

22.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ tư vấn Hạng A1, Hạng A2, Hạng A3 và Hạng B.

22.10.Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu văn bản đề nghị cấp điều chỉnh chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất: mẫu 01a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

- Mẫu giấy xác nhận quá trình công tác: Mẫu 01b Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

- Mẫu bản xác nhận của đại diện hợp pháp của chủ đầu tư về các công việc mà cá nhân đã hoàn thành: Mẫu 01c Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp

hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

- Mẫu Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất: Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

22.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

❖ *Điều kiện cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất đối với cá nhân thực hiện hoạt động tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với dự án hóa chất*

1. Cá nhân hoạt động tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với dự án hóa chất được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có bằng cử nhân hoặc tương đương trở lên ngành đào tạo về hóa học thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

b) Đáp ứng điều kiện kinh nghiệm công tác theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất

2. Điều kiện kinh nghiệm công tác của cá nhân thực hiện hoạt động tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với dự án hóa chất được quy định như sau:

a) Đối với cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ Hạng A1: Có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc về công nghệ, kỹ thuật hóa học từ 07 năm trở lên; đã thực hiện các công việc liên quan đến tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với 02 dự án hóa chất có công trình cấp II trở lên;

b) Đối với cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ Hạng A2: Có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc về công nghệ, kỹ thuật hóa học từ 04 năm trở lên; đã thực hiện các công việc liên quan đến tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với 02 dự án hóa chất có công trình cấp III trở lên;

c) Đối với cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ Hạng A3: Có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc về công nghệ, kỹ thuật hóa học từ 04 năm trở lên.

❖ *Điều kiện cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất đối với cá nhân hoạt động tư vấn an toàn, an ninh hóa chất*

1. Cá nhân hoạt động tư vấn an toàn, an ninh hóa chất được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có bằng cử nhân hoặc tương đương trở lên ngành đào tạo về hóa học thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

b) Có thời gian kinh nghiệm công tác tại vị trí liên quan đến hoạt động an

toàn hóa chất bằng tiêu chuẩn về thời gian kinh nghiệm của người huấn luyện nội dung lý thuyết chuyên ngành có trình độ từ đại học trở lên theo quy định tại pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

c) Đáp ứng điều kiện kinh nghiệm nghề nghiệp tương ứng với nội dung tư vấn theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

2. Điều kiện kinh nghiệm nghề nghiệp và phạm vi hoạt động đối với cá nhân thực hiện hoạt động tư vấn an toàn, an ninh hóa chất được quy định như sau:

a) Cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc tư vấn về diễn tập ứng phó sự cố hóa chất cấp quốc gia và các công việc tư vấn quy định tại điểm c, d, đ, e g, h tại khoản này khi có kinh nghiệm tham gia xây dựng tối thiểu 05 chương trình diễn tập cấp tỉnh;

b) Cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc tư vấn về xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cấp quốc gia và các công việc tư vấn quy định tại điểm c, d, đ, e g, h tại khoản này khi đã tham gia xây dựng tối thiểu 02 kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh đã được phê duyệt, ban hành trong 02 năm gần nhất tính đến ngày đề nghị cấp chứng chỉ.

c) Cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc tư vấn diễn tập ứng phó sự cố hóa chất của cơ sở hóa chất khi đã tham gia xây dựng tối thiểu 02 chương trình diễn tập của cơ sở hóa chất.

d) Cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc tư vấn về diễn tập ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh và của cơ sở hóa chất khi có kinh nghiệm tham gia xây dựng tối thiểu 02 chương trình diễn tập cấp tỉnh.

đ) Cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc tư vấn về xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất của dự án hóa chất, cơ sở hóa chất khi đã tham gia xây dựng tối thiểu 02 kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất của cơ sở hóa chất đã được phê duyệt trong 02 năm gần nhất tính đến ngày đề nghị cấp chứng chỉ.

e) Cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc vấn về xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh khi đã tham gia xây dựng tối thiểu 02 kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh đã được phê duyệt trong 02 năm gần nhất tính đến ngày đề nghị cấp chứng chỉ.

g) Cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc tư vấn về huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất cho đối tượng thuộc nhóm I, II, III quy định tại khoản 3 Điều 29 của Nghị định này khi có kinh nghiệm làm người huấn luyện hoặc tham gia hỗ trợ huấn luyện tối thiểu

05 chương trình huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất trong 02 năm gần nhất tính đến ngày đề nghị cấp chứng chỉ.

h) Cá nhân chỉ đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc tư vấn về xây dựng biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất; phân loại, ghi nhãn hóa chất, lập phiếu an toàn hóa chất, đăng kí hóa chất mới.

22.12.Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;

- Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

- Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

Mẫu 01a. Mẫu văn bản đề nghị cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
.....(1)..... CHỨNG CHỈ TƯ VẤN
CHUYÊN NGÀNH HOÁ CHẤT

Kính gửi: .....(2).....

1. Họ và tên: ..... Nam/Nữ:.....
2. Sinh ngày ..... tháng ..... năm .....
3. Quốc tịch: .....
4. Số CC/CCCD/Hộ chiếu: ....., cấp ngày .....tháng..... năm.....
5. Nơi thường trú: .....
6. Nơi ở hiện nay: .....
7. Số điện thoại: ..... Email: .....
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ ngành đào tạo): .....
   Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (ghi rõ số ký hiệu, ngày cấp, nơi cấp): .....
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ ngành đào tạo): .....
   Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (ghi rõ số ký hiệu, ngày cấp, nơi cấp): .....
9. Kinh nghiệm thời gian công tác: .....
   Các tài liệu chứng minh kinh nghiệm công tác (liệt kê các tài liệu):.....
10. Kinh nghiệm nghề nghiệp: .....
    Các tài liệu chứng minh kinh nghiệm nghề nghiệp (liệt kê các tài liệu):.....

Đề nghị được .....(1)..... chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hoá chất ……(3)……. với các nội dung như sau:

- Lĩnh vực hoạt động tư vấn (ghi rõ hoạt động tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với dự án hóa chất hoặc hoạt động tư vấn an toàn, an ninh hóa chất): .....(4).....
- Hạng chứng chỉ .....(5).....

Lý do đề nghị.....(1)..... chứng chỉ hành nghề tư vấn chuyên ngành hoá chất: .....

Tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung trên và cam kết hoạt động tư vấn chuyên ngành hoá chất theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

...., ngày ..... tháng ..... năm .....
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Ghi cụ thể yêu cầu cấp hoặc cấp lại hoặc cấp điều chỉnh;

(2) Tên cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ;

(3) Đối với trường hợp đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh chứng chỉ, ghi mã số, ngày cấp của chứng chỉ đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh;

(4) Ghi cụ thể phạm vi hoạt động đề nghị cấp chứng chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 16, khoản 2 Điều 18 của Nghị định quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

(5) Ghi rõ Hạng đề nghị cấp chứng chỉ: tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với dự án hóa chất: A1, A2, A3; tư vấn an toàn, an ninh hóa chất: B;

Mẫu 01b. Mẫu giấy xác nhận quá trình công tác

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Kính gửi [(1)]: ……..

1. Họ và tên: ..... Nam/Nữ:.....
2. Sinh ngày ..... tháng ..... năm ..... …….....
3. Quốc tịch: .....
4. Số CC/CCCD/Hộ chiếu: ....., cấp ngày .....tháng..... năm.....
5. Nơi thường trú: .....
6. Nơi ở hiện nay: .....
7. Số điện thoại: .....
   Email:.....

Kính đề nghị ……(1)……. xác nhận các nội dung sau:

Tôi đã (hoặc đang) làm việc tại:
Tên cơ quan/đơn vị [(1)]: .....
Mã số thuế: .....
Địa chỉ: .....
Điện thoại:…… Fax: .....
Ngày vào làm việc:.....
Ngày kết thúc (nếu có): .....
Vị trí công việc đảm nhận theo quá trình công tác (nếu có):

Thời gian	**Chức danh /chức vụ**	**Công việc chính được giao**	**Hợp đồng, Quyết định giao nhiệm vụ** (2)
Tháng/năm đến Tháng/năm			

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là chính xác, nếu có gì sai trái tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.
Kính trình ……(1)…… xem xét và xác nhận./.

……, ngày……tháng……năm……

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN/ĐƠN VỊ
Xác nhận các thông tin về vị trí công việc, thời gian làm việc Ông (Bà):……

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

nêu trên là chính xác.

……(1)… chịu trách nhiệm về tính trung thực của nội dung xác nhận.

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan/đơn vị xác nhận

(2) Số, ký hiệu, ngày tháng của các Hợp đồng, quyết định giao nhiệm vụ và gửi kèm theo Giấy xác nhận này bản sao của các Hợp đồng, quyết định giao nhiệm vụ.

Mẫu 01c. Mẫu giấy xác nhận của đại diện hợp pháp của chủ đầu tư về các công việc mà cá nhân đã hoàn thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN THAM GIA NHIỆM VỤ ĐÃ HOÀN THÀNH

Kính gửi [(1)]: ……..

1. Họ và tên: ..... Nam/Nữ:.....
2. Sinh ngày ..... tháng ..... năm ..... …….....
3. Quốc tịch: .....
4. Số CC/CCCD/Hộ chiếu: ....., cấp ngày .....tháng..... năm.....
5. Nơi thường trú: .....
6. Nơi ở hiện nay: .....
7. Số điện thoại: ..... Email:.....

Kính đề nghị ……(1)……. xác nhận các nội dung sau:

Tôi đã tham gia cùng với

Tên cơ quan/đơn vị: ……(2)……..……

Mã số thuế: ……...……

Địa chỉ: ……..…….……...

Điện thoại:…… Fax: ……..……...……

Để thực hiện công việc:

Tên công việc ……..……..……(3)……..……

Tại dự án/cơ sở hoạt động hóa chất ……(4)…….……..

Tên chủ đầu tư dự án/chủ cơ sở hoạt động hóa chất: ……(5)…….

Mã số thuế: ……...……

Địa chỉ: ……..…….……...

Điện thoại:…… Fax: ……..…….……..……

Thời gian thực hiện từ ngày:……đến ngày……...……..

Theo Hợp đồng/Quyết định giao nhiệm vụ……(6)……

Đã được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu/xác nhận hoàn thành theo văn bản...

……(6)……

Cụ thể nhiệm vụ được đảm nhận:……

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là chính xác, nếu có gì sai trái tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Kính trình ……(1)…… xem xét và xác nhận./.

……, ngày……tháng……năm……..

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN/ĐƠN VỊ	**NGƯỜI KHAI**
Xác nhận các thông tin tham gia công việc Ông (Bà):…… nêu trên là chính xác. ……(1)… chịu trách nhiệm về tính trung thực của nội dung xác nhận. *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan/đơn vị xác nhận là cơ quan/đơn vị cá nhân tham gia để thực hiện công việc hoặc chủ đầu tư dự án, chủ cơ sở hoạt động hóa chất nơi thực hiện công việc;
(2) Tên cơ quan/đơn vị cá nhân tham gia để thực hiện công việc;
(3) Nêu cụ thể: công việc liên quan đến tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với dự án hóa chất (kèm theo cấp công trình của dự án); hoặc làm người huấn luyện hoặc tham gia hỗ trợ huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất; xây dựng chương trình diễn tập ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh hoặc của cơ sở hóa chất; xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh hoặc của cơ sở hóa chất;
(4) Tên Dự án hoặc cơ sở hoạt động hóa chất nơi thực hiện công việc;
(5) Tên chủ đầu tư dự án, chủ cơ sở hoạt động hóa chất nơi thực hiện công việc.
(6) Số, ký hiệu, ngày tháng của các văn bản và gửi kèm theo Giấy xác nhận này bản sao của các văn bản.

Mẫu số 01. Mẫu Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất

(trang 4)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TƯ VẤN
CHUYÊN NGÀNH HÓA CHẤT

(trang 1)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Mã số chứng chỉ: …….

Ảnh 4x6 của người được cấp chứng chỉ	

Họ và tên: ……
Ngày tháng năm sinh: ……
Số CC/CCCD/Hộ chiếu: .....……
cấp ngày ……. tại ……
Quốc tịch: ……
Cơ sở đào tạo: ……
Trình độ chuyên môn: ……

(trang 2)

Phạm vi hoạt đôngg tư vấn chuyên ngành hóa chất

STT	Phạm vi hoạt động[1]	Hạng (2)	Thời hạn[3]
			Từ …… đến ……

Tỉnh/Thành phố, ngày …/…/…
THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

(trang 3)

Ghi chú:

Chứng chỉ được in 2 mặt trên khổ giấy A4.

[1] Ghi cụ thể phạm vi hoạt động theo quy định tại khoản 3 Điều 16, khoản 2 Điều 18 của Nghị định này.

[2] Ghi hạng chứng chỉ A1/A2/A3/B.

[3] Ghi rõ ngày tháng năm.

23. Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2

23.1.Trình tự thực hiện:

1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, Giấy phép kinh doanh, Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2, lập 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính để tiếp nhận, xử lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện các quy trình sau:

a) Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ;

Trong thời hạn 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không cấp Giấy phép, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

b. Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức nộp hồ sơ có trách nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 của tổ chức để lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất có trách nhiệm kiểm tra điều kiện thực tế đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất trên địa bàn quản lý và có ý kiến bằng văn bản về việc đáp ứng điều kiện theo quy định;

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức nộp hồ sơ có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất về việc đã đáp ứng đủ điều kiện, đồng thời gửi cho các đơn vị liên quan để phối hợp quản lý. Trường hợp không cấp Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

3. Sau khi cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép cập nhật Giấy phép trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phối hợp theo dõi, quản lý.

23.2.Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại UBND cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính.

23.3.Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

- Các giấy tờ quy định tại các điểm b, c, đ, e, g khoản 1 Điều 9 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

- Bản thuyết minh quy trình công nghệ, thao tác an toàn trong sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

- Phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt và bản cam kết sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt cho các mục đích không bị cấm;

- Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất cần kiểm soát đặc biệt đề nghị cấp Giấy phép sản xuất.

23.4.Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

23.5. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

23.6.Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

23.7.Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh.

23.8.Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

23.9.Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

23.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu 06a Phụ lục VI Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu phụ lục VIII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Mẫu giấy phép thực hiện theo mẫu 06c Phụ lục VI Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

23.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Tổ chức sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Nhà xưởng, kho chứa sản xuất hóa chất phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

b) Phải có quy trình thao tác an toàn. Quy trình phải được niêm yết tại khu vực sản xuất hoá chất cần kiểm soát đặc biệt.

3. Công nghệ đáp ứng quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

4. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất cần kiểm soát đặc biệt phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở sản xuất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

6. Có phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: chủng loại; khối lượng; cách thức bảo quản; kế hoạch kiểm gia, giám sát).

7. Chỉ được sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt cho các mục đích không bị cấm quy định tại Điều 3 của Luật Hóa chất.

8. Tuân thủ yêu cầu đối với hoạt động sản xuất hóa chất quy định tại Điều 25, 26, 27, 28, 29 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

23.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 06a. Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

TÊN TỔ CHỨC [(1)] **-----**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: .....[(2)]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy phép …[(3)].. hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, nhóm….[(5)]

Kính gửi: ……[(4)]……

Tên tổ chức:……. [(1)]

Địa chỉ trụ sở chính: ……. Điện thoại: ……..

Loại hình: Sản xuất □ Kinh doanh □

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do .....cấp ngày.... tháng.... năm....

Người đại diện pháp luật:……..chức vụ:……....

Người được ủy quyền ký văn bản đề nghị:……., số ủy quyền:……....

Đề nghị……[(4)]….. xem xét, cấp Giấy phép…..[(3)] hóa chất sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt đối với nhóm….[(5)], gồm:

1. Sản xuất [(*)]:

a. Địa điểm cơ sở sản xuất:……..;

b. Thông tin hóa chất đăng ký sản xuất……;

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần [(5)]				Quy mô sản xuất theo năm (kg)	Ghi chú
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		
1	*VD: DEF*	*Natri xyanua*	*143-33-9*	*NaCN*	*5*	*200*	
		Metanol	*67-56-1*	*CH_4O*	*10*		
2							
n							

2. Hóa chất kinh doanh[(**)] :

Địa điểm cơ sở kinh doanh, lưu trữ hóa chất:

.....

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần [(5)]	Quy mô kinh doanh	Ghi chú

		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	theo năm (kg)	
1	*VD: DEF*	*Natri xyanua*	*143-33-9*	*NaCN*	*5*	*400*	
		Metanol	*67-56-1*	*CH4O*	*10*		
2							
n							

.....[1] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số …../2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày…..tháng…..năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm ….....[1] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....[1] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm……

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

(2) Số ký hiệu văn bản.

(3) Tên loại giấy phép sản xuất, kinh doanh do Công ty đăng ký.

(4) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

(5) Loại nhóm (nhóm 1, nhóm 2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

(*) và (**): Tương thích với tên loại giấy phép tổ chức đăng ký.

Phụ lục VIII

MẪU PHƯƠNG ÁN KIỂM SOÁT PHÒNG, CHỐNG THẤT THOÁT HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

TÊN TỔ CHỨC XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ……./PA-KSHCĐB	*……., ngày…… tháng…… năm……*

PHƯƠNG ÁN

Kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BCT ngày…..tháng…..năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên tổ chức: .....

Địa chỉ trụ sở chính:……Điện thoại:.....

Địa điểm cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ, sử dụng hóa chất: .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Người phụ trách an toàn hóa chất: .....

II. THÔNG TIN HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

TT	Tên thương mại	Thông tin thành phần				Khối lượng (kg)	Cách thức bảo quản	Mục đích sử dụng
		Tên hóa học/ thành phần	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)			
1	*Ví dụ: DEF*	*Natri xyanua*	*143-33-9*	*NaCN*	*98*	*500*	*Thùng nhựa 200l, Kho kín, có khóa*	*Sản xuất công nghiệp*
n								

III. CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT CỤ THỂ

1. Kiểm soát tại khu vực lưu giữ, kho chứa

- Kết cấu kho: mô tả vật liệu xây dựng, diện tích, chiều cao, hệ thống thông gió;

- Hệ thống giám sát an ninh: (ví dụ: số lượng camera, số lượng, vị trí lắp đặt, góc quay, thời gian lưu trữ dữ liệu; Hệ thống báo động xâm nhập, báo động cháy, rò rỉ khí; Số lượng nhân viên bảo vệ, chế độ trực);

- Điều kiện bảo quản;

- Biển báo và nội quy: (khai báo việc lắp đặt biển cảnh báo, sơ đồ thoát hiểm, nội quy an toàn kho,…).

2. Kiểm soát trong quá trình sản xuất, kinh doanh và sử dụng

- Hệ thống ghi chép: (sử dụng phương thức quản lý cụ thể để theo dõi xuất - nhập - tồn từng ngày,…);

- Quy trình nội bộ: (mô tả quy trình về xuất, nhập hàng, cách kiểm tra giấy phép, hóa đơn, chứng từ; cách kiểm tra khối lượng, bao gói; quy trình kiểm kê, Phân cấp trách nhiệm: thủ kho, người xuất, người nhận, người giám sát);

- Các thông tin thực hiện các quy định trong quá trình vận chuyển.

3. Công tác đào tạo huấn luyện an toàn hóa chất, an toàn PCC

- Nêu thông tin, số lượng người đã được đào tạo, tập huấn an toàn hóa chất;

- Chứng nhận và thẩm duyệt PCCC (cần nêu các thông tin liên quan đảm bảo công tác an toàn PCCC).

IV. CAM KẾT

……(1)……. cam kết thực hiện đúng phương án đã đề ra và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan. Nếu để xảy ra thất thoát hoặc vi phạm quy định, (tên tổ chức, cá nhân) hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……(1)…… cam kết cập nhật phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt khi có sự thay đổi hoạt động, chủng loại và số lượng hóa chất./.

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT /NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tổ chức xây dựng, ban hành Phương án.

Mẫu 06c. Mẫu Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

Điều kiện sử dụng Giấy phép…[2] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép.

3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố Giấy phép.

4. Báo cáo ……[1] khi có sự thay đổi điều kiện ..... [2] của đơn vị được cấp Giấy phép (Đăng ký kinh doanh, mã số thuế, địa điểm, quy mô...).

5. Báo cáo ……[1] khi chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt hoặc khi bị mất, hỏng Giấy phép.

6. Nộp lại Giấy phép tại cơ quan cấp Giấy phép khi hết hạn sử dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……([1])

GIẤY PHÉP ..... [2]
HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

Số: /GP-[3]

Ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP [1]

Số: ...../GP-[3]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP ...[2]

HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT (nhóm…[4])

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm,

Được…….[1] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt với chủng loại và quy mô cụ thể như sau:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/thành phần				Quy mô sản xuất/ kinh doanh theo năm
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	

Điều 2. [6] ..... phải thực hiện đúng các quy định tại các văn bản sau đây:
- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;
- Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……(5);

Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép ...(2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt của .....(6);

Theo đề nghị của .....(7).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: ……(6).

1. Địa chỉ trụ sở chính: .....Điện thoại:……

2. Địa chỉ cơ sở sản xuất:……(*)

3. Địa chỉ cơ sở kinh doanh hóa chất:……(**)

4. Địa chỉ kho chứa hóa chất:……..

5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do ..... cấp ngày... tháng ... năm....

6. Mã số doanh nghiệp/thuế: .....

- Các quy định khác có liên quan.

Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, nội dung sản xuất, kinh doanh, điều kiện kho bãi và vận chuyển, Công ty có nghĩa vụ báo cáo với……(1)

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày ...(11)

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) (8);
- UBND tỉnh, thành phố….(9);
- Lưu: ....(10);

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP
(12)

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (2): Tên loại giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- (3): Tên viết tắt của cơ quan cấp giấy phép;
- (4): Loại nhóm (nhóm 1, nhóm 2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (5): Căn cứ pháp lý khác (nếu có);
- (6): Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép;
- (7): Lãnh đạo đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (8): Gửi Cục Hóa chất trong trường hợp UBND cấp tỉnh cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2;
- (9): Sau khi cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép gửi bản sao Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý.
- (10): Lưu đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (11): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm….
- (12): Chức danh thủ trưởng cơ quan cấp Giấy phép.
- (*), (**): Ghi rõ địa chỉ sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức.

24. Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2

24.1. Trình tự thực hiện:

1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2, lập 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính để tiếp nhận, xử lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện các quy trình sau:

a) Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ;

Trong thời hạn 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không cấp Giấy phép, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

b. Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức nộp hồ sơ có trách nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 của tổ chức để lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất có trách nhiệm kiểm tra điều kiện thực tế đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất trên địa bàn quản lý và có ý kiến bằng văn bản về việc đáp ứng điều kiện theo quy định;

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức nộp hồ sơ có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất về việc đã đáp ứng đủ điều kiện, đồng thời gửi cho các đơn vị liên quan để phối hợp quản lý. Trường hợp không cấp Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

3. Sau khi cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép cập nhật Giấy phép trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phối hợp theo dõi, quản lý.

24.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại UBND cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính.

24.3. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

b) Các giấy tờ quy định tại các điểm b, c, d, đ, e khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

c) Phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt và bản cam kết sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt cho các mục đích không bị cấm;

d) Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất cần kiểm soát đặc biệt đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh.

24.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

24.5. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

24.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

24.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh.

24.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

24.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

24.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu 06a Phụ lục VI Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu phụ lục VIII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Mẫu giấy phép thực hiện theo mẫu 06c Phụ lục VI Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

24.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Tổ chức kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Thuê kho của tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất phù hợp với quy mô, loại hóa chất của tổ chức thực hiện kinh doanh hoặc có kho tồn trữ hóa chất phải đáp ứng các

điều kiện sau:

a) Đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

b) Phải có quy trình thao tác an toàn. Quy trình phải được niêm yết tại khu vực lưu trữ hoá chất cần kiểm soát đặc biệt.

3. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất cần kiểm soát đặc biệt phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

4. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh phải có bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Có phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: chủng loại; khối lượng; cách thức bảo quản; kế hoạch kiểm gia, giám sát).

6. Tuân thủ yêu cầu đối với hoạt động kinh doanh hóa chất quy định tại Điều 25, 26, 27, 29 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

24.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 06a. Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

TÊN TỔ CHỨC [(1)] **-----**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: .....[(2)]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy phép …[(3)].. hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, nhóm….[(5)]

Kính gửi: ……[(4)]……

Tên tổ chức:……. [(1)]

Địa chỉ trụ sở chính: ……. Điện thoại: ……..

Loại hình: Sản xuất □ Kinh doanh □

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do .....cấp ngày.... tháng.... năm....

Người đại diện pháp luật:……..chức vụ:……....

Người được ủy quyền ký văn bản đề nghị:……., số ủy quyền:……....

Đề nghị……[(4)]….. xem xét, cấp Giấy phép…..[(3)] hóa chất sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt đối với nhóm….[(5)], gồm:

1. Sản xuất [(*)]:

a. Địa điểm cơ sở sản xuất:……..;

b. Thông tin hóa chất đăng ký sản xuất……;

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần [(5)]				Quy mô sản xuất theo năm (kg)	Ghi chú
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		
1	*VD: DEF*	*Natri xyanua*	*143-33-9*	*NaCN*	*5*	*200*	
		Metanol	*67-56-1*	*CH_4O*	*10*		
2							
n							

2. Hóa chất kinh doanh[(**)] :

Địa điểm cơ sở kinh doanh, lưu trữ hóa chất:

.....

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần [(5)]	Quy mô kinh doanh	Ghi chú

		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	theo năm (kg)	
1	*VD: DEF*	*Natri xyanua*	*143-33-9*	*NaCN*	*5*	*400*	
		Metanol	*67-56-1*	*CH4O*	*10*		
2							
n							

.....[1] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số …../2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày…..tháng…..năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm ….....[1] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....[1] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm……

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

(2) Số ký hiệu văn bản.

(3) Tên loại giấy phép sản xuất, kinh doanh do Công ty đăng ký.

(4) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

(5) Loại nhóm (nhóm 1, nhóm 2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

(*) và (**): Tương thích với tên loại giấy phép tổ chức đăng ký.

Phụ lục VIII

MẪU PHƯƠNG ÁN KIỂM SOÁT PHÒNG, CHỐNG THẤT THOÁT HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

TÊN TỔ CHỨC XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ……./PA-KSHCĐB	*……., ngày…… tháng…… năm……*

PHƯƠNG ÁN

Kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BCT ngày…..tháng…..năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên tổ chức: .....

Địa chỉ trụ sở chính:……Điện thoại:.....

Địa điểm cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ, sử dụng hóa chất: .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Người phụ trách an toàn hóa chất: .....

II. THÔNG TIN HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

TT	Tên thương mại	Thông tin thành phần				Khối lượng (kg)	Cách thức bảo quản	Mục đích sử dụng
		Tên hóa học/ thành phần	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)			
1	*Ví dụ: DEF*	*Natri xyanua*	*143-33-9*	*NaCN*	*98*	*500*	*Thùng nhựa 200l, Kho kín, có khóa*	*Sản xuất công nghiệp*
n								

III. CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT CỤ THỂ

1. Kiểm soát tại khu vực lưu giữ, kho chứa

- Kết cấu kho: mô tả vật liệu xây dựng, diện tích, chiều cao, hệ thống thông gió;

- Hệ thống giám sát an ninh: (ví dụ: số lượng camera, số lượng, vị trí lắp đặt, góc quay, thời gian lưu trữ dữ liệu; Hệ thống báo động xâm nhập, báo động cháy, rò rỉ khí; Số lượng nhân viên bảo vệ, chế độ trực);

- Điều kiện bảo quản;

- Biển báo và nội quy: (khai báo việc lắp đặt biển cảnh báo, sơ đồ thoát hiểm, nội quy an toàn kho,…).

2. Kiểm soát trong quá trình sản xuất, kinh doanh và sử dụng

- Hệ thống ghi chép: (sử dụng phương thức quản lý cụ thể để theo dõi xuất - nhập - tồn từng ngày,…);

- Quy trình nội bộ: (mô tả quy trình về xuất, nhập hàng, cách kiểm tra giấy phép, hóa đơn, chứng từ; cách kiểm tra khối lượng, bao gói; quy trình kiểm kê, Phân cấp trách nhiệm: thủ kho, người xuất, người nhận, người giám sát);

- Các thông tin thực hiện các quy định trong quá trình vận chuyển.

3. Công tác đào tạo huấn luyện an toàn hóa chất, an toàn PCC

- Nêu thông tin, số lượng người đã được đào tạo, tập huấn an toàn hóa chất;

- Chứng nhận và thẩm duyệt PCCC (cần nêu các thông tin liên quan đảm bảo công tác an toàn PCCC).

IV. CAM KẾT

……(1)……. cam kết thực hiện đúng phương án đã đề ra và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan. Nếu để xảy ra thất thoát hoặc vi phạm quy định, (tên tổ chức, cá nhân) hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……(1)…… cam kết cập nhật phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt khi có sự thay đổi hoạt động, chủng loại và số lượng hóa chất./.

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT /NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tổ chức xây dựng, ban hành Phương án.

Mẫu 06c. Mẫu Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

Điều kiện sử dụng Giấy phép…[2] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép.

3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố Giấy phép.

4. Báo cáo ……[1] khi có sự thay đổi điều kiện ..... [2] của đơn vị được cấp Giấy phép (Đăng ký kinh doanh, mã số thuế, địa điểm, quy mô...).

5. Báo cáo ……[1] khi chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt hoặc khi bị mất, hỏng Giấy phép.

6. Nộp lại Giấy phép tại cơ quan cấp Giấy phép khi hết hạn sử dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……([1])

GIẤY PHÉP ..... [2]
HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

Số: /GP-[3]

Ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP [1]

Số: ...../GP-[3]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP ...[2]

HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT (nhóm…[4])

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm,

Được…….[1] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt với chủng loại và quy mô cụ thể như sau:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/thành phần				Quy mô sản xuất/ kinh doanh theo năm
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	

Điều 2. [6] ..... phải thực hiện đúng các quy định tại các văn bản sau đây:
- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;
- Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……[5];

Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép ...[2] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt của .....[6];

Theo đề nghị của .....[7].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: ……[6].

1. Địa chỉ trụ sở chính: .....Điện thoại:……

2. Địa chỉ cơ sở sản xuất:……(*)

3. Địa chỉ cơ sở kinh doanh hóa chất:……(**)

4. Địa chỉ kho chứa hóa chất:……..

5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do ..... cấp ngày... tháng ... năm....

6. Mã số doanh nghiệp/thuế: .....

- Các quy định khác có liên quan.

Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, nội dung sản xuất, kinh doanh, điều kiện kho bãi và vận chuyển, Công ty có nghĩa vụ báo cáo với……[1]

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày ...[11]

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) [8];
- UBND tỉnh, thành phố….[9];
- Lưu: ....[10];

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP
(12)

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (2): Tên loại giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- (3): Tên viết tắt của cơ quan cấp giấy phép;
- (4): Loại nhóm (nhóm 1, nhóm 2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (5): Căn cứ pháp lý khác (nếu có);
- (6): Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép;
- (7): Lãnh đạo đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (8): Gửi Cục Hóa chất trong trường hợp UBND cấp tỉnh cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2;
- (9): Sau khi cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép gửi bản sao Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý.
- (10): Lưu đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (11): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm….
- (12): Chức danh thủ trưởng cơ quan cấp Giấy phép.
- (*), (**): Ghi rõ địa chỉ sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức.

25. Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2

25.1.Trình tự thực hiện:

1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, Giấy phép kinh doanh, Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2, lập 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính để tiếp nhận, xử lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện các quy trình sau:

a) Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ;

Trong thời hạn 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không cấp Giấy phép, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

b. Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức nộp hồ sơ có trách nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 của tổ chức để lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất có trách nhiệm kiểm tra điều kiện thực tế đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất trên địa bàn quản lý và có ý kiến bằng văn bản về việc đáp ứng điều kiện theo quy định;

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức nộp hồ sơ có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất về việc đã đáp ứng đủ điều kiện, đồng thời gửi cho các đơn vị liên quan để phối hợp quản lý. Trường hợp không cấp Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

3. Sau khi cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép cập nhật Giấy phép trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phối hợp theo dõi, quản lý.

25.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại UBND cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính.

25.3. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

b) Các giấy tờ quy định tại các điểm b, c, đ, e, g khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

c) Bản thuyết minh quy trình công nghệ sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

d) Phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt và bản cam kết sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt cho các mục đích không bị cấm;

đ) Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất cần kiểm soát đặc biệt đề nghị cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh.

25.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

25.5. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

25.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức sản xuất và kinh doanh hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

25.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh.

25.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

25.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất, kinh doanh hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

25.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu 06a Phụ lục VI Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu phụ lục VIII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Mẫu giấy phép thực hiện theo mẫu 06c Phụ lục VI Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

25.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

❖ *Điều kiện sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt*

1. Tổ chức sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Nhà xưởng, kho chứa sản xuất hóa chất phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

b) Phải có quy trình thao tác an toàn. Quy trình phải được niêm yết tại khu vực sản xuất hoá chất cần kiểm soát đặc biệt.

3. Công nghệ đáp ứng quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

4. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất cần kiểm soát đặc biệt phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở sản xuất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

6. Có phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: chủng loại; khối lượng; cách thức bảo quản; kế hoạch kiểm gia, giám sát).

7. Chỉ được sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt cho các mục đích không bị cấm quy định tại Điều 3 của Luật Hóa chất.

8. Tuân thủ yêu cầu đối với hoạt động sản xuất hóa chất quy định tại Điều 25, 26, 27, 28, 29 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

❖ *Điều kiện kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt*

1. Tổ chức kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Thuê kho của tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất phù hợp với quy mô, loại hóa chất của tổ chức thực hiện kinh doanh hoặc có kho tồn trữ hóa chất phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

b) Phải có quy trình thao tác an toàn. Quy trình phải được niêm yết tại khu vực lưu trữ hoá chất cần kiểm soát đặc biệt.

3. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất cần kiểm soát đặc biệt phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

4. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh phải có bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Có phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: chủng loại; khối lượng; cách thức bảo quản; kế hoạch kiểm gia, giám sát).

6. Tuân thủ yêu cầu đối với hoạt động kinh doanh hóa chất quy định tại Điều 25, 26, 27, 29 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

25.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 06a. Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

TÊN TỔ CHỨC [(1)] **-----**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: .....[(2)]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy phép …[(3)].. hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, nhóm….[(5)]

Kính gửi: ……[(4)]……

Tên tổ chức:……. [(1)]

Địa chỉ trụ sở chính: ……. Điện thoại: ……..

Loại hình: Sản xuất □ Kinh doanh □

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do .....cấp ngày.... tháng.... năm....

Người đại diện pháp luật:……..chức vụ:……....

Người được ủy quyền ký văn bản đề nghị:……., số ủy quyền:……....

Đề nghị……[(4)]….. xem xét, cấp Giấy phép…..[(3)] hóa chất sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt đối với nhóm….[(5)], gồm:

1. Sản xuất [(*)]:

a. Địa điểm cơ sở sản xuất:……..;

b. Thông tin hóa chất đăng ký sản xuất……;

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần [(5)]				Quy mô sản xuất theo năm (kg)	Ghi chú
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		
1	*VD: DEF*	*Natri xyanua*	*143-33-9*	*NaCN*	*5*	*200*	
		Metanol	*67-56-1*	*CH_4O*	*10*		
2							
n							

2. Hóa chất kinh doanh[(**)] :

Địa điểm cơ sở kinh doanh, lưu trữ hóa chất:

.....

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần [(5)]	Quy mô kinh doanh	Ghi chú

		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	theo năm (kg)	
1	*VD: DEF*	*Natri xyanua*	*143-33-9*	*NaCN*	*5*	*400*	
		Metanol	*67-56-1*	*CH4O*	*10*		
2							
n							

.....[1] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số …../2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày…..tháng…..năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm ….....[1] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....[1] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm……

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

(2) Số ký hiệu văn bản.

(3) Tên loại giấy phép sản xuất, kinh doanh do Công ty đăng ký.

(4) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

(5) Loại nhóm (nhóm 1, nhóm 2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

(*) và (**): Tương thích với tên loại giấy phép tổ chức đăng ký.

Phụ lục VIII

MẪU PHƯƠNG ÁN KIỂM SOÁT PHÒNG, CHỐNG THẤT THOÁT HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

TÊN TỔ CHỨC XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ……./PA-KSHCĐB	*……., ngày…… tháng…… năm……*

PHƯƠNG ÁN

Kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BCT ngày…..tháng…..năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên tổ chức: .....

Địa chỉ trụ sở chính:……Điện thoại: .....

Địa điểm cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ, sử dụng hóa chất: .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Người phụ trách an toàn hóa chất: .....

II. THÔNG TIN HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

TT	Tên thương mại	Thông tin thành phần				Khối lượng (kg)	Cách thức bảo quản	Mục đích sử dụng
		Tên hóa học/ thành phần	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)			
1	*Ví dụ: DEF*	*Natri xyanua*	*143-33-9*	*NaCN*	*98*	*500*	*Thùng nhựa 200l, Kho kín, có khóa*	*Sản xuất công nghiệp*

n								

III. CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT CỤ THỂ

1. Kiểm soát tại khu vực lưu giữ, kho chứa

- Kết cấu kho: mô tả vật liệu xây dựng, diện tích, chiều cao, hệ thống thông gió;

- Hệ thống giám sát an ninh: (ví dụ: số lượng camera, số lượng, vị trí lắp đặt, góc quay, thời gian lưu trữ dữ liệu; Hệ thống báo động xâm nhập, báo động cháy, rò rỉ khí; Số lượng nhân viên bảo vệ, chế độ trực);

- Điều kiện bảo quản;

- Biển báo và nội quy: (Khai báo việc lắp đặt biển cảnh báo, sơ đồ thoát hiểm, nội quy an toàn kho,…).

2. Kiểm soát trong quá trình sản xuất, kinh doanh và sử dụng

- Hệ thống ghi chép: (sử dụng phương thức quản lý cụ thể để theo dõi xuất - nhập - tồn từng ngày,…);

- Quy trình nội bộ: (mô tả quy trình về xuất, nhập hàng, cách kiểm tra giấy phép, hóa đơn, chứng từ; cách kiểm tra khối lượng, bao gói; quy trình kiểm kê, Phân cấp trách nhiệm: thủ kho, người xuất, người nhận, người giám sát).

- Các thông tin thực hiện các quy định trong quá trình vận chuyển.

3. Công tác đào tạo huấn luyện an toàn hóa chất, an toàn PCC

- Nêu thông tin, số lượng người đã được đào tạo, tập huấn an toàn hóa chất.

- Chứng nhận và thẩm duyệt PCCC (Cần nêu các thông tin liên quan đảm bảo công tác an toàn PCCC).

IV. CAM KẾT

……(1)……. cam kết thực hiện đúng phương án đã đề ra và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan. Nếu để xảy ra thất thoát hoặc vi phạm quy định, (tên tổ chức, cá nhân) hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……(1)…… cam kết cập nhật phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt khi có sự thay đổi hoạt động, chủng loại và số lượng hóa chất./.

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tổ chức xây dựng, ban hành Phương án.

26. Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2

26.1. Trình tự thực hiện:

Trường hợp Giấy phép bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, tổ chức lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép và gửi cơ quan cấp Giấy phép qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, cấp lại Giấy phép cho tổ chức đồng thời gửi cho các đơn vị liên quan. Trường hợp không cấp lại Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

Thời hạn của Giấy phép cấp lại bằng thời hạn còn lại của Giấy phép đã cấp.

26.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại UBND cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính.

26.3. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép; giấy tờ, tài liệu chứng minh trong trường hợp thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức

26.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

26.5. Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

26.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

26.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh.

26.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

26.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

26.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép theo mẫu 06b Phụ lục số VI Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Mẫu giấy phép thực hiện theo mẫu 06c Phụ lục VI Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

26.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Trường hợp Giấy phép bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức

26.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 06b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

TÊN TỔ CHỨC [(1)]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... [(2)]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại/Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm…[(4)]

Kính gửi: …[(3)]…. ...

Tên tổ chức: ..... [(1)]

Địa chỉ trụ sở chính:…… Điện thoại: .....
Loại hình: Sản xuất □ Kinh doanh □
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do..... cấp ngày... tháng.... năm....
Người đại diện pháp luật:……..chức vụ:.....

Người được ủy quyền ký văn bản đề nghị:……., số ủy quyền: .....
Đề nghị …….. xem xét cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm….[(4)]..số ……..... ngày.... tháng.... năm.....
- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh: ……..
- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh:…….
..... [(1)] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm ….....[(1)] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
.....[(1)] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm: …….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (2): Số ký hiệu văn bản;
- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (4): Loại nhóm (nhóm 1, nhóm 2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

Mẫu 06c. Mẫu Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

Điều kiện sử dụng Giấy phép…[2] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép.

3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố Giấy phép.

4. Báo cáo ……[1] khi có sự thay đổi điều kiện ..... [2] của đơn vị được cấp Giấy phép (Đăng ký kinh doanh, mã số thuế, địa điểm, quy mô...).

5. Báo cáo ……[1] khi chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt hoặc khi bị mất, hỏng Giấy phép.

6. Nộp lại Giấy phép tại cơ quan cấp Giấy phép khi hết hạn sử dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……[1]

GIẤY PHÉP ..... [2]
HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

Số: /GP-[3]

Ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP [1]

Số: ...../GP-[3]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP ...[2]

HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT (nhóm…[4])

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày

Được…….[1] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt với chủng loại và quy mô cụ thể như sau:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/thành phần				Quy mô sản xuất/ kinh doanh theo năm
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	

Điều 2. [6] ..... phải thực hiện đúng các quy định tại các văn bản sau đây:
- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;
- Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Các quy định khác có liên quan.

tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……[5];

Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép ...[2] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt của .....[6];

Theo đề nghị của .....[7].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: ……..…[6].

1. Địa chỉ trụ sở chính: .....Điện thoại:……

2. Địa chỉ cơ sở sản xuất:……(*)

3. Địa chỉ cơ sở kinh doanh hóa chất:……(**)

4. Địa chỉ kho chứa hóa chất:……..

5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do ..... cấp ngày... tháng ... năm....

6. Mã số doanh nghiệp/thuế: .....

Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, nội dung sản xuất, kinh doanh, điều kiện kho bãi và vận chuyển, Công ty có nghĩa vụ báo cáo với……[1]

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày ...[11]

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) [8];
- UBND tỉnh, thành phố….[9];
- Lưu: ....[10];

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP
(12)

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (2): Tên loại giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- (3): Tên viết tắt của cơ quan cấp giấy phép;
- (4): Loại nhóm (nhóm 1, nhóm 2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (5): Căn cứ pháp lý khác (nếu có);
- (6): Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép;
- (7): Lãnh đạo đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (8): Gửi Cục Hóa chất trong trường hợp UBND cấp tỉnh cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2;
- (9): Sau khi cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép gửi bản sao Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý.
- (10): Lưu đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (11): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm….
- (12): Chức danh thủ trưởng cơ quan cấp Giấy phép.
- (*), (**): Ghi rõ địa chỉ sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức.

27. Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2

27.1. Trình tự thực hiện:

Trường hợp có thay đổi về địa điểm của cơ sở sản xuất, kinh doanh, tồn trữ hóa chất; quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất, kinh doanh, tổ chức lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép và gửi cơ quan cấp Giấy phép qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thẩm định các nội dung điều chỉnh và thực hiện cấp Giấy phép theo trình tự, thủ tục như cấp mới Giấy phép;

Thời hạn Giấy phép cấp điều chỉnh thực hiện như cấp mới Giấy phép.

27.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại UBND cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính.

27.3. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy phép; giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện sản xuất, kinh doanh đối với các nội dung điều chỉnh.

27.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

27.5. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

27.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

27.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh.

27.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

27.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

27.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép theo mẫu 06b Phụ lục số VI Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Mẫu giấy phép thực hiện theo mẫu 06c Phụ lục VI Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

27.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Trường hợp có thay đổi về địa điểm của cơ sở sản xuất, kinh doanh, tồn trữ hóa chất; quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất, kinh doanh.

27.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng

dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 06b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

TÊN TỔ CHỨC [(1)]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... [(2)]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại/Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm…[(4)]

Kính gửi: …[(3)]…. ...

Tên tổ chức: ..... [(1)]
Địa chỉ trụ sở chính:…… Điện thoại: .....
Loại hình: Sản xuất □ Kinh doanh □
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do..... cấp ngày... tháng.... năm....
Người đại diện pháp luật:……..chức vụ:.....

Người được ủy quyền ký văn bản đề nghị:……., số ủy quyền: .....
Đề nghị …….. xem xét cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm….[(4)]..số ……..... ngày.... tháng.... năm.....
- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh: ……..
- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh:…….
..... [(1)] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm …..... [(1)] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
.....[(1)] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm: …….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (2): Số ký hiệu văn bản;
- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (4): Loại nhóm (nhóm 1, nhóm 2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

Mẫu 06c. Mẫu Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

Điều kiện sử dụng Giấy phép…[2] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép.

3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố Giấy phép.

4. Báo cáo ……[1] khi có sự thay đổi điều kiện ..... [2] của đơn vị được cấp Giấy phép (Đăng ký kinh doanh, mã số thuế, địa điểm, quy mô...).

5. Báo cáo ……[1] khi chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt hoặc khi bị mất, hỏng Giấy phép.

6. Nộp lại Giấy phép tại cơ quan cấp Giấy phép khi hết hạn sử dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……([1])

GIẤY PHÉP ..... [2]
HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

Số: /GP-[3]

Ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP [1]

Số: ...../GP-[3]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP ...[2]

HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT (nhóm…[4])

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm,

Được…….[1] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt với chủng loại và quy mô cụ thể như sau:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/thành phần				Quy mô sản xuất/ kinh doanh theo năm
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	

Điều 2. [6] ..... phải thực hiện đúng các quy định tại các văn bản sau đây:
- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;
- Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……[5];

Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép ...[2] hóa chất cần kiểm soát đặc biệt của .....[6];

Theo đề nghị của .....[7].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: ……[6].

1. Địa chỉ trụ sở chính: .....Điện thoại:……

2. Địa chỉ cơ sở sản xuất:……(*)

3. Địa chỉ cơ sở kinh doanh hóa chất:……(**)

4. Địa chỉ kho chứa hóa chất:……..

5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do ..... cấp ngày... tháng ... năm....

6. Mã số doanh nghiệp/thuế: .....

- Các quy định khác có liên quan.

Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, nội dung sản xuất, kinh doanh, điều kiện kho bãi và vận chuyển, Công ty có nghĩa vụ báo cáo với……[1]

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày ...[11]

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) [8];
- UBND tỉnh, thành phố….[9];
- Lưu: ....[10];

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP
(12)

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (2): Tên loại giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- (3): Tên viết tắt của cơ quan cấp giấy phép;
- (4): Loại nhóm (nhóm 1, nhóm 2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (5): Căn cứ pháp lý khác (nếu có);
- (6): Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép;
- (7): Lãnh đạo đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (8): Gửi Cục Hóa chất trong trường hợp UBND cấp tỉnh cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2;
- (9): Sau khi cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép gửi bản sao Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý.
- (10): Lưu đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (11): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm….
- (12): Chức danh thủ trưởng cơ quan cấp Giấy phép.
- (*), (**): Ghi rõ địa chỉ sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức.

28. Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2

28.1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt lập 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 6 Điều 14 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 14 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian cấp phép quy định tại điểm c khoản 6 Điều 14 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép kiểm tra hồ sơ và cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt. Trường hợp không cấp Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;

d) Trường hợp xuất khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là tiền chất công nghiệp thuộc Phụ lục III của Nghị định quy định các danh mục hóa chất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hóa chất từ Việt Nam sang nước ngoài phải có văn bản chấp thuận của Bộ Công an.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép kiểm tra hồ sơ và gửi Bộ Công an những thông tin về tên, địa chỉ tổ chức đề nghị cấp phép xuất khẩu; tên gọi, hàm lượng, số lượng tiền chất; tên, địa chỉ tổ chức nhập khẩu; tên cửa khẩu có hàng xuất khẩu đi qua để ra thông báo tiền xuất khẩu đối với lô hàng cho cơ quan chức năng của nước nhập khẩu. Trường hợp Bộ Công an không thông qua yêu cầu thông báo tiền xuất khẩu thì cơ quan cấp phép từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;

đ) Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt có thời hạn 06 tháng kể từ ngày cấp.

28.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại UBND cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính.

28.3. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

b) Hóa đơn thương mại bản gốc và bản dịch tiếng Việt có xác thực của tổ chức trong trường hợp hóa đơn thương mại được phát hành bằng tiếng nước ngoài;

c) Phiếu an toàn hóa chất;

d) Báo cáo về tình hình xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán và sử dụng, tồn trữ hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 theo các Giấy phép đã được cấp;

đ) Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt đối với trường hợp tổ chức sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt xuất khẩu hóa chất do chính tổ chức đó sản xuất;

e) Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt đối với trường hợp tổ chức kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt xuất khẩu, nhập khẩu để phục vụ mục đích kinh doanh;

g) Trường hợp xuất khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là hóa chất Bảng 3 thuộc Phụ lục III của Nghị định quy định các danh mục hóa chất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hóa chất phải có bản sao Giấy chứng nhận sử dụng cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền của nước nhập khẩu không phải là Quốc gia thành viên của Công ước Cấm vũ khí hóa học.

28.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

28.5. Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

28.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

28.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính.

28.8. Phí, Lệ phí: không.

28.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

28.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu 07a Phụ lục VII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Mẫu giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu 07c Phụ lục VII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

28.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

28.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 07a. Văn bản đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....[2]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy phép nhập khẩu/xuất khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm….

Kính gửi: ……[3]

Tên tổ chức, cá nhân:……..… [1]

Địa chỉ trụ sở chính: …… Điện thoại: ……..

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do...[4].. cấp ngày ... tháng ... năm...

Mã định danh của tổ chức, cá nhân: ……..

Người đại diện pháp luật:…….chức vụ: ……

Người được ủy quyền ký văn bản: ……

Đề nghị …..[3] xem xét cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, nhóm….., cụ thể như sau:

TT	Tên thương mại/hỗn hợp chất chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt [5]	Thông tin thành phần				Khối lượng (lít/kg)	Khối lượng quy đổi[4] (kg)		Mô tả hàng hóa	Tên công ty nhập khẩu/ xuất khẩu nước ngoài	Quốc gia
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		Thành phần hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Hỗn hợp chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít)			
1									Nhập khẩu theo hóa đơn số... ngày ...tháng...năm.... Thông tin chi tiết hóa chất theo MSDS		

									đính kèm.		
2									Xuất khẩu sang quốc gia... để bán cho Công ty... theo hóa đơn số...ngày ...tháng...năm.... Công ty nhận hàng cuối cùng:... Thông tin chi tiết hóa chất theo MSDS đính kèm.		
n											

- Tên cửa khẩu nhập khẩu/xuất khẩu: .....;
- Nơi làm thủ tục Hải quan: .....;
- Mục đích nhập khẩu/xuất khẩu (nêu cụ thể mục đích): .....;
- Địa chỉ cơ sở sử dụng:..... ;

.....[(1)] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm ….....[(1)] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....[(1)] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:…….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp giấy phép;

- (2): Ký hiệu số văn bản;

- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt. Đối với nhóm 1 là Cục Hóa chất; đối với nhóm 2 là UBND cấp tỉnh nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở chính.

- (4): Ghi rõ khối lượng của hỗn hợp và khối lượng thành phần hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được quy đổi trong hỗn hợp.

Mẫu 07c. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP[1] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: /GP-…[2]	*……., ngày tháng năm 20 …….*

GIẤY PHÉP (XUẤT KHẨU/NHẬP KHẨU)

Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

Căn cứ Luật hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ …… [3];

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép (xuất khẩu/nhập khẩu) Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt tại văn bản số .. . ngày ... tháng ... năm ... của…….. [4];

Theo đề nghị của …… [5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép. . . [4]; trụ sở ... , điện thoại, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số ... do ...[6] cấp ngày ... tháng ... năm .... được:

1. (Xuất khẩu/nhập khẩu) …… [7] theo hóa đơn ... số …. ngày ... tháng ... năm ... ký với ... như đề nghị của... [4] (trường hợp từ 02 chất trở lên phải lập bảng).

2. Mục đích (xuất khẩu/nhập khẩu): …….

3. Cửa khẩu (xuất khẩu/nhập khẩu): …….

Điều 2. ...[4] phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ../..../2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị đến hết ngày .. .tháng ... năm 20....[8]./.

Nơi nhận: - Như Điều 2; - Bộ Công An (Cục Cảnh sát điều tra	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP** *(Ký tên và đóng dấu)*

tội phạm về ma túy) [9];
- Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)*;
- Cục Hải quan, Bộ Tài chính;
- Chi cục Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, ……..

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy phép;
- (2): Tên viết tắt của cơ quan cấp Giấy phép;
- (3): Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy phép và các văn bản liên quan;
- (4): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép;
- (5): Người đứng đầu đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (6): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư;
- (7): Ghi rõ thông tin hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (8): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm…. .;
- (9): Giấy phép gửi Cục cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy trong trường hợp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là tiền chất công nghiệp;
- *: Trong trường hợp UBND cấp tỉnh cấp giấy phép xuất nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

Phụ lục
DANH MỤC HÓA CHẤT

(Kèm theo Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu số:... ngày... tháng .... năm ....)

TT	Tên thương mại	Thông tin thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt			Khối lượng (lít/kg)	Khối lượng quy đổi (kg)		Mô tả	Quốc gia xuất khẩu/ nhập khẩu
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã CAS	Hàm lượng (%)		Thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt	Hỗn hợp chứa hoá chất cần kiểm soát đặc biệt (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít)		
1								*Nhập khẩu ... (hàm lượng ...%) trong ... hỗn hợp có tên thương mại 01 theo hoá đơn/vận đơn số... ngày... tháng... năm...*	

29. Thủ tục cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2

29.1. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp Giấy phép bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân, tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép và gửi cơ quan cấp Giấy phép qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến

b) Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép bao gồm: Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép; giấy tờ, tài liệu chứng minh trong trường hợp thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép kiểm tra, cấp lại Giấy phép cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không cấp lại Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;

d) Thời hạn của Giấy phép cấp lại bằng thời hạn còn lại của Giấy phép đã cấp.

29.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại UBND cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính.

29.3. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép; giấy tờ, tài liệu chứng minh trong trường hợp thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức.

29.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

29.5. Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

29.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

29.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính.

29.8. Phí, Lệ phí: không

29.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

29.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu 07b Phụ lục VII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Mẫu giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu 07c Phụ lục VII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

29.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

29.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 07b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN [(1)]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....[(2)]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn Giấy phép nhập khẩu/ xuất khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm….

Kính gửi: ……[(3)]

Tên tổ chức/cá nhân:…… [(1)]
Địa chỉ trụ sở chính: …… Điện thoại: ……
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do...[(4)].. cấp ngày ... tháng ... năm...
Mã định danh của tổ chức/cá nhân:
Người đại diện pháp luật:…….chức vụ:.....
Người được ủy quyền ký văn bản: .....
Đề nghị.…[(3)].. xem xét cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn Giấy phép xuất khẩu/nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt số …....[(4)] ngày.... tháng.... năm.....
- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn: .....
- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn: .....
..... [(1)] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm …..... [(1)] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
.....[(1)] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm: …….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép;
- (2): Ký hiệu số văn bản.
- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt: đối với nhóm 1 là Cục Hóa chất; đối với nhóm 2 là UBND cấp tỉnh nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở chính.

Mẫu 07c. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP[1] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: /GP-…[2]	*……., ngày tháng năm 20 …….*

GIẤY PHÉP (XUẤT KHẨU/NHẬP KHẨU)

Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

Căn cứ Luật hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ …… [3];

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép (xuất khẩu/nhập khẩu) Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt tại văn bản số .. . ngày ... tháng ... năm ... của…….. [4];

Theo đề nghị của …… [5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép. . . [4]; trụ sở ... , điện thoại, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số ... do ...[6] cấp ngày ... tháng ... năm .... được:

1. (Xuất khẩu/nhập khẩu) …… [7] theo hóa đơn ... số …. ngày ... tháng ... năm ... ký với ... như đề nghị của... [4] (trường hợp từ 02 chất trở lên phải lập bảng).

2. Mục đích (xuất khẩu/nhập khẩu): …….

3. Cửa khẩu (xuất khẩu/nhập khẩu): …….

Điều 2. ...[4] phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ../..../2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị đến hết ngày .. .tháng ... năm 20....[8]./.

Nơi nhận: - Như Điều 2; - Bộ Công An (Cục Cảnh sát điều tra	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP** *(Ký tên và đóng dấu)*

tội phạm về ma túy) [9];
- Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)*;
- Cục Hải quan, Bộ Tài chính;
- Chi cục Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, ……..

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy phép;
- (2): Tên viết tắt của cơ quan cấp Giấy phép;
- (3): Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy phép và các văn bản liên quan;
- (4): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép;
- (5): Người đứng đầu đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (6): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư;
- (7): Ghi rõ thông tin hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (8): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm…. .;
- (9): Giấy phép gửi Cục cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy trong trường hợp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là tiền chất công nghiệp;
- *: Trong trường hợp UBND cấp tỉnh cấp giấy phép xuất nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

Phụ lục
DANH MỤC HÓA CHẤT

(Kèm theo Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu số:... ngày... tháng .... năm ....)

TT	Tên thương mại	Thông tin thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt			Khối lượng (lít/kg)	Khối lượng quy đổi (kg)		Mô tả	Quốc gia xuất khẩu/ nhập khẩu
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã CAS	Hàm lượng (%)		Thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt	Hỗn hợp chứa hoá chất cần kiểm soát đặc biệt (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít)		
1								*Nhập khẩu ... (hàm lượng ...%) trong ... hỗn hợp có tên thương mại 01 theo hoá đơn/vận đơn số... ngày... tháng... năm...*	

30. Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2

30.1. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp thay đổi nội dung hóa đơn, tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép và gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

b) Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép bao gồm: Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy phép; giấy tờ, tài liệu xác nhận đối với các nội dung điều chỉnh;

c) Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thẩm định các nội dung điều chỉnh và thực hiện cấp Giấy phép theo trình tự, thủ tục như cấp mới Giấy phép;

d) Thời hạn Giấy phép cấp điều chỉnh thực hiện như cấp mới Giấy phép.

30.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại UBND cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính.

30.3. Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy phép; giấy tờ, tài liệu xác nhận đối với các nội dung điều chỉnh.

30.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

30.5. Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

30.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt.

30.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính.

30.8. Phí, Lệ phí: không.

30.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

30.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu 07b Phụ lục VII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Mẫu giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu 07c Phụ lục VII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

30.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

30.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa

chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 07b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN [(1)]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....[(2)]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn Giấy phép nhập khẩu/ xuất khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm….

Kính gửi: ……[(3)]

Tên tổ chức/cá nhân:…… [(1)]
Địa chỉ trụ sở chính: …… Điện thoại: ……
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư
số: ... do...[(4)].. cấp ngày ... tháng ... năm...
Mã định danh của tổ chức/cá nhân:
Người đại diện pháp luật:…….chức vụ:.....
Người được ủy quyền ký văn bản: .....
Đề nghị.…[(3)].. xem xét cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn Giấy phép xuất khẩu/nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt số …....[(4)] ngày.... tháng.... năm.....
- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn: .....
- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn: .....
..... [(1)] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm …..... [(1)] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
.....[(1)] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm: …….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép;

- (2): Ký hiệu số văn bản.

- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt: đối với nhóm 1 là Cục Hóa chất; đối với nhóm 2 là UBND cấp tỉnh nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở chính.

Mẫu 07c. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-…[2]	*……., ngày tháng năm 20 …..*

GIẤY PHÉP (XUẤT KHẨU/NHẬP KHẨU)

Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

Căn cứ Luật hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ …… [3];

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép (xuất khẩu/nhập khẩu) Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt tại văn bản số .. . ngày ... tháng ... năm ... của…….. [4];

Theo đề nghị của …… [5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép. . . [4]; trụ sở ... , điện thoại, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số ... do ...[6] cấp ngày ... tháng ... năm .... được:

1. (Xuất khẩu/nhập khẩu) …… [7] theo hóa đơn ... số …. ngày ... tháng ... năm ... ký với ... như đề nghị của... [4] (trường hợp từ 02 chất trở lên phải lập bảng).

2. Mục đích (xuất khẩu/nhập khẩu): …….

3. Cửa khẩu (xuất khẩu/nhập khẩu): …….

Điều 2. ...[4] phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ../..../2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị đến hết ngày .. .tháng ... năm 20....[8]./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ Công An (Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy) [9];

- Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)*;
- Cục Hải quan, Bộ Tài chính;
- Chi cục Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, ……..

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy phép;
- (2): Tên viết tắt của cơ quan cấp Giấy phép;
- (3): Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy phép và các văn bản liên quan;
- (4): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép;
- (5): Người đứng đầu đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (6): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư;
- (7): Ghi rõ thông tin hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (8): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm…. .;
- (9): Giấy phép gửi Cục cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy trong trường hợp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là tiền chất công nghiệp;
- *: Trong trường hợp UBND cấp tỉnh cấp giấy phép xuất nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

Phụ lục
DANH MỤC HÓA CHẤT

(Kèm theo Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu số:... ngày... tháng .... năm ....)

TT	Tên thương mại	Thông tin thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt			Khối lượng (lít/kg)	Khối lượng quy đổi (kg)		Mô tả	Quốc gia xuất khẩu/ nhập khẩu
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã CAS	Hàm lượng (%)		Thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt	Hỗn hợp chứa hoá chất cần kiểm soát đặc biệt (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít)		
1								*Nhập khẩu ... (hàm lượng ...%) trong ... hỗn hợp có tên thương mại 01 theo hoá đơn/vận đơn số... ngày... tháng... năm...*	

31. Thủ tục cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2

31.1. Trình tự thực hiện:

a) Giấy phép được gia hạn trong trường hợp hết thời hạn ghi trong Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại điểm đ khoản 7 Điều 14 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP nhưng việc xuất khẩu, nhập khẩu chưa thực hiện được hoặc thực hiện chưa xong. Giấy phép chỉ được gia hạn 01 lần;

b) Trước khi Giấy phép hết hạn tối thiểu 05 ngày làm việc, tổ chức, cá nhân có nhu cầu gia hạn Giấy phép phải lập 01 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

c) Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép bao gồm: Văn bản đề nghị gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép kiểm tra, gia hạn Giấy phép cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không gia hạn Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép từ chối gia hạn trên hệ thống Cổng thông tin một cửa quốc gia và nêu rõ lý do;

đ) Giấy phép được gia hạn không quá 06 tháng kể từ ngày cấp phép gia hạn.

31.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại UBND cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính.

31.3. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu.

31.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

31.5. Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

31.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

31.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính.

31.8. Phí, Lệ phí: không.

31.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

31.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu 07b Phụ lục VII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Mẫu giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu 07c Phụ lục VII Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

31.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

31.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 07b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN [(1)]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....[(2)]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn Giấy phép nhập khẩu/ xuất khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm….

Kính gửi: ……[(3)]

Tên tổ chức/cá nhân:…… [(1)]
Địa chỉ trụ sở chính: …… Điện thoại: ……
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do...[(4)].. cấp ngày ... tháng ... năm...
Mã định danh của tổ chức/cá nhân:
Người đại diện pháp luật:…….chức vụ:.....
Người được ủy quyền ký văn bản: .....
Đề nghị.…[(3)].. xem xét cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn Giấy phép xuất khẩu/nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt số ….....[(4)] ngày.... tháng.... năm.....
- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn: .....
- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn: .....
..... [(1)] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm …..... [(1)] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
.....[(1)] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm: …….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép;
- (2): Ký hiệu số văn bản.
- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt: đối với nhóm 1 là Cục Hóa chất; đối với nhóm 2 là UBND cấp tỉnh nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở chính.

Mẫu 07c. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP[1] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: /GP-…[2]	*……., ngày tháng năm 20 …….*

GIẤY PHÉP (XUẤT KHẨU/NHẬP KHẨU)

Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

Căn cứ Luật hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ …… [3];

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép (xuất khẩu/nhập khẩu) Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt tại văn bản số .. . ngày ... tháng ... năm ... của…….. [4];

Theo đề nghị của …… [5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép. . . [4]; trụ sở ... , điện thoại, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số ... do ...[6] cấp ngày ... tháng ... năm .... được:

1. (Xuất khẩu/nhập khẩu) …… [7] theo hóa đơn ... số …. ngày ... tháng ... năm ... ký với ... như đề nghị của... [4] (trường hợp từ 02 chất trở lên phải lập bảng).

2. Mục đích (xuất khẩu/nhập khẩu): …….

3. Cửa khẩu (xuất khẩu/nhập khẩu): …….

Điều 2. ...[4] phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ../..../2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị đến hết ngày .. .tháng ... năm 20....[8]./.

Nơi nhận: - Như Điều 2; - Bộ Công An (Cục Cảnh sát điều tra	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP** *(Ký tên và đóng dấu)*

tội phạm về ma túy) [9];
- Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)*;
- Cục Hải quan, Bộ Tài chính;
- Chi cục Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, ……..

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy phép;
- (2): Tên viết tắt của cơ quan cấp Giấy phép;
- (3): Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy phép và các văn bản liên quan;
- (4): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép;
- (5): Người đứng đầu đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (6): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư;
- (7): Ghi rõ thông tin hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (8): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm…. .;
- (9): Giấy phép gửi Cục cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy trong trường hợp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là tiền chất công nghiệp;
- *: Trong trường hợp UBND cấp tỉnh cấp giấy phép xuất nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

Phụ lục
DANH MỤC HÓA CHẤT

(Kèm theo Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu số:... ngày... tháng .... năm ....)

TT	Tên thương mại	Thông tin thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt			Khối lượng (lít/kg)	Khối lượng quy đổi (kg)		Mô tả	Quốc gia xuất khẩu/ nhập khẩu
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã CAS	Hàm lượng (%)		Thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt	Hỗn hợp chứa hoá chất cần kiểm soát đặc biệt (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít)		
1								*Nhập khẩu ... (hàm lượng ...%) trong ... hỗn hợp có tên thương mại 01 theo hoá đơn/vận đơn số... ngày... tháng... năm...*	

32. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh

32.1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất lập 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận thông báo để tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian cấp Giấy chứng nhận quy định tại điểm c, điểm d khoản này;

c) Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với cơ sở tồn trữ thuộc đối tượng phải xây dựng Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất hoặc Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất do Ủy Ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định:

Trường hợp kho tồn trữ hóa chất của tổ chức được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính, trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

Trường hợp kho tồn trữ hóa chất của tổ chức được đặt tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức nộp hồ sơ có trách nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của tổ chức để lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt kho tồn trữ hóa chất để lấy ý kiến. Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt kho tồn trữ hóa chất có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế đối với các kho tồn trữ hóa chất trên địa bàn quản lý và có ý kiến bằng văn bản về việc đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức nộp hồ sơ có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản về việc đã đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

Cơ quan có thẩm quyền cấp gửi bản sao Giấy chứng nhận đến Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở tồn trữ hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý;

d) Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất có thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp.

32.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại UBND cấp tỉnh.

32.3. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất;

b) Bản vẽ tổng thể hệ thống mặt bằng của kho tồn trữ hóa chất, nội dung bản vẽ phải đảm bảo các thông tin về vị trí kho, diện tích và đường vào khu vực kho hóa chất; Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đối với thửa đất xây dựng kho tồn trữ hóa chất;

c) Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng (theo quy định của pháp luật về xây dựng);

d) Bản sao Quyết định phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của cơ quan có thẩm quyền hoặc Quyết định ban hành Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của kho tồn trữ hóa chất;

đ) Bản sao Bằng trung cấp trở lên chuyên ngành hóa học của người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của kho tồn trữ hóa chất;

e) Bản sao Quyết định công nhận kết quả kiểm tra huấn luyện an toàn hóa chất của tổ chức theo quy định tại Điều 32 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

g) Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm theo đơn đề nghị cấp phép.

32.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

32.5. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

32.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ tồn trữ hoá chất.

32.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh.

32.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất.

32.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh hoạt động tồn trữ hoá chất.

32.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn

trữ hóa chất theo mẫu 11a Phụ lục XI Thông tư số 01/2026/TT-BCT;

Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất theo mẫu 11c Phụ lục XI Thông tư số 01/2026/TT-BCT;

32.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức thực hiện dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với hóa chất có điều kiện, hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Tổ chức thực hiện dịch vụ tồn trữ hóa chất là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Kho tồn trữ hóa chất phải đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

3. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

4. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của kho tồn trữ hóa chất phải có bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Tuân thủ yêu cầu về bảo đảm an toàn trong hoạt động tồn trữ hóa chất quy định tại điều 33, 35, 36, 37, 38, 39, 40 và 41 của Luật Hóa chất.

6. Chỉ được tồn trữ theo đúng quy mô, loại hóa chất theo Giấy chứng nhận đã được cơ quan có thẩm quyền cấp.

32.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 11a. Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất

TÊN TỔ CHỨC (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……. (2)	*……, ngày ….. tháng …. năm ……*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất

Kính gửi: .....(3).....

Tên tổ chức: ..... (1)

Địa chỉ trụ sở chính: …….. Điện thoại: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do..... cấp ngày ... tháng ... năm...

Đại diện pháp luật: .....

Người được ủy quyền:…….....

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐ Tồn trữ ☐

Đề nghị …(3)…….. xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với kho chứa hóa chất cụ thể như sau:

1. Địa điểm kho tồn trữ hóa chất:

- Địa chỉ: .....

- Quy mô kho bãi: ..... .

2. Danh mục hóa chất đăng ký tồn trữ

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần				Khối lượng tồn trữ	Ghi chú
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		
1	VD: 01	Axeton	67-64-1	C_3H_6O	30%	100 tấn	
		Toluen	108-88-3	C_7H_8	20%		
2							
n							

……..(1) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư

số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm ..... [1] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.... [1] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất.

- (2): Ký hiệu số văn bản.

- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất.

Mẫu 11c. Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất

Điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. 2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép. 3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố Giấy phép. 4. Báo cáo ……[1] khi có sự thay đổi điều kiện của đơn vị được cấp Giấy chứng nhận (Đăng ký kinh doanh, mã số thuế, địa điểm, quy mô...). 5. Báo cáo ……[2] khi chấm dứt hoạt động. 7. Chỉ được phép hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất với quy mô tồn trữ, diện tích tồn trữ đã được cấp giấy chứng nhận. 7. Nộp lại Giấy phép tại cơ quan cấp Giấy phép khi hết hạn sử dụng.	……([1]) **GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TỒN TRỮ HÓA CHẤT** Số: /GCN-[2] Ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN[1] -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: ...../GP-[2]	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TỒN TRỮ HÓA CHẤT

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP [3]

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……[4];

Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất của…;

Theo đề nghị của .....[5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: ……[5];

1. Địa chỉ trụ sở chính: ……Điện thoại: .....;

2. Địa chỉ kho tồn trữ hóa chất:…….

3. Diện tích kho tồn trữ hóa chất :…….

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do..... cấp ngày ... tháng ... năm..

5. Mã số doanh nghiệp/thuế: .....

Được phép hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất với chủng loại, quy mô cụ thể như sau:

STT	tên thương mại	Thông tin hóa chất/thành phần				Khối lượng tồn trữ theo năm
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	
1						
2						
n						

Điều 2. [4] ..... phải thực hiện đúng các quy định tại các văn bản sau đây:
- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;
- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Các quy định khác có liên quan.

Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, quy mô, điều kiện kho bãi, ….[5] có nghĩa vụ báo cáo với……[1]

Điều 3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày ……[6]

Nơi nhận: - Như Điều 1; - Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) [7]; - UBND cấp tỉnh [8]; - Lưu: ....;	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP** **[3]** *(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất;
- (2): Ký hiệu văn bản Giấy phép;
- (3): Chức danh người có thẩm quyền cấp Giấy phép;
- (4): Căn cứ pháp lý khác liên quan (nếu có);
- (5): Thông tin chức danh cơ quan thụ lý hồ sơ cấp Giấy phép;
- (6): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm…. ;
- (7): Gửi Cục Hóa chất - Bộ Công Thương trong trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ do UBND cấp tỉnh cấp.

33. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh

33.1. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, tổ chức lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận và gửi cơ quan cấp Giấy chứng nhận qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

b) Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận bao gồm: Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận; giấy tờ, tài liệu chứng minh trong trường hợp thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, cấp lại Giấy chứng nhận cho tổ chức đồng thời gửi cho các đơn vị liên quan để phối hợp quản lý. Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

d) Thời hạn của Giấy chứng nhận cấp lại bằng thời hạn còn lại của Giấy chứng nhận đã cấp.

33.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại UBND cấp tỉnh.

33.3. Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận; giấy tờ, tài liệu chứng minh trong trường hợp thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức

33.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

33.5. Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

33.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ tồn trữ hoá chất.

33.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh.

33.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất.

33.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh hoạt động tồn trữ hoá chất.

33.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất theo mẫu 11b Phụ lục XI Thông tư số 01/2026/TT-BCT;

Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất theo

mẫu 11c Phụ lục XI Thông tư số 01/2026/TT-BCT;

33.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức thực hiện dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với hóa chất có điều kiện, hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Tổ chức thực hiện dịch vụ tồn trữ hóa chất là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Kho tồn trữ hóa chất phải đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

3. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

4. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của kho tồn trữ hóa chất phải có bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Tuân thủ yêu cầu về bảo đảm an toàn trong hoạt động tồn trữ hóa chất quy định tại điều 33, 35, 36, 37, 38, 39, 40 và 41 của Luật Hóa chất.

6. Chỉ được tồn trữ theo đúng quy mô, loại hóa chất theo Giấy chứng nhận đã được cơ quan có thẩm quyền cấp.

33.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 11b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất

TÊN TỔ CHỨC [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……. [2]	*……, ngày ….. tháng …. năm ……*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất

Kính gửi: .....[3].....

Tên tổ chức:…… [1]

Địa chỉ trụ sở chính: ……., Điện thoại: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do..... cấp ngày ... tháng ... năm...

Đại diện pháp luật: .....

Người được ủy quyền:.....

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐ Tồn trữ ☐

….[1] đã được …….[3] cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất số .... ngày .... tháng .... năm …… .

Đề nghị …[3]…….. xem xét, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện .....[4] hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với kho chứa hóa chất cụ thể như sau:

- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh: .....

- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh: .....

……..[1] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm ..... [1] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.... [1] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất;

- (2): Ký hiệu số văn bản .

- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất.

Mẫu 11c. Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất

Điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất 1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. 2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép. 3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố Giấy phép. 4. Báo cáo ……(1) khi có sự thay đổi điều kiện của đơn vị được cấp Giấy chứng nhận (Đăng ký kinh doanh, mã số thuế, địa điểm, quy mô...). 5. Báo cáo ……(2) khi chấm dứt hoạt động. 7. Chỉ được phép hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất với quy mô tồn trữ, diện tích tồn trữ đã được cấp giấy chứng nhận. 7. Nộp lại Giấy phép tại cơ quan cấp Giấy phép khi hết hạn sử dụng.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- ……(1) **GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TỒN TRỮ HÓA CHẤT** Số: /GCN-(2) Ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN[1]	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../GP-[2]	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TỒN TRỮ HÓA CHẤT

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP [3]

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……[4];

Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất của…;

Theo đề nghị của .....[5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: ……[5];

1. Địa chỉ trụ sở chính: ……Điện thoại: .....;

2. Địa chỉ kho tồn trữ hóa chất:…….

3. Diện tích kho tồn trữ hóa chất :…….

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do..... cấp ngày ... tháng ... năm..

5. Mã số doanh nghiệp/thuế: .....

Được phép hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất với chủng loại, quy mô cụ thể như sau:

STT	tên thương mại	Thông tin hóa chất/thành phần				Khối lượng tồn trữ
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	
1						
2						
n						

Điều 2. [4] ..... phải thực hiện đúng các quy định tại các văn bản sau đây:

- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;
- Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;
- Các quy định khác có liên quan.

Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, quy mô, điều kiện kho bãi, ….[5] có nghĩa vụ báo cáo với……[1]

Điều 3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày ……[6]

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) [7];
- UBND cấp tỉnh [8];
- Lưu: ....;

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP
[3]
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất;
- (2): Ký hiệu văn bản Giấy phép;
- (3): Chức danh người có thẩm quyền cấp Giấy phép;
- (4): Căn cứ pháp lý khác liên quan (nếu có);
- (5): Thông tin chức danh cơ quan thụ lý hồ sơ cấp Giấy phép;
- (6): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm…. ;
- (7): Gửi Cục Hóa chất - Bộ Công Thương trong trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ do UBND cấp tỉnh cấp.

34. Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh

34.1. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp có thay đổi về địa điểm của kho tồn trữ hóa chất; quy mô, hóa chất tồn trữ, tổ chức lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận và gửi cơ quan cấp Giấy chứng nhận qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

b) Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng bao gồm: Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận; giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với các nội dung điều chỉnh;

c) Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thẩm định các nội dung điều chỉnh và thực hiện cấp Giấy chứng nhận theo trình tự, thủ tục, thời hạn như cấp mới Giấy chứng nhận.

34.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại UBND cấp tỉnh.

34.3. Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận; giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với các nội dung điều chỉnh.

34.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

34.5. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

34.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ tồn trữ hoá chất.

34.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh.

34.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất.

34.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh hoạt động tồn trữ hoá chất.

34.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất theo mẫu 11b Phụ lục XI Thông tư số 01/2026/TT-BCT;

Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất theo mẫu 11c Phụ lục XI Thông tư số 01/2026/TT-BCT;

34.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức thực hiện dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với hóa chất có điều kiện, hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Tổ chức thực hiện dịch vụ tồn trữ hóa chất là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Kho tồn trữ hóa chất phải đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

3. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

4. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của kho tồn trữ hóa chất phải có bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Tuân thủ yêu cầu về bảo đảm an toàn trong hoạt động tồn trữ hóa chất quy định tại điều 33, 35, 36, 37, 38, 39, 40 và 41 của Luật Hóa chất.

6. Chỉ được tồn trữ theo đúng quy mô, loại hóa chất theo Giấy chứng nhận đã được cơ quan có thẩm quyền cấp.

34.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 11b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất

TÊN TỔ CHỨC [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……. [2]	*……, ngày ….. tháng …. năm ……*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất

Kính gửi: .....[3].....

Tên tổ chức:…… [1]

Địa chỉ trụ sở chính: ……., Điện thoại: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do..... cấp ngày ... tháng ... năm...

Đại diện pháp luật: .....

Người được ủy quyền:.....

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐ Tồn trữ ☐

….[1] đã được …….[3] cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất số .... ngày .... tháng .... năm …… .

Đề nghị …[3]…….. xem xét, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện .....[4] hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với kho chứa hóa chất cụ thể như sau:

- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh: .....

- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh: .....

……..[1] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm ..... [1] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.... [1] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất;

- (2): Ký hiệu số văn bản .

- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất.

Mẫu 11c. Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất

Điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất 1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. 2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép. 3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố Giấy phép. 4. Báo cáo ……(1) khi có sự thay đổi điều kiện của đơn vị được cấp Giấy chứng nhận (Đăng ký kinh doanh, mã số thuế, địa điểm, quy mô...). 5. Báo cáo ……(2) khi chấm dứt hoạt động. 7. Chỉ được phép hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất với quy mô tồn trữ, diện tích tồn trữ đã được cấp giấy chứng nhận. 7. Nộp lại Giấy phép tại cơ quan cấp Giấy phép khi hết hạn sử dụng.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- ……(1) **GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TỒN TRỮ HÓA CHẤT** Số: /GCN-(2) Ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN[1]	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
-------	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../GP-[2]	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TỒN TRỮ HÓA CHẤT

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP [3]

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……[4];

Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất của…;

Theo đề nghị của .....[5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: ……[5];

1. Địa chỉ trụ sở chính: ……Điện thoại: .....;

2. Địa chỉ kho tồn trữ hóa chất:…….

3. Diện tích kho tồn trữ hóa chất :…….

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: ... do..... cấp ngày ... tháng ... năm..

5. Mã số doanh nghiệp/thuế: .....

Được phép hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất với chủng loại, quy mô cụ thể như sau:

STT	tên thương mại	Thông tin hóa chất/thành phần				Khối lượng tồn trữ
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	
1						
2						
n						

Điều 2. [4] ..... phải thực hiện đúng các quy định tại các văn bản sau đây:

- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;
- Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;
- Các quy định khác có liên quan.

Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, quy mô, điều kiện kho bãi, ….[5] có nghĩa vụ báo cáo với……[1]

Điều 3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày ……[6]

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) [7];
- UBND cấp tỉnh [8];
- Lưu: ....;

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP
[3]
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất;
- (2): Ký hiệu văn bản Giấy phép;
- (3): Chức danh người có thẩm quyền cấp Giấy phép;
- (4): Căn cứ pháp lý khác liên quan (nếu có);
- (5): Thông tin chức danh cơ quan thụ lý hồ sơ cấp Giấy phép;
- (6): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm…. ;
- (7): Gửi Cục Hóa chất - Bộ Công Thương trong trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ do UBND cấp tỉnh cấp.

35. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện

35.1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện lập 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức nộp hồ sơ thông báo để tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp Giấy chứng nhận quy định tại điểm c, điểm d khoản này;

c) Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính, trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức được đặt tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức nộp hồ sơ có trách nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của tổ chức để lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất. Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất trên địa bàn quản lý và có ý kiến bằng văn bản về việc đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức nộp hồ sơ có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất về việc đã đáp ứng đủ điều kiện, đồng thời gửi cho các đơn vị liên quan để phối hợp quản lý. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

d) Trường hợp tổ chức thuê dịch vụ tồn trữ hóa chất của tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đặt tại địa phương đặt trụ sở chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra hợp đồng sử dụng dịch vụ tồn trữ, đánh giá sự phù hợp

về quy mô, chủng loại, vị trí lưu chứa hóa chất để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh;

Trường hợp tổ chức thuê dịch vụ tồn trữ hóa chất của tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đặt tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức nộp hồ sơ có trách nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của tổ chức để lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức thuê dịch vụ tồn trữ. Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc nơi thuê dịch vụ tồn trữ có trách nhiệm kiểm tra hợp đồng sử dụng dịch vụ tồn trữ, đánh giá sự phù hợp về quy mô, chủng loại, điều kiện kho chứa hóa chất và có ý kiến bằng văn bản về việc đáp ứng điều kiện;

đ) Sau khi cấp, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gửi bản sao Giấy chứng nhận đến Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý;

e) Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện có thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp.

35.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại UBND cấp tỉnh.

35.3. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện;

b) Bản vẽ tổng thể hệ thống mặt bằng nhà xưởng, kho chứa, nội dung bản vẽ phải đảm bảo các thông tin về vị trí nhà xưởng, kho tàng, khu vực chứa hóa chất, diện tích và đường vào nhà xưởng, khu vực sản xuất và kho hóa chất; Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đối với thửa đất xây dựng nhà xưởng, kho chứa hoặc Hợp đồng thuê kho đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất;

c) Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng (theo quy định của pháp luật về xây dựng);

d) Bản thuyết minh quy trình công nghệ, thao tác an toàn trong sản xuất hóa chất có điều kiện;

đ) Bản sao Quyết định phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của cơ quan có thẩm quyền hoặc Quyết định ban hành Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của cơ sở sản xuất hóa chất;

e) Bản sao Bằng đại học trở lên chuyên ngành hóa học của người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở sản xuất;

g) Bản sao Quyết định công nhận kết quả kiểm tra huấn luyện an toàn hóa chất của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 32 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

h) Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất có điều kiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất**.**

35.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

35.5. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc.

35.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức sản xuất hóa chất có điều kiện.

35.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh.

35.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện.

35.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện.

35.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện theo mẫu 10 a Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện theo mẫu 10c Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

35.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Tổ chức sản xuất hóa chất có điều kiện là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Nhà xưởng, kho chứa sản xuất hóa chất phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

b) Phải có quy trình thao tác an toàn. Quy trình phải được niêm yết tại khu vực sản xuất hoá chất có điều kiện.

3. Công nghệ, đáp ứng quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

4. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất có điều kiện phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở sản xuất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

6. Tuân thủ yêu cầu đối với hoạt động sản xuất hóa chất quy định tại Điều 25, 26, 27, 28, 29 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

35.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 10a. Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện

TÊN TỔ CHỨC [1] **-------** Số: .....[2]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------** *....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện …[3]…hóa chất có điều kiện

Kính gửi: ……[4]……..

Tên tổ chức:..... [1]

Địa chỉ trụ sở chính: ……. Điện thoại: .....

Loại hình: Sản xuất □ Kinh doanh □

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số ..... do .....cấp ngày.... tháng.... năm....

Người đại diện pháp luật:……..chức vụ:.....

Người được ủy quyền ký văn bản đề nghị:…….., số Ủy quyền:……

Đề nghị……[4]…….. xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện …..[3] hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện, gồm:

1. Sản xuất (*)

a. Địa điểm cơ sở sản xuất: ..... ,

b. Thông tin hóa chất đăng ký sản xuất.

STT	Tên thương mại	Thông tin thành phần				Ghi chú
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	
1						
n						

2. Hóa chất kinh doanh[(**)]:

a) Địa điểm cơ sở kinh doanh, lưu trữ hóa chất:

.....

b) Thông tin hóa chất đăng ký kinh doanh

STT	Tên thương mại	Thông tin thành phần				Ghi chú
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	
1						
n						

.....[1] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm ….....[1] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....[1] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm……

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức đăng ký cấp giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;

- (2): Ký hiệu số văn bản của tổ chức đăng ký cấp giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;

- (3): Loại thủ tục sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện;

- (4): Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện;

- (*) và (**): Tùy theo loại thủ tục cấp giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện tại đơn đăng ký để hoàn thành tương ứng.

Mẫu 10c. Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện

TÊN CƠ QUAN CẤP GCN [(1)] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: .../GCN-…..[(2)]	*……, ngày .... tháng .... năm .....*

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh có điều kiện …….....[(1)](cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh)

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……[(3)];

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/kinh doanh/ sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện của ……[(4)];

Theo đề nghị của ……..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/kinh doanh/sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện cho …….. [(4)]

1. Địa chỉ trụ sở chính: .....

2. Điện thoại: .....

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số ..... do .....cấp ngày.... tháng.... năm....

Người đại diện pháp luật:……..chức vụ:…….

Đủ điều kiện để sản xuất hóa chất có điều kiện, kinh doanh hóa chất có điều kiện với các nội dung sau đây:

a. Sản xuất

- Địa điểm cơ sở sản xuất:……,
- Thông tin hóa chất đăng ký sản xuất…….

STT	Tên thương mại	Thông tin thành phần				Ghi chú
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng	
1						
n						

b. Kinh doanh hóa chất

-. Địa điểm cơ sở kinh doanh, lưu trữ hóa chất:

.....

- Thông tin hóa chất đăng ký kinh doanh

STT	Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	Ghi chú
1					
n					

Điều 2: …….. (4) phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị kể từ ngày ……(5).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUANC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN (6)

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Cục Hóa chất (Bộ Công Thương);
- UBND tỉnh, thành phố…(7);
- Lưu: VT, ….

Ghi chú:

- (1): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;
- (2): Ký hiệu viết tắt của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;
- (3): Văn bản ý kiến trả lời của UBND cấp tỉnh trong trường hợp lấy ý kiến;
- (4): Tên tổ chức, được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;
- (5): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm…. ;
- (6): Chức danh người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất có điều kiện;
- (7): Sau khi cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép gửi bản sao Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý.

36. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện

36.1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện lập 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức nộp hồ sơ thông báo để tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp Giấy chứng nhận quy định tại điểm c, điểm d khoản này;

c) Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính, trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức được đặt tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức nộp hồ sơ có trách nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của tổ chức để lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất. Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất trên địa bàn quản lý và có ý kiến bằng văn bản về việc đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức nộp hồ sơ có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất về việc đã đáp ứng đủ điều kiện, đồng thời gửi cho các đơn vị liên quan để phối hợp quản lý. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

d) Trường hợp tổ chức thuê dịch vụ tồn trữ hóa chất của tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đặt tại địa phương đặt trụ sở chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra hợp đồng sử dụng dịch vụ tồn trữ, đánh giá sự phù hợp

về quy mô, chủng loại, vị trí lưu chứa hóa chất để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh;

Trường hợp tổ chức thuê dịch vụ tồn trữ hóa chất của tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đặt tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức nộp hồ sơ có trách nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của tổ chức để lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức thuê dịch vụ tồn trữ. Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc nơi thuê dịch vụ tồn trữ có trách nhiệm kiểm tra hợp đồng sử dụng dịch vụ tồn trữ, đánh giá sự phù hợp về quy mô, chủng loại, điều kiện kho chứa hóa chất và có ý kiến bằng văn bản về việc đáp ứng điều kiện;

đ) Sau khi cấp, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gửi bản sao Giấy chứng nhận đến Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý;

e) Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện có thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp.

36.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại UBND cấp tỉnh.

36.3. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện;

b) Bản vẽ tổng thể hệ thống mặt bằng của kho chứa hóa chất, nội dung bản vẽ phải đảm bảo các thông tin về vị trí kho tàng, khu vực chứa hóa chất, diện tích và đường vào khu vực kho hóa chất; Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đối với thửa đất xây dựng kho chứa hoặc Hợp đồng sử dụng dịch vụ tồn trữ hóa chất của tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất;

c) Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng (theo quy định của pháp luật về xây dựng);

d) Bản sao Quyết định phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của cơ quan có thẩm quyền hoặc Quyết định ban hành Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của kho chứa hóa chất;

đ) Bản sao Bằng trung cấp trở lên chuyên ngành hóa học của người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh;

e) Bản sao Quyết định công nhận kết quả kiểm tra huấn luyện an toàn hóa chất của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 32 của Nghị định quy định chi

tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

g) Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất có điều kiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh**.**

36.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

36.5. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc

36.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức kinh doanh hóa chất có điều kiện

36.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh.

36.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện.

36.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện.

36.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện theo mẫu 10 a Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện theo mẫu 10c Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

36.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Tổ chức kinh doanh hóa chất có điều kiện là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Thuê kho của tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất phù hợp với quy mô, loại hóa chất của tổ chức thực hiện kinh doanh hoặc có kho tồn trữ hóa chất phải đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

3. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất có điều kiện phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

4. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh phải có bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Tuân thủ yêu cầu đối với hoạt động kinh doanh hóa chất quy định tại Điều 25, 26, 27, 29 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để

tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

36.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 10a. Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện

TÊN TỔ CHỨC [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....[2]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện …[3]…hóa chất có điều kiện

Kính gửi: ……[4]……..

Tên tổ chức:..... [1]

Địa chỉ trụ sở chính: ……. Điện thoại: .....

Loại hình: Sản xuất □ Kinh doanh □

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số ..... do .....cấp ngày.... tháng.... năm....

Người đại diện pháp luật:……..chức vụ:.....

Người được ủy quyền ký văn bản đề nghị:…….., số Ủy quyền:……

Đề nghị……[4]…….. xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện …..[3] hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện, gồm:

1. Sản xuất (*)

a. Địa điểm cơ sở sản xuất: ..... ,

b. Thông tin hóa chất đăng ký sản xuất.

STT	Tên thương mại	Thông tin thành phần				Ghi chú
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	
1						
n						

2. Hóa chất kinh doanh[(**)]:

a) Địa điểm cơ sở kinh doanh, lưu trữ hóa chất:

.....

b) Thông tin hóa chất đăng ký kinh doanh

STT	Tên thương mại	Thông tin thành phần				Ghi chú
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	
1						
n						

.....[1] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm ….....[1] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....[1] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm……

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức đăng ký cấp giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;

- (2): Ký hiệu số văn bản của tổ chức đăng ký cấp giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;

- (3): Loại thủ tục sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện;

- (4): Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện;

- (*) và (**): Tùy theo loại thủ tục cấp giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện tại đơn đăng ký để hoàn thành tương ứng.

Mẫu 10c. Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện

TÊN CƠ QUAN CẤP GCN [(1)] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: .../GCN-…..[(2)]	*……, ngày .... tháng .... năm .....*

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh có điều kiện …….....[(1)](cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh)

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……[(3)];

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/kinh doanh/ sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện của ……[(4)];

Theo đề nghị của ……..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/kinh doanh/sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện cho …….. [(4)]

1. Địa chỉ trụ sở chính: .....

2. Điện thoại: .....

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số ..... do .....cấp ngày.... tháng.... năm....

Người đại diện pháp luật:……..chức vụ:…….

Đủ điều kiện để sản xuất hóa chất có điều kiện, kinh doanh hóa chất có điều kiện với các nội dung sau đây:

a. Sản xuất

- Địa điểm cơ sở sản xuất:……,
- Thông tin hóa chất đăng ký sản xuất…….

STT	Tên thương mại	Thông tin thành phần				Ghi chú
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	
1						
n						

b. Kinh doanh hóa chất

-. Địa điểm cơ sở kinh doanh, lưu trữ hóa chất:

.....

- Thông tin hóa chất đăng ký kinh doanh

STT	Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	Ghi chú
1					
n					

Điều 2: …….. (4) phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị kể từ ngày ……(5).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUANC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN (6)

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Cục Hóa chất (Bộ Công Thương);
- UBND tỉnh, thành phố…(7);
- Lưu: VT, ….

Ghi chú:

- (1): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;
- (2): Ký hiệu viết tắt của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;
- (3): Văn bản ý kiến trả lời của UBND cấp tỉnh trong trường hợp lấy ý kiến;
- (4): Tên tổ chức, được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;
- (5): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm…. ;
- (6): Chức danh người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất có điều kiện;
- (7): Sau khi cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép gửi bản sao Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở

37. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện

37.1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện lập 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức nộp hồ sơ thông báo để tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp Giấy chứng nhận quy định tại điểm c, điểm d khoản này;

c) Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính, trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức được đặt tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức nộp hồ sơ có trách nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của tổ chức để lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất. Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất trên địa bàn quản lý và có ý kiến bằng văn bản về việc đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức nộp hồ sơ có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất về việc đã đáp ứng đủ điều kiện, đồng thời gửi cho các đơn vị liên quan để phối hợp quản lý. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

d) Trường hợp tổ chức thuê dịch vụ tồn trữ hóa chất của tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đặt tại địa phương đặt trụ sở chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra hợp đồng sử dụng dịch vụ tồn trữ, đánh giá sự phù hợp

về quy mô, chủng loại, vị trí lưu chứa hóa chất để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh;

Trường hợp tổ chức thuê dịch vụ tồn trữ hóa chất của tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đặt tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức nộp hồ sơ có trách nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của tổ chức để lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức thuê dịch vụ tồn trữ. Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc nơi thuê dịch vụ tồn trữ có trách nhiệm kiểm tra hợp đồng sử dụng dịch vụ tồn trữ, đánh giá sự phù hợp về quy mô, chủng loại, điều kiện kho chứa hóa chất và có ý kiến bằng văn bản về việc đáp ứng điều kiện;

đ) Sau khi cấp, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gửi bản sao Giấy chứng nhận đến Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý;

e) Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện có thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp.

37.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại UBND cấp tỉnh.

37.3. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện;

b) Bản vẽ tổng thể hệ thống mặt bằng từng cơ sở sản xuất, kho chứa hóa chất, nội dung bản vẽ phải đảm bảo các thông tin về vị trí nhà xưởng, kho chứa, khu vực chứa hóa chất, diện tích và đường vào nhà xưởng, khu vực sản xuất, kho chứa hóa chất; Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đối với thửa đất xây dựng cơ sở sản xuất, kho chứa hóa chất hoặc Hợp đồng sử dụng dịch vụ tồn trữ hóa chất của tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất;

c) Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng (theo quy định của pháp luật về xây dựng);

d) Bản thuyết minh quy trình công nghệ, thao tác an toàn trong sản xuất hóa chất có điều kiện;

đ) Bản sao Quyết định phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của cơ quan có thẩm quyền hoặc Quyết định ban hành Biện pháp phòng ngừa,

ứng phó sự cố hóa chất của cơ sở sản xuất và kinh doanh hóa chất;

e) Bản sao Bằng đại học trở lên chuyên ngành hóa học của người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở sản xuất và kinh doanh;

g) Bản sao Quyết định công nhận kết quả kiểm tra huấn luyện an toàn hóa chất của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 32 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

h) Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất có điều kiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh.

37.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

37.5. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc

37.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện

37.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh.

37.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện.

37.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện.

37.10.Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện theo mẫu 10 a Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện theo mẫu 10c Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

37.11.Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

40.11.1 Điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện

1. Tổ chức sản xuất hóa chất có điều kiện là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Nhà xưởng, kho chứa sản xuất hóa chất phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

b) Phải có quy trình thao tác an toàn. Quy trình phải được niêm yết tại khu vực sản xuất hoá chất có điều kiện.

3. Công nghệ, đáp ứng quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

4. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất có điều kiện phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở sản xuất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

6. Tuân thủ yêu cầu đối với hoạt động sản xuất hóa chất quy định tại Điều 25, 26, 27, 28, 29 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

40.11.2. Điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện

1. Tổ chức kinh doanh hóa chất có điều kiện là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Thuê kho của tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất phù hợp với quy mô, loại hóa chất của tổ chức thực hiện kinh doanh hoặc có kho tồn trữ hóa chất phải đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

3. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất có điều kiện phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

4. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh phải có bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Tuân thủ yêu cầu đối với hoạt động kinh doanh hóa chất quy định tại Điều 25, 26, 27, 29 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

37.12.Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng

dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 10a. Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện

TÊN TỔ CHỨC [1] **-------** Số: .....[2]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------** *....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện …[3]…hóa chất có điều kiện

Kính gửi: ……[4]……..

Tên tổ chức:..... [1]

Địa chỉ trụ sở chính: ……. Điện thoại: .....

Loại hình: Sản xuất □ Kinh doanh □

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số ..... do .....cấp ngày.... tháng.... năm....

Người đại diện pháp luật:……..chức vụ:

Người được ủy quyền ký văn bản đề nghị:…….., số Ủy quyền:……

Đề nghị……[4]…….. xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện …..[3] hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện, gồm:

1. Sản xuất (*)

a. Địa điểm cơ sở sản xuất: ..... ,

b. Thông tin hóa chất đăng ký sản xuất.

STT	Tên thương mại	Thông tin thành phần				Ghi chú
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	
1						
n						

2. Hóa chất kinh doanh[(**)]:

a) Địa điểm cơ sở kinh doanh, lưu trữ hóa chất:

.....

b) Thông tin hóa chất đăng ký kinh doanh

STT	Tên thương mại	Thông tin thành phần				Ghi chú
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	
1						
n						

.....[1] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm ….....[1] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....[1] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm……

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức đăng ký cấp giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;

- (2): Ký hiệu số văn bản của tổ chức đăng ký cấp giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;

- (3): Loại thủ tục sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện;

- (4): Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện;

- (*) và (**): Tùy theo loại thủ tục cấp giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện tại đơn đăng ký để hoàn thành tương ứng.

Mẫu 10c. Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện

TÊN CƠ QUAN CẤP GCN [(1)] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: .../GCN-…..[(2)]	*……, ngày .... tháng .... năm .....*

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh có điều kiện …….....[(1)](cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh)

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……[(3)];

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/kinh doanh/ sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện của ……[(4)];

Theo đề nghị của ……..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/kinh doanh/sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện cho …….. [(4)]

1. Địa chỉ trụ sở chính: .....

2. Điện thoại: .....

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số ..... do .....cấp ngày.... tháng.... năm....

Người đại diện pháp luật:……..chức vụ:…….

Đủ điều kiện để sản xuất hóa chất có điều kiện, kinh doanh hóa chất có điều kiện với các nội dung sau đây:

a. Sản xuất

- Địa điểm cơ sở sản xuất:……,
- Thông tin hóa chất đăng ký sản xuất…….

STT	Tên thương mại	Thông tin thành phần				Ghi chú
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	
1						
n						

b. Kinh doanh hóa chất

-. Địa điểm cơ sở kinh doanh, lưu trữ hóa chất:

.....

- Thông tin hóa chất đăng ký kinh doanh

STT	Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	Ghi chú
1					
n					

Điều 2: …….. (4) phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị kể từ ngày ……(5).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUANC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN (6)

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Cục Hóa chất (Bộ Công Thương);
- UBND tỉnh, thành phố…(7);
- Lưu: VT, ….

Ghi chú:

- (1): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;
- (2): Ký hiệu viết tắt của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;
- (3): Văn bản ý kiến trả lời của UBND cấp tỉnh trong trường hợp lấy ý kiến;
- (4): Tên tổ chức, được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;
- (5): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm…. ;
- (6): Chức danh người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất có điều kiện;
- (7): Sau khi cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép gửi bản sao Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở

38. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện

38.1. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, tổ chức lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận và gửi cơ quan cấp Giấy chứng nhận lần đầu qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp Giấy chứng nhận kiểm tra, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức đồng thời gửi cho các đơn vị liên quan. Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận, cơ quan cấp Giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

38.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại UBND cấp tỉnh.

38.3. Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận bao gồm: Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận; giấy tờ, tài liệu chứng minh trong trường hợp thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức.

38.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

38.5. Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc

38.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện

38.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh.

38.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện.

38.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện.

38.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện theo mẫu 10 b Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện theo mẫu 10c Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

38.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

❖ *Điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện*

1. Tổ chức sản xuất hóa chất có điều kiện là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Nhà xưởng, kho chứa sản xuất hóa chất phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

b) Phải có quy trình thao tác an toàn. Quy trình phải được niêm yết tại khu vực sản xuất hoá chất có điều kiện.

3. Công nghệ, đáp ứng quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

4. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất có điều kiện phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở sản xuất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

6. Tuân thủ yêu cầu đối với hoạt động sản xuất hóa chất quy định tại Điều 25, 26, 27, 28, 29 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

❖ *Điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện*

1. Tổ chức kinh doanh hóa chất có điều kiện là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Thuê kho của tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất phù hợp với quy mô, loại hóa chất của tổ chức thực hiện kinh doanh hoặc có kho tồn trữ hóa chất phải đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

3. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất có điều kiện phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

4. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh phải có bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Tuân thủ yêu cầu đối với hoạt động kinh doanh hóa chất quy định tại

Điều 25, 26, 27, 29 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

38.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 10b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện

TÊN TỔ CHỨC [(1)]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... [(2)]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại/ Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện …[(3)]..hóa chất có điều kiện

Kính gửi: … [(4)]…..

Tên tổ chức:……[(1)].

Địa chỉ trụ sở chính:…… Điện thoại: .....

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh: ..... Điện thoại: ..... Fax: .....

Loại hình: Sản xuất □ Kinh doanh □

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số ..... do …..... cấp ngày.... tháng.... năm....

Người đại diện pháp luật:……..chức vụ:.....

Người được ủy quyền:.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đề nghị ……..[(4)] xem xét cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện số ……..[(5)] ngày.... tháng.... năm.....

- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh:
.....

- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh:
.....

..... [(1)] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư

số /2026/TT-BCT ngày tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm, ….....[(1)] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....[(1)] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm: …….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tên tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện.

(2) Ký hiệu số văn bản của tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện.

(3) Loại thủ tục sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện.

(4) Cơ quan có thẩm quyền cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

Mẫu 10c. Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện

TÊN CƠ QUAN CẤP GCN [(1)] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: .../GCN-…..[(2)]	*……, ngày .... tháng .... năm .....*

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh có điều kiện …….....[(1)](cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh)

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……[(3)];

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/kinh doanh/ sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện của ……[(4)];

Theo đề nghị của ……..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/kinh doanh/sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện cho …….. [(4)]

1. Địa chỉ trụ sở chính: .....

2. Điện thoại: .....

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số ..... do .....cấp ngày.... tháng.... năm....

Người đại diện pháp luật:……..chức vụ:…….

Đủ điều kiện để sản xuất hóa chất có điều kiện, kinh doanh hóa chất có điều kiện với các nội dung sau đây:

a. Sản xuất

- Địa điểm cơ sở sản xuất:……,
- Thông tin hóa chất đăng ký sản xuất…….

STT	Tên thương mại	Thông tin thành phần				Ghi chú
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	
1						
n						

b. Kinh doanh hóa chất

-. Địa điểm cơ sở kinh doanh, lưu trữ hóa chất:

.....

- Thông tin hóa chất đăng ký kinh doanh

STT	Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	Ghi chú
1					
n					

Điều 2: …….. (4) phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị kể từ ngày ……(5).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUANC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN (6)

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Cục Hóa chất (Bộ Công Thương);
- UBND tỉnh, thành phố…(7);
- Lưu: VT, ….

Ghi chú:

- (1): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;
- (2): Ký hiệu viết tắt của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;
- (3): Văn bản ý kiến trả lời của UBND cấp tỉnh trong trường hợp lấy ý kiến;
- (4): Tên tổ chức, được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;
- (5): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm…. ;
- (6): Chức danh người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất có điều kiện;
- (7): Sau khi cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép gửi bản sao Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở

39. Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện

39.1. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp có thay đổi về địa điểm của cơ sở sản xuất, kinh doanh, tồn trữ hóa chất; chủng loại, hàm lượng hóa chất sản xuất, kinh doanh, tổ chức lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận và gửi cơ quan cấp Giấy chứng nhận lần gần nhất qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

b) Cơ quan cấp Giấy chứng nhận thẩm định các nội dung điều chỉnh và thực hiện cấp Giấy chứng nhận theo trình tự, thủ tục như cấp mới Giấy chứng nhận.

39.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp trực tiếp tại UBND cấp tỉnh.

39.3. Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận bao gồm: Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện; giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện sản xuất, kinh doanh đối với các nội dung điều chỉnh.

39.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

39.5. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc

39.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện

39.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh.

39.8. Phí, Lệ phí: Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện.

39.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện.

39.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện theo mẫu 10 b Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện theo mẫu 10c Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT.

39.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

❖ *Điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện*

1. Tổ chức sản xuất hóa chất có điều kiện là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Nhà xưởng, kho chứa sản xuất hóa chất phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP;

b) Phải có quy trình thao tác an toàn. Quy trình phải được niêm yết tại khu vực sản xuất hoá chất có điều kiện.

3. Công nghệ, đáp ứng quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

4. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất có điều kiện phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

5. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở sản xuất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

6. Tuân thủ yêu cầu đối với hoạt động sản xuất hóa chất quy định tại Điều 25, 26, 27, 28, 29 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

❖ *Điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện*

1. Tổ chức kinh doanh hóa chất có điều kiện là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Thuê kho của tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất phù hợp với quy mô, loại hóa chất của tổ chức thực hiện kinh doanh hoặc có kho tồn trữ hóa chất phải đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 01/2026/NĐ/CP.

3. Tồn trữ, bảo quản hóa chất

a) Hoá chất có điều kiện phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hoá chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

4. Năng lực chuyên môn

a) Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh phải có bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa học;

b) Đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 01/2026/NĐ/CP.

5. Tuân thủ yêu cầu đối với hoạt động kinh doanh hóa chất quy định tại Điều 25, 26, 27, 29 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để

tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

39.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu 10b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện

TÊN TỔ CHỨC [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... [2]	*....., ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại/ Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện …[3]..hóa chất có điều kiện

Kính gửi: … [4]…..

Tên tổ chức:……[1].

Địa chỉ trụ sở chính:…… Điện thoại: .....

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh: ..... Điện thoại: ..... Fax: .....

Loại hình: Sản xuất □ Kinh doanh □

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số ..... do …..... cấp ngày.... tháng.... năm....

Người đại diện pháp luật:……..chức vụ:.....

Người được ủy quyền:……

Đề nghị …..…..[4] xem xét cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện số ……..[5] ngày.... tháng.... năm.....

- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh: .....

- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh:……

..... [1] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm, ….. [1] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....[1] gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm: …….....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tên tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện.

(2) Ký hiệu số văn bản của tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện.

(3) Loại thủ tục sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện.

(4) Cơ quan có thẩm quyền cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

Mẫu 10c. Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện

TÊN CƠ QUAN CẤP GCN [(1)]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-------	**----------**
Số: .../GCN-…..[(2)]	*……, ngày .... tháng .... năm .....*

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh có điều kiện …….....[(1)](cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh)

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ……[(3)];

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/kinh doanh/ sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện của ……[(4)];

Theo đề nghị của ……..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/kinh doanh/sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện cho …….. [(4)]

1. Địa chỉ trụ sở chính: .....

2. Điện thoại: .....

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số ..... do .....cấp ngày.... tháng.... năm....

Người đại diện pháp luật:……..chức vụ:…….

Đủ điều kiện để sản xuất hóa chất có điều kiện, kinh doanh hóa chất có điều kiện với các nội dung sau đây:

a. Sản xuất

- Địa điểm cơ sở sản xuất:……,
- Thông tin hóa chất đăng ký sản xuất…….

STT	Tên thương mại	Thông tin thành phần				Ghi chú
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	
1						
n						

b. Kinh doanh hóa chất

-. Địa điểm cơ sở kinh doanh, lưu trữ hóa chất:

.....

- Thông tin hóa chất đăng ký kinh doanh

STT	Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)	Ghi chú
1					
n					

Điều 2: …….. (4) phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị kể từ ngày ……(5).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUANC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN (6)

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Cục Hóa chất (Bộ Công Thương);
- UBND tỉnh, thành phố…(7);
- Lưu: VT, ….

Ghi chú:

- (1): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;
- (2): Ký hiệu viết tắt của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;
- (3): Văn bản ý kiến trả lời của UBND cấp tỉnh trong trường hợp lấy ý kiến;
- (4): Tên tổ chức, được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;
- (5): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số…. ngày…tháng…năm…. ;
- (6): Chức danh người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất có điều kiện;
- (7): Sau khi cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép gửi bản sao Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở

Phần III
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HÓA CHẤT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

1. Thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất

1.1. Trình tự thực hiện:

Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất như sau:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan thẩm định qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Thời điểm gửi hồ sơ đề nghị thẩm định thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 25/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định thông báo trả lại hồ sơ có tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do;

c) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định có trách nhiệm tổ chức thẩm định Kế hoạch trong vòng 15 ngày làm việc. Việc thẩm định Kế hoạch được thực hiện thông qua Hội đồng thẩm định theo quy định khoản 4 Điều 34 Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

d) Cơ quan thẩm định có trách nhiệm gửi thông báo kết quả thẩm định đến tổ chức, cá nhân trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định. Thông báo kết quả thẩm định phải thể hiện rõ kết luận của Hội đồng thẩm định về việc Kế hoạch đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện để thực hiện các bước tiếp theo và các yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân.

Trường hợp Kế hoạch không đủ điều kiện để thực hiện các bước tiếp theo, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm xây dựng và trình thẩm định lại Kế hoạch.

Trường hợp Kế hoạch đủ điều kiện để thực hiện các bước tiếp theo, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu của Hội đồng thẩm định nêu tại Thông báo kết quả thẩm định;

đ) Đến thời điểm phê duyệt Kế hoạch theo quy định tại khoản 3 Điều 34, tổ chức, cá nhân gửi báo cáo về kết quả thực hiện các yêu cầu của Hội đồng thẩm

định nêu tại Thông báo kết quả thẩm định, 01 bản điện tử và 07 bản in Kế hoạch đã được chỉnh sửa, bổ sung đến Hội đồng thẩm định thông qua cơ quan thẩm định;

e) Chậm nhất 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức, cá nhân, Hội đồng thẩm định tiến hành kiểm tra thực tế việc thực hiện các yêu cầu của Hội đồng thẩm định nêu tại Thông báo kết quả thẩm định; báo cáo kết quả kiểm tra và kết luận kiến nghị phê duyệt hoặc không phê duyệt Kế hoạch;

g) Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả kiểm tra của Hội đồng thẩm định, cơ quan phê duyệt Kế hoạch xem xét, phê duyệt Kế hoạch, trường hợp không phê duyệt Kế hoạch, phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do. Mẫu Quyết định phê duyệt Kế hoạch được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 25/2026/NĐ-CP;

h) Trên cơ sở Kế hoạch được phê duyệt, cơ quan thẩm định chứng thực vào trang phụ bìa của bản Kế hoạch và gửi Quyết định phê duyệt kèm theo Kế hoạch cho tổ chức, cá nhân, các cơ quan, đơn vị liên quan tại địa phương thực hiện dự án bao gồm: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh; cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy cấp tỉnh; cơ quan quản lý nhà nước về môi trường cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế trong trường hợp địa điểm thực hiện dự án nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế; Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

1.2. Cách thức thực hiện:

a) Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa;

b) Thông qua dịch vụ bưu chính;

c) Trực tuyến tại cổng dịch vụ công.

1.3. Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo mẫu 03a Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026.

- Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất gồm 09 bản.

1.4 Số lượng bộ hồ sơ: 01

1.5. Thời hạn giải quyết: 45 ngày làm việc

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án, tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất nguy hiểm phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đối với tất cả các hóa chất nguy hiểm mà dự án có hoạt động theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1.8. Phí, lệ phí: Chủ đầu tư dự án, tổ chức, cá nhân thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí .

1.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được phê duyệt.

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu văn bản đề nghị thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất: Mẫu 03a Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

- Mẫu biên bản và thông báo kết quả thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất: Mẫu 03b-1 và Mẫu 03b-2 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

- Mẫu phiếu nhận xét đánh giá Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của các thành viên hội đồng thẩm định: Mẫu 03c Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất

- Mẫu báo cáo về kết quả thực hiện các yêu cầu của Hội đồng thẩm định: Mẫu 03d ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

- Mẫu biên bản và báo cáo kết quả kiểm tra của Hội đồng thẩm định: Mẫu 03đ-1 và Mẫu 03-đ2 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

- Mẫu dấu chứng thực vào trang phụ bìa của bản Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được phê duyệt: Mẫu 03e Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương

quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

- Mẫu Quyết định phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất: Mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành.

1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất phải có các nội dung sau đây:

a) Thông tin về đặc tính, khối lượng, quy mô hoạt động, tồn trữ hóa chất, công nghệ sản xuất, sử dụng hóa chất, đặc điểm điều kiện địa lý, dân cư, môi trường nơi có hoạt động hóa chất;

Nhân lực, trang thiết bị phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;

Đánh giá sự ảnh hưởng của các điều kiện trên đối với công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;

b) Dự báo nguy cơ, tình huống xảy ra sự cố hóa chất, xác định phạm vi ảnh hưởng, ước lượng hậu quả và nhận định phân cấp sự cố hóa chất;

c) Giải pháp phòng ngừa sự cố hóa chất tại khu vực tồn trữ hóa chất và tại các vị trí nguy cơ cao; giải pháp bảo quản, tránh thất thoát hóa chất;

d) Giải pháp ứng phó sự cố hóa chất tại các khu vực nguy cơ cao bao gồm các nội dung sau:

Phân vùng nguy hiểm, phương án triển khai lực lượng, phương tiện theo điều kiện địa hình, khí tượng;

Kỹ thuật, vật liệu ứng phó với các tình huống sự cố được nhận định;

Cách thức sử dụng trang thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp với đặc tính nguy hiểm của từng loại hóa chất xảy ra sự cố;

Kế hoạch phối hợp với các lực lượng ngoài cơ sở;

Kế hoạch sơ tán người, tài sản;

đ) Kế hoạch diễn tập ứng phó sự cố hóa chất;

e) Phương án khắc phục hậu quả sự cố hóa chất theo quy định của pháp luật có liên quan.

Cách trình bày, bố cục của Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được quy định chi tiết tại phụ lục 2 Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;

- Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

- Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

Mẫu 03a. Mẫu văn bản đề nghị thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: .....[2]	.....[3], *ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

Kính gửi: ……[4]

Tên tổ chức/cá nhân: ……..……[1]

Địa chỉ trụ sở chính: …… Điện thoại: ..... Fax: .....

Dự án/Cơ sở hoạt động hóa chất: …….…… [5]

Địa điểm thực hiện: ……...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số ..... do ..... cấp ngày.... tháng.... năm....

Đề nghị …….[4] thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất .....[6]

..... [1] xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số … của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. Nếu vi phạm ……..... [1] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Xin gửi kèm theo:

- Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất: …….[7];
- Các tài liệu kèm theo (nếu có) …… [8].

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1): Tên đầy đủ của tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;

(2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân;

(3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký trụ sở chính;

(4): Cơ quan tiếp nhận hồ sơ;

(5): Ghi đầy đủ tên của dự án, cơ sở hoạt động hóa chất theo hồ sơ dự án hoặc đăng ký thành lập cơ sở;

(6): Tên Kế hoạch (thể hiện rõ tên dự án/cơ sở, tên tổ chức/cá nhân và phù hợp với phạm vi, đối tượng của Kế hoạch);

(7): Ghi số lượng bản Kế hoạch gửi trong hồ sơ;

(8): Tên các giấy tờ kèm theo hồ sơ

Mẫu 03b. Mẫu thông báo kết quả thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

Mẫu 03b-1

TÊN TỔ CHỨC (1) **HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……(2), ngày …… tháng ….. năm …….

BIÊN BẢN

Họp thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của Dự án ……(3) thuộc ……..(4)

Căn cứ Nghị định số ….. của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

Căn cứ Thông tư số … ngày ... tháng … năm … của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số số … ngày ... tháng … năm … của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

Căn cứ Quyết định số … ngày ... tháng … năm ... của … về việc thành lập Hội đồng thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của các cơ sở hoạt động về hóa chất;

(Các căn cứ pháp lý khác có liên quan)

Hội đồng thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã tiến hành họp thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của ……..(3) thuộc…….(4)

I. Thông tin chung

1.1. Thời gian: ……...

1.2. Địa điểm: …….

1.3. Thành phần tham dự

a) Hội đồng thẩm định:

TT	Họ và tên	Chức vụ, cơ quan/đơn vị công tác	Chức danh trong Hội đồng
1			
2			
3			
4			

TT	Họ và tên	Chức vụ, cơ quan/đơn vị công tác	Chức danh trong Hội đồng
5			
6			
7			

Số thành viên có mặt: …….. thành viên.

Số thành viên vắng mặt: ……. thành viên. Cụ thể:.....

b) Đại diện chủ đầu tư: ……..

TT	Họ và tên	Chức vụ
1		
2		
3		
4		
5		

c) Đại diện đơn vị tư vấn (nếu có)

TT	Họ và tên	Chức vụ
1		
2		
3		
4		
5		

II. Thông tin về dự án/cơ sở hoạt động hóa chất

- Dự án: …….
- Địa điểm thực hiện: ……...
- Chủ đầu tư: ……...
- Đơn vị quản lý và vận hành: ……...
- Trụ sở chính: …….
- ……(4) được cấp giấy chứng nhận đăng ký … …….
- Các thông tin khác (nếu có).

III. Hồ sơ trình thẩm định

(Liệt kê hồ sơ, tài liệu liên quan đến Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn xây dựng kế hoạch (nếu có)).

IV. Nội dung phiên họp

1. Công bố Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định

2. Trình bày nội dung Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

3. Hội đồng thẩm định thảo luận, nhận xét, đánh giá

4. Tổng hợp kết quả đánh giá

- Số thành viên hội đồng tham gia bỏ phiếu: …….. thành viên.

- Số phiếu tán thành thông qua Kế hoạch: …… phiếu.

- Số phiếu tán thành thông qua Kế hoạch nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung: …….. phiếu.

- Số phiếu không tán thành thông qua Kế hoạch: ……. phiếu.

V. Kết luận

1. Dự thảo Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của …….. đã được Hội đồng thẩm định thống nhất đánh giá ……..

2. Các yêu cầu đối với…….

Cuộc họp kết thúc vào hồi ..... Nội dung của Biên bản được ..... thành viên tham gia thẩm định nhất trí thông qua. Biên bản được in thành ..... bản *(.....).*/.

THƯ KÝ	**TM. HỘI ĐỒNG** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan phê duyệt Kế hoạch

(2) Tỉnh, thành phố nơi cơ quan 11phê duyệt Kế hoạch đặt trụ sở chính

(3) Tên dự án hoặc cơ sở hóa chất

(4) Tên tổ chức, cá nhân chủ quản của dự án hoặc cơ sở hóa chất

Mẫu 03b-2

TÊN TỔ CHỨC (1)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:.....	*……(2), ngày …… tháng ….. năm …….*

THÔNG BÁO

Kết quả thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của ……(3) thuộc ……..(4)

Kính gửi:…….(4)

…….. (1) nhận được văn bản…… của …….(4) đề nghị thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất ……(3).

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số ….. của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

Căn cứ Thông tư số … ngày ... tháng … năm … của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số số … ngày ... tháng … năm … của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

Căn cứ Quyết định số … ngày ... tháng … năm ... của … về việc thành lập Hội đồng thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của các cơ sở hoạt động về hóa chất;

(Các căn cứ pháp lý khác có liên quan)

Ngày……., Hội đồng thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã tiến hành họp thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của ……..(3) thuộc…….(4).

……(1) thông báo kết quả thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của ……..(3) thuộc…….(4) như sau:

I. Thông tin về dự án/cơ sở hoạt động hóa chất

- Dự án: …….
- Địa điểm thực hiện: ……...
- Chủ đầu tư: ……...
- Đơn vị quản lý và vận hành: ……...
- Trụ sở chính: …….

- ……(4) được cấp giấy chứng nhận đăng ký … …….

- Các thông tin khác (nếu có).

II. Hồ sơ trình thẩm định *(Liệt kê hồ sơ, tài liệu liên quan đến Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn xây dựng kế hoạch (nếu có)).*

III. Kết quả thẩm định

3.1. Tổng hợp ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định

3.2. Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng thẩm định

- Số thành viên hội đồng tham gia bỏ phiếu: …….. thành viên.

- Số phiếu tán thành thông qua Kế hoạch: …… phiếu.

- Số phiếu tán thành thông qua Kế hoạch nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung: …….. phiếu.

- Số phiếu không tán thành thông qua Kế hoạch: ……. phiếu.

IV. Kết luận của Hội đồng thẩm định

1. Dự thảo Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của …….. đã được Hội đồng thẩm định thống nhất đánh giá ……..

2. Các yêu cầu đối với…….

Trên đây là thông báo của ……(1) về kết quả thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của ……..(3) thuộc…….(4). Đề nghị …….(4) nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- ……;
- ……;
- Lưu ……

.....(5).....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan thẩm định Kế hoạch

(2) Tỉnh, thành phố nơi cơ quan phê duyệt Kế hoạch đặt trụ sở chính

(3) Tên dự án hoặc cơ sở hóa chất

(4) Tên tổ chức, cá nhân chủ quản của dự án hoặc cơ sở hóa chất

(5) Thủ trưởng cơ quan thẩm định Kế hoạch

Mẫu 03c. Mẫu phiếu nhận xét đánh giá Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của các thành viên hội đồng thẩm định

TÊN TỔ CHỨC (1) **HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

……(2)., ngày ……. tháng ….. năm …….

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ
Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của
…….(3) thuộc …….(4)

1. Thông tin kế hoạch:

- Tên kế hoạch : Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của ……(3) thuộc……(4)
- Cơ sở hoạt động hóa chất:
- Địa điểm thực hiện.
- Tổ chức quản lý:

2. Thông tin người nhận xét:

Họ tên: ……
Chức vụ: ……
Cơ quan: ……

3. Kết quả đánh giá *(thành viên Hội đồng **ký** vào ô đã lựa chọn):*

- Đồng ý thông qua Kế hoạch ☐
- Đồng ý thông qua Kế hoạch nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa bổ sung ☐
- Không đồng ý thông qua Kế hoạch ☐

4. Ý kiến nhận xét:

4.1 Các nội dung đạt yêu cầu:

……

4.2 Các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung

……
……

Người nhận xét, đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
(1) Tên cơ quan phê duyệt Kế hoạch
(2) Tỉnh, thành phố nơi cơ quan phê duyệt Kế hoạch đặt trụ sở chính
(3) Tên dự án hoặc cơ sở hóa chất
(4) Tên tổ chức, cá nhân chủ quản của dự án hoặc cơ sở hóa chất

Mẫu 03d: Mẫu báo cáo về kết quả thực hiện các yêu cầu của Hội đồng thẩm định

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: …….	*……(2)., ngày tháng ..... năm …..*

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các yêu cầu của hội đồng thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

Kính gửi: …….(4)…….

Tên tổ chức/cá nhân: …….(1)…….

Địa chỉ trụ sở chính: …….

Điện thoại: : ..... Fax: ……..

Dự án/Cơ sở hoạt động hóa chất: …….

Địa điểm thực hiện: ……..

Thông tin về giấy chứng nhận đầu tư/ giấy đăng kí hoạt động…….

Căn cứ Thông báo kết quả họp thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của …….(3) thuộc……..(1) ngày …… tháng ….. năm ……, ……..(1) đã tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung Kế hoạch theo ý kiến của Hội đồng thẩm định. Các nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung Kế hoạch được đính kèm tài Phụ lục.

……..(1) báo cáo, đề nghị Bộ Công Thương xem xét, kiểm tra và phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của ……..(3) thuộc……..(1)./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức, cá nhân chủ quản của dự án hoặc cơ sở hóa chất

(2) Tỉnh, thành phố nơi cơ quan phê duyệt Kế hoạch đặt trụ sở chính

(3) Tên dự án hoặc cơ sở hóa chất

(4) Tên cơ quan thẩm định Kế hoạch.

Mẫu 03đ. Mẫu báo cáo kết quả kiểm tra của Hội đồng thẩm định

TÊN TỔ CHỨC (1) **HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……(2), ngày …… tháng ….. năm …….

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra việc thực hiện các nội dung sau thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của Dự án ……(3) thuộc ……..(4)

Thực hiện các quy định về thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tại Nghị định số … của Chính phủ Nghị định quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

Thông tư số … của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biện pháp thi hành Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

Quyết định số …… ngày .... tháng …. năm ..... của ….. về việc thành lập Hội đồng thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của các cơ sở hoạt động về hóa chất;

Báo cáo số …… của ……(4) về kết quả thực hiện các yêu cầu của hội đồng thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;

Hội đồng thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của Bộ Công Thương đã tiến hành kiểm tra thực tế việc thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của ……..(3) thuộc…….(4)

Thời gian bắt đầu: ……...

Địa điểm: …….

I. Thành phần tham dự

1. Hội đồng thẩm định:

Hội đồng thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của **……**(3) thuộc……..(4) gồm các thành viên:

TT	Họ và tên	Chức vụ, cơ quan/đơn vị công tác	Chức danh trong Hội đồng
1			
2			
n			

Số thành viên có mặt: …….. thành viên.

Số thành viên vắng mặt: ……. thành viên.

Chủ trì: ……..

Thư ký: …….

2. Đại diện chủ đầu tư: ……..

TT	Họ và tên	Chức vụ
1		
2		
n		

3. Đại diện đơn vị tư vấn (nếu có)

TT	Họ và tên	Chức vụ
1		
2		
n		

II. Thông tin về dự án/cơ sở hoạt động hóa chất

- Dự án: …….

- Địa điểm thực hiện: ……...

- Chủ đầu tư: ……...

- Đơn vị quản lý và vận hành: ……...

- Trụ sở chính: …….

- …….(4) được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động ……

III. Nội dung kiểm tra

1. Nội dung thực hiện

- Thư ký Hội đồng công bố Quyết định thành lập Hội đồng. Số lượng thành viên Hội đồng tham gia đoàn kiểm tra là ……. thành viên, đạt …….%, đủ điều kiện tiến hành kiểm tra. Chủ tịch Hội đồng tiếp tục điều hành thực hiện hoạt động kiểm tra.

- Kiểm tra thực tế tại dự án.

- Hội đồng chuyển sang phiên thảo luận, nhận xét, đánh giá Dự thảo Kế hoạch.

2. Ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định

2.1. Các nội dung đáp ứng theo dự thảo Kế hoạch

2.2. Các nội dung chưa đạt yêu cầu, cần bổ sung chỉnh sửa (nếu có)

Qua xem xét, đánh giá, các thành viên Hội đồng có những ý kiến đối với các nhóm nội dung như sau:

……

3. Tổng hợp kết quả đánh giá

- Số thành viên hội đồng tham gia bỏ phiếu: …….. thành viên.

- Số phiếu tán thành thông qua Kế hoạch: …… phiếu.

- Số phiếu tán thành thông qua Kế hoạch nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung: …….. phiếu.

- Số phiếu không tán thành thông qua Kế hoạch: ……. phiếu.

V. Kết Luận

Dự thảo Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của …….. đã được Hội đồng thẩm định thống nhất đánh giá ……..

Đề nghị ……. hoàn thiện việc chỉnh sửa, bổ sung, làm rõ thông tin hoặc giải trình theo các nội dung nêu tại Mục 2.2 của Biên bản này (nếu có).

Sau khi hoàn thiện việc Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định Kế hoạch bằng văn bản, gửi về Bộ Công Thương (Cục Hóa chất), để được xem xét, kiểm tra và phê duyệt Kế hoạch theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
(1) Tên cơ quan phê duyệt Kế hoạch
(2) Tỉnh, thành phố nơi cơ quan phê duyệt Kế hoạch đặt trụ sở chính
(3) Tên dự án hoặc cơ sở hóa chất
(4) Tên tổ chức, cá nhân chủ quản của dự án hoặc cơ sở hóa chất

Mẫu 03đ. Mẫu biên bản và báo cáo kết quả kiểm tra của Hội đồng thẩm định

Mẫu 03đ-1

TÊN TỔ CHỨC (1) **HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……(2), ngày …… tháng ..... năm …….

BIÊN BẢN

Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu của Hội đồng thẩm định đối với Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của Dự án ……(3) thuộc ……..(4)

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số ….. của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

Căn cứ thông tư số … ngày ... tháng … năm … của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số số … ngày ... tháng … năm … của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

Căn cứ Quyết định số … ngày ... tháng … năm ... của … về việc thành lập Hội đồng thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của các cơ sở hoạt động về hóa chất;

(Các căn cứ pháp lý khác có liên quan)

Xét Báo cáo …… của ……(4) về kết quả thực hiện các yêu cầu của hội đồng thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;

Hội đồng thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu của Hội đồng thẩm định đối với Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của Dự án ……(3) thuộc ……..(4)

I. Thông tin chung

1.1. Thời gian kiểm tra: ……...

1.2. Địa điểm tiến hành kiểm tra: …….

1.3. Thành phần tham dự

a) Hội đồng thẩm định:

TT	Họ và tên	Chức vụ, cơ quan/đơn vị công tác	Chức danh trong Hội đồng
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			

Số thành viên có mặt: …….. thành viên.

Số thành viên vắng mặt: ……. thành viên. Cụ thể:.....

b) Đại diện chủ đầu tư: ……..

TT	Họ và tên	Chức vụ
1		
2		
3		
4		
5		

c) Đại diện đơn vị tư vấn (nếu có)

TT	Họ và tên	Chức vụ
1		
2		
3		
4		
5		

II. Thông tin về dự án/cơ sở hoạt động hóa chất

- Dự án: …….
- Địa điểm thực hiện: ……...
- Chủ đầu tư: ……...
- Đơn vị quản lý và vận hành: ……...
- Trụ sở chính: …….
- ……(4) được cấp giấy chứng nhận đăng ký … …….
- Các thông tin khác (nếu có).

IV. Nội dung kiểm tra

3.1. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu của Hội đồng thẩm định

(Nêu rõ các nội dung đạt yêu cầu; các nội dung chưa đạt yêu cầu, cần bổ sung chỉnh sửa (nếu có))

3.2. Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng thẩm định

- Số thành viên hội đồng tham gia bỏ phiếu: …….. thành viên.

- Số phiếu đồng ý phê duyệt Kế hoạch: …… phiếu.

- Số phiếu đồng ý phê duyệt Kế hoạch nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung: …….. phiếu.

- Số phiếu không đồng ý phê duyệt Kế hoạch: ……. phiếu.

V. Kết luận

1. Hội đồng thẩm định kiến nghị *phê duyệt/không phê duyệt* Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của ……..(3) thuộc…….(4)

2. Các yêu cầu đối với…….(4) *(nếu có)*

Buổi kiểm tra kết thúc vào hồi ..... Nội dung của Biên bản được ..... thành viên tham gia nhất trí thông qua. Biên bản được in thành ..... bản *(.....)*./.

THƯ KÝ	**TM. HỘI ĐỒNG** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan phê duyệt Kế hoạch

(2) Tỉnh, thành phố nơi cơ quan phê duyệt Kế hoạch đặt trụ sở chính

(3) Tên dự án hoặc cơ sở hóa chất

(4) Tên tổ chức, cá nhân chủ quản của dự án hoặc cơ sở hóa chất

Mẫu 03đ-2

TÊN TỔ CHỨC (1) **HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……(2), ngày …… tháng ….. năm …….

BÁO CÁO
Kết quả kiểm tra của Hội đồng thẩm định
Về việc thực hiện các yêu cầu của Hội đồng thẩm định đối với Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của Dự án ……(3) thuộc ……..(4)

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số ….. của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

Căn cứ Thông tư số … ngày ... tháng … năm … của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số số … ngày ... tháng … năm … của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

Căn cứ Quyết định số … ngày ... tháng … năm ... của … về việc thành lập Hội đồng thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của các cơ sở hoạt động về hóa chất;

(Các căn cứ pháp lý khác có liên quan)

Xét Báo cáo …… của ……(4) về kết quả thực hiện các yêu cầu của hội đồng thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;

Hội đồng thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã tiến hành kiểm tra thực tế việc thực hiện các yêu cầu của Hội đồng thẩm định đối với Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của ……..(3) thuộc…….(4)

I. Thông tin chung

1.1. Thời gian kiểm tra: ……...

1.2. Địa điểm tiến hành kiểm tra: …….

1.3. Thành phần tham dự

a) Hội đồng thẩm định:

TT	Họ và tên	Chức vụ, cơ quan/đơn vị công tác	Chức danh trong Hội đồng
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			

Số thành viên có mặt: …….. thành viên.

Số thành viên vắng mặt: ……. thành viên. Cụ thể:.....

b) Đại diện chủ đầu tư: ……..

TT	Họ và tên	Chức vụ
1		
2		
3		
4		
5		

c) Đại diện đơn vị tư vấn (nếu có)

TT	Họ và tên	Chức vụ
1		
2		
3		
4		
5		

II. Thông tin về dự án/cơ sở hoạt động hóa chất

- Dự án: …….
- Địa điểm thực hiện: ……...
- Chủ đầu tư: ……...
- Đơn vị quản lý và vận hành: ……...
- Trụ sở chính: …….
- ……(4) được cấp giấy chứng nhận đăng ký … …….
- Các thông tin khác (nếu có).

III. Kết quả kiểm tra

3.1. Tổng hợp ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định

- Các nội dung đạt yêu cầu

- Các nội dung chưa đạt yêu cầu, cần bổ sung chỉnh sửa *(nếu có)*

3.2. Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng thẩm định

- Số thành viên hội đồng tham gia bỏ phiếu: …….. thành viên.

- Số phiếu đồng ý phê duyệt Kế hoạch: ……. phiếu.

- Số phiếu đồng ý phê duyệt Kế hoạch nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung: …….. phiếu.

- Số phiếu không đồng ý phê duyệt Kế hoạch: ……. phiếu.

IV. Kết luận

1. Hội đồng thẩm định kiến nghị *phê duyệt/không phê duyệt* Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của ……..(3) thuộc…….(4)

2. Các yêu cầu đối với…….(4) *(nếu có)*

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng thẩm định về kết quả kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu của Hội đồng thẩm định đối với Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của ……..(3) thuộc…….(4)./.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan phê duyệt Kế hoạch

(2) Tỉnh, thành phố nơi cơ quan phê duyệt Kế hoạch đặt trụ sở chính

(3) Tên dự án hoặc cơ sở hóa chất

(4) Tên tổ chức, cá nhân chủ quản của dự án hoặc cơ sở hóa chất

Mẫu 03e: Mẫu dấu chứng thực vào trang phụ bìa của bản Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được phê duyệt

Mẫu 03e

CHỨNG THỰC

.....(1)..... chứng thực
Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của
Dự án ..... thuộc .....
Địa chỉ tại: .....
Đã được phê duyệt theo Quyết định số...../QĐ-...
ngày .... tháng ..... năm 202... của .....(2).....

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 202...

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan thẩm định Kế hoạch

(2) Thủ trưởng cơ quan phê duyệt Kế hoạch.

Mẫu số 02. Mẫu Quyết định phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	_____
Số:……	*……[(1)], ngày …. tháng …… năm ……*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của ……..[(2)] thuộc……..[(3)]

_____

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số ……/……/NĐ-CP ngày …. tháng ... năm …. của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của… ;

Căn cứ Nghị định số ……/……/NĐ-CP ngày …. tháng ... năm …. của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

Căn cứ ……[(4)];

Xét kết luận của Hội đồng thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của ……[(2)] thuộc ……..[(3)];

Xét nội dung Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của ……[(2)] thuộc ……..[(3)] được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và văn bản giải trình số …….. ngày …… tháng năm…… của……[(3)];

Theo đề nghị của …… [(5)];

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của ……[(2)] thuộc …….[(3)] tại địa điểm: …… [(6)];

Điều 2 ……..[(3)] có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung trong Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và thực hiện những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số ……../……/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm .... của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

2. ……

n. ……

Điều 3. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và những yêu cầu bắt buộc quy định tại Điều 2 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện công tác an toàn hóa chất và ứng phó sự cố hóa chất của …….. (3) tại cơ sở hoạt động hóa chất/tại nơi thực hiện dự án.

Điều 4. Trường hợp có sự thay đổi trong quá trình đầu tư và hoạt động liên quan đến những nội dung đề ra trong Kế hoạch đã được phê duyệt, ……(3) phải báo cáo để ……(7) xem xét, quyết định.

Điều 5 …….(8) kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch đã được phê duyệt và các yêu cầu quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

…….. chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- ……..
- Lưu:....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tỉnh, thành phố nơi cơ quan phê duyệt Kế hoạch đặt trụ sở chính.

(2) Tên dự án hoặc cơ sở hóa chất.

(3) Tên tổ chức, cá nhân chủ quản của dự án hoặc cơ sở hóa chất.

(4) Văn bản có liên quan.

(5) Thủ trưởng đơn vị được giao thẩm định Kế hoạch.

(6) Địa điểm xây dựng dự án hoặc cơ sở hóa chất.

(7) Đơn vị được giao tiếp nhận hồ sơ, thẩm định kế hoạch.

(8) Cơ quan quản lý ngành cấp tỉnh tại địa phương xây dựng dự án hoặc cơ sở hóa chất.

2. Thủ tục khai báo hóa chất nhập khẩu

2.1. Trình tkhai báo hóa ch1. Tnh tkhai báo hóa chất nhập khẩu địa phương xây dựng dự án hoặc cơ sở hóa chất.các yêu cầu quy định tại Điều 2 của Quyết định nàyưởng Bộ Tài chính ban hành phải có trách nhiệm thực hiện khai báo hóa chất nhập khẩu trước khi thông quan qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

2. Thông tin khai báo hóa chập khẩu địa pa) Các thông tin khai báo trên Chẩu địa phương xây dựng dự án hoặc cơ sởác thông tin tổ chức, cá nhân khai báo, các thông tin hóa chất nhập khẩu;

b) Hóa đơn thương mai báo trên Chẩu địa phương xây dựng dự án hoặc cơ sởác thông tin tổ chức, cá nhân khai báo, các thông tin hóa chất nhập khẩu;hính bc) Phi đơn thương mai báo td) Trường hợp đối với mặt hàng phi thương mại không có hóa đơn thương mại, tổ chức, cá nhân khai báo hóa chất có thể sử dụng giấy báo hàng về cảng thay cho hóa đơn thương mại.

3. Trường hợp đối với mặt hàng phi thương mại không có hóa đơn thương mại, tổ chức, n một cửa quốc gia

a) Trường hợp đối với mặt hàng phi thương mại không có hóa đơn thương mại, tổ chức, n một cửa quốc gia a chất có thể sử dụng giấy báo hàng vềb) Trường hợp đối với mặt hàng phi thương mại không có hóa đơn thương mại, tổ chức, n một cửa qg tin khai báo được tự động chuyển đến hệ thống Cổng dịch vụ công của Bộ Công Thương, khi đó hệ thống của Bộ Công Thương sẽ tự động phản hồi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia tới các tổ chức, cá nhân khai báo và cơ quan Hải quan;

c) Thông tin phối với mặai báo hóa chất nhập khẩu có giá trị pháp lý để làm thủ tục thông quan. Sau khi hóa chất được thông quan, hệ thống của cơ quan Hải quan gửi phản hồi trạng thái thông quan gồm thông tin tờ khai, hóa chất, khối lượng hóa chất thông quan qua hệ thống của Bộ Công Thương;

d) Thông tin khai báo và phbáo hóa chất nhập khẩu có giá trị pháp lý để làm thủ tục thông quan. Sau khi hóa chất được thông quan, hệ thống của cơ4. Thông tin khai báo và phbáo hóa chất nhập khẩu có giá trị pháp lý để làm thủ tục thông quan. Sa báo theo biểu mẫu có sẵn trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và các văn bản, chứng từ, dữ liệu điện tử trong bộ hồ sơ khai báo hóa chất qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Trường hợp thông tin khai báo không chính xác, hồ sơ khai báo hóa chất điện tử là cơ sở để tổ chức, cá nhân có thẩm quyền tiến hành xử phạt vi phạm hành chính.

2.2 Cách thn khai báo v: khai báo hóa ch báo và phbáo hóa chất trên C báo hóa ch báo và phbáo hóa ch.

2.3. Thành pha ch báo v2.4. Sh lư. Shành pha c 01 bộ.

2.5. Th5. ộ. h ph quyết: ph5. ộ. h ph qu.

2.6. Ḍ. h ph quyết: và phbáo hóa chất nhập t6. Ḍ. h ph quyết: và phbáo hóa c.

2.7. Cơ quan th ph quyết: và phbáo hóa cháCơ quan th ph

2.8. Phí, Lph qu: không

2.9. Kgí, Lph quyết: và phbáo hóa chất nh Thông tin phh quyết: vàbáo hóa chất nhập khẩu.

2.10. Tên m tin phh quyếờ khai:

- Khai báo hóa chuyết: vàbáo hóa chất nhập khẩuhẩu có giá trị ph theo máo hóa chuyết: vàbáo hóa chất nhập khThông tư sóa01/2026/TT-BCT.

- M 026/TT-BCT chuyết: vàbáo hóa chất nhập khẩuhẩu có giá tg thông tin một cửa quốc gia theo mẫu 13b Ph026/TT-BCT chuyết: vàbáo hóaThông tư sCT01/2026/TT-BCT.

2.11. Yêu c/TT-BCT chuyết: vàbáo hóa chất nhập khẩuh:

2.12. Căn c/TT-BCT chuyết: vàbáo hóa chất n

- Luc/TT-BCT chuyết: vàbáo hóa c - Nghuc/TT-BCT chuyế26/NĐ-CP chuc/TT-BCT chuyế26/NĐ-CPo hóa chất nhập khẩuhẩu có giá tg thông tin một cửa quốc gia theo mẫu 13b áo theo biểu mẫu có sẵn trên Cổng thông tin một cửa quốc gia ;

- Thông tư sCT chuyế26/NĐ-CP công tư sCT chuyế26/NĐ-CPo hóa chất nhập khẩuhẩu có gig dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghng tư sCT chuyế26/NĐ-CP chng tư sCT chuyế26/NĐ-CPo hóa chất nhập khẩuhẩu có gig dẫn thi hành một số điều của Luật Hóaý hog tư sCT chuyế26/NĐ-CPo hóa chất nhập khẩuhẩu có gig dẫn thi hàn

Phụ lục XIII

MẪU THÔNG TIN KHAI BÁO VÀ PHẢN HỒI KHAI BÁO HÓA CHẤT NHẬP KHẨU QUA CỔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

Mẫu 13a. Mẫu thông tin khai báo hóa chất nhập khẩu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia

1. Tên tổ chức, cá nhân			
Mã định danh tổ chức, cá nhân:			
2. Mã số doanh nghiệp			
3. Địa chỉ trụ sở chính:	Thông tin địa điểm:	Phường/xã:	Tỉnh/Thành phố
4. Điện thoại:		Fax:	
5. Mục đích nhập khẩu	Kinh doanh: □	Sử dụng: □	
6. Cửa khẩu nhập khẩu			
7. Thông tin hóa chất nhập khẩu			

STT	Tên thương mại	Trạng thái vật lý	Thông tin hóa chất/tên thành phần				Mã số HS	Khối lượng nhập khẩu (kg/lít/m^3)	Khối lượng quy đổi (Kg) (trường hợp khối lượng nhập khẩu là lít)	Mục đích nhập khẩu	Xuất xứ
			Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)					
1										Để sử dụng: □, lĩnh vực sử dụng:.... Để kinh doanh: □	
..n											

8. Số hóa đơn:	9. Ngày hóa đơn:
10. Công ty xuất khẩu	11. Quốc gia:

12. Tệp hóa đơn đính kèm	13. Tệp phiếu an toàn hóa chất bằng tiếng Việt đính kèm	
14. Thông tin khác:	Họ tên người đại diện, Chức vụ	Họ tên người phụ trách khai báo, Số điện thoại liên hệ

Mẫu 13b. Mẫu phản hồi thông tin khai báo hóa chất nhập khẩu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia

1. Tên tổ chức, cá nhân:				
2. Mã số đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:				
3. Địa chỉ:				
4. Mã số hệ thống tiếp nhận tự động:				
5. Thông tin hóa chất nhập khẩu				
STT	Tên thương mại	Mã số HS	Khối lượng nhập khẩu (tấn/kg/lít)	Xuất xứ
1				
2				
n				
6. Số hóa đơn (invoice): Ngày ký hóa đơn:				
7. Công ty xuất khẩu: Quốc gia:				